

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2026 và tiến độ triển khai các chương trình đào tạo của Hệ ĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu dự kiến học kỳ cuối năm 2026** của các khóa sau:

- + Khóa 49 - Hệ ĐHCQ (CT Chuẩn; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),
- + Khóa 50 - Hệ ĐHCQ (CT Tiếng Việt; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),
- + Khóa 51 - Hệ ĐHCQ (CT Tiếng Việt; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo **trước ngày 22/05/2026** để kịp tiến độ đăng ký học phần của sinh viên.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy, đăng ký chuyên gia với Khung thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B. QTHT;
- B. CSNH, B. ĐDCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO

PGS.TS. Đinh Thị Thu Hồng



ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đối mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		



KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY, ĐĂNG KÝ CHUYÊN GIA
[HỌC KỲ CUỐI NĂM 2026]

Nội dung thực hiện	Thời gian	Hệ thống thực hiện
Giảng viên đăng ký giảng dạy và đăng ký chuyên gia (đã ký hợp đồng hoặc mời mới chuyên gia)	17/5/2026 - 10/6/2026	https://dangkygiangday.ueh.edu.vn
Trưởng nhóm học phần duyệt (có thể thay đổi chuyên gia khác, mời mới chuyên gia; đăng ký giảng viên thỉnh giảng vào lớp học phần, đăng ký chuyên môn cho giảng viên/chuyên gia)	11/6/2026 - 13/7/2026	
Ban Đào tạo phát hành TKB chính thức	10/7/2026	
Trưởng đơn vị đào tạo duyệt (có thể thay đổi chuyên gia khác/mời mới chuyên gia; đăng ký giảng viên thỉnh giảng vào lớp học phần, đăng ký chuyên môn cho giảng viên/chuyên gia).	14/7/2026 - 16/7/2026	https://dangkygiangday.ueh.edu.vn
Mời chuyên gia đăng ký	17/7/2026 - 24/7/2026	https://chuyengia.ueh.edu.vn
Ban Đào tạo, Trưởng nhóm học phần, Trưởng đơn vị đào tạo, Ban Giám đốc UEH duyệt (duyet nhóm chuyên gia, chọn thỉnh giảng/chuyên gia để ký hợp đồng)	25/7/2026 - 30/7/2026	
Ban Phát triển Tổ chức - Nhân lực thực hiện thủ tục ký hợp đồng với chuyên gia	31/7/2026 - 06/8/2026	
Hệ thống tự động cập nhật dữ liệu từ Ban Phát triển Tổ chức - Nhân lực sang Hệ thống Đăng ký giảng dạy và UIS; gửi thư cảm ơn cho thỉnh giảng/chuyên gia được ký hợp đồng, bao gồm lịch hoạt động và thông tin liên hệ của đơn vị đào tạo; gửi thư cảm ơn cho thỉnh giảng/chuyên gia không được ký hợp đồng; gửi email thông báo cho đơn vị đào tạo những lớp học phần mời được/không mời được thỉnh giảng/chuyên gia.	07/8/2026	
Ngày bắt đầu học kỳ	10/8/2026	



**THỜI KHÓA BIỂU DỰ KIẾN CÁC KHÓA HỆ ĐHCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2026
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 49 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 7) (DU KIẾN)

	THỜI GIAN	
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026	CV Khung thời gian các hoạt động trọng tâm của UEH năm 2026 (Số 282/ĐHKT-ĐT ngày 28/01/2026)
Dự trữ Kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027	
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		



KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

Thời gian thi: dự kiến từ 1 – 2 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của UEH)
Bố trí thi vào các ngày chủ nhật

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí thi vào cuối học kỳ

Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 49 ĐHCQ**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
1	AN TOÀN THÔNG TIN	CY0001		
2	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	IT0001		
3	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER0001		
4	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI0001		
5	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE0001		
6	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS0001		
7	KHOA HỌC MÁY TÍNH	CS0001		
8	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001, EE0002	EEP001, EEP002	
9	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD0001	DDP001	DDF001
10	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC0001, SC0002	SCP001	
11	CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH	FE0001	FEP001	
12	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001	TIP001	
13	CÔNG NGHỆ LOGISTICS	LT0001	LTP001	
14	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001	RAP001	

TRƯỜNG KINH DOANH

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
15	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ		ACCP01, ICAP01	
16	KẾ TOÁN CÔNG	KO0001		
17	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0002, KN0003, KN0004, KN0005, KN0006, KN0007, KN0008, KN009	KNP001, KNP002, KNP003	KNF001
	SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ	KN0001		
18	KIỂM TOÁN	AU0001, AU0002	AUP001, AUP002	AUF001
19	CÔNG NGHỆ MARKETING		MTP001	
20	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001, IB0002, IB0003, IB0004, IB0005, IB0006	IBP001, IBP002, IBP003, IBP004	IBF001, IBF002, IBF003, IBF004
21	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM0001, KM0002	KMP001, KMP002	KMF001
22	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001	LMP001	LMF001
23	MARKETING	MR0001, MR0002	MRP001	MRF001
24	KINH DOANH SỐ	DB0001	DBP001	
25	QUẢN TRỊ	AD0001, AD0002, AD0003, AD0004, AD0005, AD0006, AD0007, AD0008	ADP001, ADP002, ADP003, ADP004, ADP005	ADF001, ADF002
26	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV0001	BVP001	
27	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM0001	EMP001	
28	BẢO HIỂM	IN0001		
	SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH	INFN01		
29	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI0001		
30	TÀI CHÍNH	FN0001, FN0002, FN0003, FN0004, FN0005	FNP001, FNP002, FNP003, FNP004	FNF001, FNF002
31	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF0001	IFP001, IFP002	
32	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	TS0001, TS0002	TSP001	
33	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001	KSP001	
34	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK0001	SKP001	
35	NGÂN HÀNG	NH0001, NH0002, NH0003	NHP001, NHP002	NHF001
36	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT0001	TTP001	



TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
37	BẤT ĐỘNG SẢN	RE0001, RE0002		
38	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001		
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB01		
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM1		
39	KINH TẾ	ECO001	ECOP01	
40	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV0001, IV0002	IVP001, IVP002	
41	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR0001, HR0002, HR0003		
42	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA0001	VAP001	
43	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ0001	LQP001	
44	LUẬT KINH TẾ	EL0001, EL0002	ELP001, ELP002	
45	QUẢN LÝ CÔNG	PM0001	PMP001	
	SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	PMLL01		
46	TÀI CHÍNH CÔNG	PF0001, PF0002		
47	THUẾ	TA0001, TA0002		
48	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	CT0001		
	SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	CTLL01		
49	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001, AV0002, AV0003		
	SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH	AVTS01		
50	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS0001	ASP001	
51	TOÁN TÀI CHÍNH	FM0001		
52	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK0001		



[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ	
Thực tập và tốt nghiệp - CAE(EN)	EN	10	26C1ACC50732901	100	EN.K49.TT TN.CAEP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502551	50	ICAP01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1	
Thực tập và tốt nghiệp - CAE		10	26C1ACC50728701	100	K49.TTTN. CAEP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502533	50	ACCP01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1	
Thực tập và tốt nghiệp - CCA(EN)	EN	10	26C1ACC50733001	200	EN.K49.TT TN.CCAP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - CCA		10	26C1ACC50728601	200	K49.TTTN. CCAP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N1

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ	
Thực tập và tốt nghiệp - KO(EN)	EN	10	26C1ACC50732801	100	EN.K49.TT TN.KO0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - KO		10	26C1ACC50728101	100	K49.TTTN. KO0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502552	50	KO0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2	



CT SN TH SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP – THUẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502553	95	KN0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720305	50	KN0001.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-206	20/08/26	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	26C1ACC50712301	48	KN0001.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-511	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-512	12/11/26 - 19/11/26	
Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị		3	26C1ACC50720201	50	KN0001.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720306	50	KN0001.2	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	26/08/26	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	26C1ACC50712302	48	KN0001.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-511	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-512	02/12/26	
Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị		3	26C1ACC50720202	50	KN0001.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-204	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	11/11/26	



HP TỰ CHỌN [Chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	26C1ACC50712504	50	HPTC.I.KN TA_KN000 1.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-206	13/08/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501601	50	HPTC.I.KN TA_KN000 1.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-206	27/08/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402307	50	HPTC.I.KN TA_KN000 1.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	26C1ACC50712505	50	HPTC.I.KN TA_KN000 1.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	12/08/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501602	50	HPTC.I.KN TA_KN000 1.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-204	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	19/08/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402308	50	HPTC.I.KN TA_KN000 1.2	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	04/11/26	



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002601	90	K49.LSD.K N0_N2.01	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002602	90	K49.LSD.K N0_N2.02	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002603	90	K49.LSD.K N0_N2.03	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002604	90	K49.LSD.K N0_N2.04	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002605	90	K49.LSD.K N0_N2.05	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002606	90	K49.LSD.K NP_N1.06	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002607	90	K49.LSD.K NP_N1.07	3	5	07g45 - 12g05	N2-205	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502539	55	KN0002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502540	55	KN0003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502541	55	KN0004	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502542	55	KN0005	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502543	55	KN0006	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502544	55	KN0007	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502545	55	KN0008	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502546	55	KN0009	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - KN(EN)	EN	10	26C1ACC50732701	500	KN0_EN.K49.TTTN.KN0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ.K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - KN		10	26C1ACC50728201	500	KN0_K49.TTTN.KN0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ.K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502547	50	KNP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502548	50	KNP002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502549	50	KNP003	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - KN(EN)	EN	10	26C1ACC50732702	500	KNP_EN.K49.TTTN.KNP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ.K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - KN		10	26C1ACC50728202	500	KNP_K49.TTTN.KNP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ.K49.N1

HP TỰ CHỌN [Chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26C1ACC50712401	50	HPTC.I.KN0_01	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ.K49.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	14/08/26	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	26C1ACC50712501	50	HPTC.I.KN0_01	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ.K49.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	21/08/26	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	26C1ACC50712601	50	HPTC.I.KN0_01	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ.K49.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N1-306	02/10/26	
Thanh toán quốc tế		3	26C1BAN50600901	50	HPTC.I.KN0_01	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ.K49.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	28/08/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402301	50	HPTC.I.KN0_01	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ.K49.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	04/09/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26C1ACC50712402	50	HPTC.I.KN 0_02	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	15/08/26	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	26C1ACC50712502	50	HPTC.I.KN 0_02	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	22/08/26	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	26C1ACC50712602	50	HPTC.I.KN 0_02	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N1-306	10/10/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402302	50	HPTC.I.KN 0_02	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	05/09/26	
Thanh toán quốc tế		3	26C1BAN50600902	50	HPTC.I.KN 0_02,FMN H01.K50	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	29/08/26	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	26C1ACC50712603	50	HPTC.I.KN 0_03	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N1-306	05/10/26	
Thanh toán quốc tế		3	26C1BAN50600903	50	HPTC.I.KN 0_03	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-108	17/08/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402303	50	HPTC.I.KN 0_03	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-108	24/08/26	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	26C1ACC50712604	50	HPTC.I.KN 0_04	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N1-306	29/09/26	
Thanh toán quốc tế		3	26C1BAN50600904	50	HPTC.I.KN 0_04	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	18/08/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402304	50	HPTC.I.KN 0_04	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	25/08/26	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26C1ACC50712403	50	HPTC.I.KN P_03	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	15/08/26	
Kiểm toán công nghệ thông tin		3	26C1ACC50712503	50	HPTC.I.KN P_03	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	22/08/26	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	26C1ACC50712605	48	HPTC.I.KN P_05	2	5	07g10 - 11g30	N1-301	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N1-306	01/10/26	
Thanh toán quốc tế		3	26C1BAN50600905	50	HPTC.I.KN P_05	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	20/08/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402305	50	HPTC.I.KN P_05	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	27/08/26	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	26C1ACC50712606	48	HPTC.I.KN P_06	3	5	12g45 - 17g05	N1-301	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N1-303	02/10/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402306	50	HPTC.I.KN P_06	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	21/08/26	



[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502550	50	KNF001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - KNE	EN	10	26C1ACC50728501	500	KNF_EN.K 49.TTTN.K NF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1

[CT chuẩn] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720301	45	AU0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	21/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-206	02/11/26 - 09/11/26	
Kiểm toán nội bộ		3	26C1ACC50713301	45	AU0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-206	09/11/26 - 30/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502534	50	AU0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Điều tra gian lận trong kế toán		3	26C1ACC50713401	45	AU0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	21/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-206	16/11/26 - 30/11/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720302	45	AU0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	22/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	03/11/26 - 10/11/26	
Kiểm toán nội bộ		3	26C1ACC50713302	45	AU0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	24/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						3	5	07g10 - 11g30	B2-206	17/11/26 - 01/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502535	50	AU0002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Điều tra gian lận trong kế toán		3	26C1ACC50713402	45	AU0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	22/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	17/11/26 - 01/12/26	
Thực tập và tốt nghiệp - AU(EN)	EN	10	26C1ACC50733101	200	AU0_EN.K 49.TTTN.A U0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AU		10	26C1ACC50728401	200	AU0_K49. TTTN.AU0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720303	45	AUP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-206	28/10/26 - 11/11/26	
Kiểm toán nội bộ		3	26C1ACC50713303	45	AUP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	18/11/26 - 02/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502536	50	AUP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Điều tra gian lận trong kế toán		3	26C1ACC50713403	45	AUP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-206	18/11/26 - 02/12/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720304	45	AUP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	24/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-206	12/11/26 - 19/11/26	
Kiểm toán nội bộ		3	26C1ACC50713304	45	AUP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	20/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-206	12/11/26 - 03/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502537	50	AUP002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Điều tra gian lận trong kế toán		3	26C1ACC50713404	45	AUP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	24/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-206	26/11/26 - 03/12/26	
Thực tập và tốt nghiệp - AU(EN)	EN	10	26C1ACC50733102	200	AUP_EN.K 49.TTTN.A UP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - AU		10	26C1ACC50728402	200	AUP_K49. TTTN.AUP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1



[CT TA TP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tập đoàn	EN	3	26C1ACC50721301	45	AUF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-408	13/11/26 - 04/12/26	
Kiểm toán nội bộ	EN	3	26C1ACC50721801	45	AUF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	21/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	27/11/26 - 04/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502538	50	AUF001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Điều tra gian lận trong kế toán	EN	3	26C1ACC50721901	45	AUF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-408	23/10/26 - 06/11/26	
Thực tập và tốt nghiệp - AUE	EN	10	26C1ACC50728801	100	AUF_EN.K 49.TTTN.A UF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - MT(EN)	EN	10	26C1BUS50338801	200	EN.K49.TT TN.MTP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - MT		10	26C1BUS50336201	200	K49.TTTN. MTP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502580	50	MTP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502554	50	IB0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502555	50	IB0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502556	50	IB0003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502557	50	IB0004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502558	50	IB0005	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502559	50	IB0006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - IB(EN)	EN	10	26C1BUS50338501	500	IB0_EN.K4 9.TTTN.IB 0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - IB		10	26C1BUS50335501	500	IB0_K49.T TTN.IB0				SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]		
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502560	50	IBP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502561	50	IBP002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502562	50	IBP003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502563	50	IBP004	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - IB(EN)	EN	10	26C1BUS50338502	500	IBP_EN.K4 9.TTTN.IB P	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - IB		10	26C1BUS50335502	500	IBP_K49.T TTN.IBP				SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]		



[CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502564	50	IBF001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502565	50	IBF002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502566	50	IBF003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502567	50	IBF004	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - IBE	EN	10	26C1BUS50336001	500	IBF_EN.K49.TTTN.IBF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ.K49.N1

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502568	55	KM0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502569	55	KM0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - KM(EN)	EN	10	26C1BUS50338601	200	KM0_EN.K49.TTTN.KM0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ.K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - KM		10	26C1BUS50335601	200	KM0_K49.TTTN.KM0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ.K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502570	50	KMP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502571	50	KMP002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ.K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - KM(EN)	EN	10	26C1BUS50338602	200	KMP_EN.K49.TTTN.KMP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ.K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - KM		10	26C1BUS50335602	200	KMP_K49.TTTN.KMP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ.K49.N1



[CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502572	50	KMF001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - KME	EN	10	26C1BUS50336301	100	KMF_EN. K49.TTTN. KMF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1

[CT chuẩn] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502573	50	LM0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LM(EN)	EN	10	26C1BUS50338901	200	LM0_EN.K 49.TTTN.L M0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LM		10	26C1BUS50335701	200	LM0_K49. TTTN.LM0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502574	50	LMP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LM(EN)	EN	10	26C1BUS50338902	200	LMP_EN.K 49.TTTN.L MP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LM		10	26C1BUS50335702	200	LMP_K49. TTTN.LMP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT TA TP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502575	50	LMF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LME	EN	10	26C1BUS50336401	100	LMF_EN.K 49.TTTN.L MF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2

[CT chuẩn] NGÀNH MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502576	50	MR0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502577	50	MR0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - MR(EN)	EN	10	26C1BUS50338701	500	MR0_EN.K 49.TTTN. MR0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - MR		10	26C1BUS50335801	500	MR0_K49. TTTN.MR0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502578	50	MRP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - MR(EN)	EN	10	26C1BUS50338702	500	MRP_EN.K 49.TTTN. MRP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - MR		10	26C1BUS50335802	500	MRP_K49. TTTN.MRP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1



[CT TA TP] NGÀNH MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502579	50	MRF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - MRE	EN	10	26C1BUS50336501	200	MRF_EN.K 49.TTTN. MRF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025106	50	DB0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - DB(EN)	EN	10	26C1MAN50225801	200	DB0_EN.K 49.TTTN.D B0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - DB		10	26C1MAN50224101	200	DB0_K49. TTTN.DB0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025107	50	DBP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - DB(EN)	EN	10	26C1MAN50225802	200	DBP_EN.K 49.TTTN.D BP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - DB		10	26C1MAN50224102	200	DBP_K49. TTTN.DBP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025108	70	EM0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - EM(EN)	EN	10	26C1MAN50225601	200	EM0_EN.K 49.TTTN.E M0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - EM		10	26C1MAN50223901	200	EM0_K49. TTTN.EM0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025109	50	EMP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - EM(EN)	EN	10	26C1MAN50225602	200	EMP_EN.K 49.TTTN.E MP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - EM		10	26C1MAN50223902	200	EMP_K49. TTTN.EMP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502589	60	AD0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502590	60	AD0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502591	60	AD0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502592	60	AD0004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502593	60	AD0005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502594	60	AD0006	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502595	60	AD0007	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502596	60	AD0008	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AD(EN)	EN	10	26C1MAN50225401	800	AD0_EN.K 49.TTTN.A D0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AD		10	26C1MAN50223501	800	AD0_K49. TTTN.AD0				SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]		
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502597	50	ADP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502598	50	ADP002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502599	50	ADP003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025100	50	ADP004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025101	50	ADP005	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - AD(EN)	EN	10	26C1MAN50225402	500	ADP_EN.K 49.TTTN.A DP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - AD		10	26C1MAN50223502	500	ADP_K49. TTTN.ADP				SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]		



[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025102	50	ADF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025103	50	ADF002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - ADE	EN	10	26C1MAN50224001	200	ADF_EN.K 49.TTTN.A DF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025104	60	BV0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025105	50	BVP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - QB(EN)	EN	10	26C1MAN50225701	200	QB0_EN.K 49.TTTN.Q B0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - QB		10	26C1MAN50223601	200	QB0_K49. TTTN.QB0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - QB(EN)	EN	10	26C1MAN50225702	200	QBP_EN.K 49.TTTN.Q BP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - QB		10	26C1MAN50223602	200	QBP_K49. TTTN.QBP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025111	50	FN0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025112	50	FN0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025113	50	FN0003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025114	50	FN0004	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025115	50	FN0005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - FN(EN)	EN	10	26C1FIN50519301	800	FN0_EN.K 49.TTTN.F N0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]				HKC2026.DHCQ .K49.N2	
Thực tập và tốt nghiệp - FN		10	26C1FIN50518001	800	FN0_K49.T TTN.FN0					SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025116	50	FNP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025117	50	FNP002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025118	50	FNP003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025119	50	FNP004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - FN(EN)	EN	10	26C1FIN50519302	500	FNP_EN.K 49.TTTN.F NP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]				HKC2026.DHCQ .K49.N1	
Thực tập và tốt nghiệp - FN		10	26C1FIN50518002	500	FNP_K49.T TTN.FNP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]				HKC2026.DHCQ .K49.N1	



[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025120	50	FNF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025121	50	FNF002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - FNE	EN	10	26C1FIN50518201	200	FNF_EN.K 49.TTTN.F NF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - FI(EN)	EN	10	26C1FIN50519401	200	EN.K49.TT TN.FI0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025110	50	FI0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - FI		10	26C1FIN50517801	200	K49.TTTN. FI0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 49 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ	
Thực tập và tốt nghiệp - IN(EN)	EN	10	26C1FIN50519801	200	EN.K49.TT TN.IN0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025125	50	IN0001,INF N01.K49	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2	
Thực tập và tốt nghiệp - IN		10	26C1FIN50517701	200	K49.TTTN. IN0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	26C1FIN50500801	30	INFN01.K4 9	3	5	07g10 - 11g30	B2-406	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-407	13/08/26	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	26C1FIN50501001	30	INFN01.K4 9	3	5	07g10 - 11g30	B2-406	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-407	26/11/26 - 03/12/26	
Sắp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C1FIN50509001	30	INFN01.K4 9	7	5	07g10 - 11g30	B2-104	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1FIN50501407	30	INFN01.K4 9	3	5	12g45 - 17g05	B1-804	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-407	20/08/26	
Tài chính định lượng		3	26C1FIN50503801	30	INFN01.K4 9	3	5	12g45 - 17g05	B2-503	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-502	12/11/26 - 19/11/26	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	26C1FIN50508607	30	INFN01.K4 9	7	5	07g10 - 11g30	B2-104	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-407	27/08/26	



[CT chuẩn] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025122	50	IF0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - IF(EN)	EN	10	26C1FIN50519601	200	IF0_EN.K4 9.TTTN.IF 0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - IF		10	26C1FIN50518101	200	IF0_K49.T TTN.IF0						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025123	50	IFP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025124	50	IFP002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - IF(EN)	EN	10	26C1FIN50519602	200	IFP_EN.K4 9.TTTN.IF P	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - IF		10	26C1FIN50518102	200	IFP_K49.T TTN.IFP						HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - CR[EN]	EN	10	26C1TOU51515701	200	TS0.CR_E N.K49.TTT N.TS0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - CR		10	26C1TOU51516001	200	TS0.CR_K 49.TTTN.T S0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LH(EN)	EN	10	26C1TOU51516901	200	TS0.LH_E N.K49.TTT N.TS0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LH		10	26C1TOU51516201	200	TS0.LH_K 49.TTTN.T S0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502530	50	TS0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502531	50	TS0002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - CR[EN]	EN	10	26C1TOU51515702	200	TSP.CR_E N.K49.TTT N.TSP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - CR		10	26C1TOU51516002	200	TSP.CR_K 49.TTTN.T SP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LH(EN)	EN	10	26C1TOU51516902	200	TSP.LH_E N.K49.TTT N.TSP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LH		10	26C1TOU51516202	200	TSP.LH_K 49.TTTN.T SP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502532	50	TSP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502526	50	KS0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - KS(EN)	EN	10	26C1TOU51517001	200	KS0_EN.K 49.TTTN.K S0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - KS		10	26C1TOU51516101	200	KS0_K49.T TTN.KS0						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502527	50	KSP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - KS(EN)	EN	10	26C1TOU51517002	200	KSP_EN.K 49.TTTN.K SP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - KS		10	26C1TOU51516102	200	KSP_K49.T TTN.KSP						HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502528	50	SK0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - SK(EN)	EN	10	26C1TOU51517101	200	SK0_EN.K 49.TTTN.S K0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - SK		10	26C1TOU51516301	200	SK0_K49.T TTN.SK0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502529	50	SKP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - SK(EN)	EN	10	26C1TOU51517102	200	SKP_EN.K 49.TTTN.S KP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - SK		10	26C1TOU51516302	200	SKP_K49.T TTN.SKP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502581	50	NH0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502582	50	NH0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502583	50	NH0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - NH(EN)	EN	10	26C1BAN50616801	500	NH0_EN.K 49.TTTN.N H0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - NH		10	26C1BAN50614901	500	NH0_K49. TTTN.NH0						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502584	50	NHP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502585	50	NHP002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - NH(EN)	EN	10	26C1BAN50616802	500	NHP_EN.K 49.TTTN.N HP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - NH		10	26C1BAN50614902	500	NHP_K49. TTTN.NHP						HKC2026.DHCQ .K49.N1



[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502586	50	NHF001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - NHE	EN	10	26C1BAN50615401	50	NHF_EN.K 49.TTTN.N HF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502587	50	TT0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - TT(EN)	EN	10	26C1BAN50616901	200	TT0_EN.K 49.TTTN.T T0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - TT		10	26C1BAN50615301	200	TT0_K49.T TTN.TT0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502588	50	TTP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - TT(EN)	EN	10	26C1BAN50616902	200	TTP_EN.K 49.TTTN.T TP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - TT		10	26C1BAN50615302	200	TTP_K49.T TTN.TTP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502503	50	CY0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - CY(EN)	EN	10	26C1INF50924501	200	EN.K49.TT TN.CY0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - CY		10	26C1INF50921501	200	K49.TTTN. CY0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3

[CT chuẩn] NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - IT(EN)	EN	10	26C1INF50923901	200	EN.K49.TT TN.IT0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502510	50	IT0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - IT		10	26C1INF50921601	200	K49.TTTN. IT0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - ER(EN)	EN	10	26C1INF50924101	200	EN.K49.TT TN.ER0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502509	65	ER0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - ER		10	26C1INF50921001	200	K49.TTTN. ER0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502501	50	BI0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - BI(EN)	EN	10	26C1INF50924701	200	EN.K49.TT TN.BI0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - BI		10	26C1INF50921101	200	K49.TTTN. BI0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502504	50	DS0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - DS(EN)	EN	10	26C1INF50924301	200	EN.K49.TT TN.DS0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - DS		10	26C1INF50921301	200	K49.TTTN. DS0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3

[CT chuẩn] NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - SE(EN)	EN	10	26C1INF50924201	200	EN.K49.TT TN.SE0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - SE		10	26C1INF50921201	200	K49.TTTN. SE0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502511	50	SE0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3



[CT chuẩn] NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502502	50	CS0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - CS(EN)	EN	10	26C1INF50924601	200	EN.K49.TT TN.CS0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - CS		10	26C1INF50921701	200	K49.TTTN. CS0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3

[CT chuẩn] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502505	50	EE0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502506	50	EE0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - EE(EN)	EN	10	26C1INF50924401	200	EE0_EN.K 49.TTTN.E E0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - EE		10	26C1INF50921401	200	EE0_K49.T TTN.EE0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502507	50	EEP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502508	50	EEP002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - EE(EN)	EN	10	26C1INF50924402	200	EEP_EN.K 49.TTTN.E EP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - EE		10	26C1INF50921402	200	EEP_K49.T TTN.EEP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA TP]** CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GB	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502512	40	DD0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - DD(EN)	EN	10	26C1MED54827401	200	DD0_EN.K 49.TTTN.D D0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - DD		10	26C1MED54821201	200	DD0_K49. TTTN.DD0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502514	20	DDF001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - DDE	EN	10	26C1MED54821301	200	DDF_EN.K 49.TTTN.D DF	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502513	40	DDP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - DD(EN)	EN	10	26C1MED54827402	200	DDP_EN.K 49.TTTN.D DP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - DD		10	26C1MED54821202	200	DDP_K49. TTTN.DDP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502519	50	SC0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502520	50	SC0002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - SC(EN)	EN	10	26C1SCM54912001	200	SC0_EN.K 49.TTTN.S C0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - SC		10	26C1SCM54906301	200	SC0_K49.T TTN.SC0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502521	50	SCP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - SC(EN)	EN	10	26C1SCM54912002	200	SCP_EN.K 49.TTTN.S CP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - SC		10	26C1SCM54906302	200	SCP_K49.T TTN.SCP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3



[CT chuẩn] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502522	50	FE0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - FE(EN)	EN	10	26C1UII55009501	200	FE0_EN.K 49.TTTN.F E0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - FE		10	26C1UII55008201	200	FE0_K49.T TTN.FE0						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502523	50	FEP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - FE(EN)	EN	10	26C1UII55009502	200	FEP_EN.K 49.TTTN.F EP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - FE		10	26C1UII55008202	200	FEP_K49.T TTN.FEP						HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502524	60	TI0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - TI(EN)	EN	10	26C1UII55009401	200	TI0_EN.K4 9.TTTN.TI 0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - TI		10	26C1UII55008101	200	TI0_K49.T TTN.TI0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502525	50	TIP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - TI(EN)	EN	10	26C1UII55009402	200	TIP_EN.K4 9.TTTN.TI P	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - TI		10	26C1UII55008102	200	TIP_K49.T TTN.TIP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 49 ĐHCQ

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502515	50	LT0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - LT(EN)	EN	10	26C1INT54720001	200	LT0_EN.K 49.TTTN.L T0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - LT		10	26C1INT54716001	200	LT0_K49.T TTN.LT0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502516	50	LTP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - LT(EN)	EN	10	26C1INT54720002	200	LTP_EN.K 49.TTTN.L TP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - LT		10	26C1INT54716002	200	LTP_K49.T TTN.LTP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502517	50	RA0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - RA(EN)	EN	10	26C1INT54721501	200	RA0_EN.K 49.TTTN.R A0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - RA		10	26C1INT54716201	200	RA0_K49. TTN.RA0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502518	50	RAP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - RA(EN)	EN	10	26C1INT54721502	200	RAP_EN.K 49.TTTN.R AP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3
Thực tập và tốt nghiệp - RA		10	26C1INT54716202	200	RAP_K49. TTN.RAP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N3

[CT chuẩn] NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - RE(EN)	EN	10	26C1ECO50129701	200	EN.K49.TT TN.RE0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - RE		10	26C1ECO50126601	200	K49.TTTN. RE0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025137	50	RE0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025138	50	RE0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT SN TH]** SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT SN TH]** SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025127	50	AR0001,A RIB01.K49, ARLM01.K 49	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AR(EN)	EN	10	26C1ECO50129801	200	EN.K49.TT TN.AR0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AR		10	26C1ECO50126701	200	K49.TTTN. AR0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô phỏng kinh doanh		3	26C1BUS50313002	30	ARIB01.K4 9	2	5	07g10 - 11g30	A312	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						6	5	07g10 - 11g30	A401	18/09/26	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C1BUS50318208	30	ARIB01.K4 9	2	5	12g45 - 17g05	A312	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						6	5	07g10 - 11g30	A401	11/09/26	
Thương mại quốc tế		3	26C1COM50302206	30	ARIB01.K4 9	2	5	12g45 - 17g05	A312	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						6	5	07g10 - 11g30	A401	30/10/26	
Quản trị đa văn hóa		3	26C1BUS50304501	30	HPTC.I.AR IB_ARIB01 .K49	4	5	07g10 - 11g30	A312	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						6	5	07g10 - 11g30	A401	25/09/26	
Phân tích kinh doanh		3	26C1BUS50318006	30	HPTC.II.A RIB_ARIB 01.K49	2	5	07g10 - 11g30	A312	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						6	5	07g10 - 11g30	A401	23/10/26	
Marketing quốc tế		3	26C1MAR50301901	30	HPTC.III.A RIB_ARIB 01.K49,DD MR01.K50	4	5	07g10 - 11g30	A312	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						6	5	07g10 - 11g30	A401	06/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		3	26C1BUS50312401	30	ARLM01.K49	3	5	07g10 - 11g30	A312	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	07g10 - 11g30	A401	31/10/26 - 07/11/26	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	26C1BUS50312203	30	ARLM01.K49	3	5	07g10 - 11g30	A312	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	07g10 - 11g30	A401	12/09/26	
Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		3	26C1BUS50319101	30	ARLM01.K49	3	5	12g45 - 17g05	A312	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	07g10 - 11g30	A401	17/10/26 - 24/10/26	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	26C1BUS50318903	30	HPTC.I.ARLM_01.K49	3	5	12g45 - 17g05	A312	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	07g10 - 11g30	A401	19/09/26	
Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		3	26C1BUS50319201	30	HPTC.II.ARLM_01.K49	5	5	07g10 - 11g30	A312	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	07g10 - 11g30	A401	26/09/26	
Marketing trong kỹ nguyên số		3	26C1MAR50319306	30	HPTC.III.ARLM_01.K49	5	5	07g10 - 11g30	A312	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						7	5	07g10 - 11g30	A401	14/11/26	



[CT chuẩn] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025128	60	ECO001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - ECO(EN)	EN	10	26C1ECO50129401	200	ECO0_EN. K49.TTTN. ECO0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - ECO		10	26C1ECO50126901	200	ECO0_K49 .TTTN.EC O0						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025129	50	ECOP01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - ECO(EN)	EN	10	26C1ECO50129402	200	ECOP_EN. K49.TTTN. ECOP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - ECO		10	26C1ECO50126902	200	ECOP_K49 .TTTN.EC OP						HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025133	50	IV0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025134	50	IV0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - IV(EN)	EN	10	26C1ECO50129501	200	IV0_EN.K4 9.TTTN.IV 0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - IV		10	26C1ECO50126801	200	IV0_K49.T TTN.IV0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025135	50	IVP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025136	50	IVP002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - IV(EN)	EN	10	26C1ECO50129502	200	IVP_EN.K4 9.TTTN.IV P	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - IV		10	26C1ECO50126802	200	IVP_K49.T TTN.IVP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025139	50	VA0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - VA(EN)	EN	10	26C1ECO50129601	200	VA0_EN.K 49.TTTN.V A0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - VA		10	26C1ECO50127101	200	VA0_K49. TTTN.VA0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025140	50	VAP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - VA(EN)	EN	10	26C1ECO50129602	200	VAP_EN.K 49.TTTN.V AP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - VA		10	26C1ECO50127102	200	VAP_K49. TTTN.VAP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1



[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ	
Thực tập và tốt nghiệp - HR(EN)	EN	10	26C1ECO50129901	200	EN.K49.TT TN.HR0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025130	50	HR0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025131	50	HR0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025132	50	HR0003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2	
Thực tập và tốt nghiệp - HR		10	26C1ECO50127001	200	K49.TTTN. HR0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025145	50	LQ0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2	
Thực tập và tốt nghiệp - LQ(EN)	EN	8	26C1LAW51118701	200	LQ0_EN.K 49.TTTN.L Q0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LQ		8	26C1LAW51115301	200	LQ0_K49.T TTN.LQ0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025146	50	LQP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2	
Thực tập và tốt nghiệp - LQ(EN)	EN	8	26C1LAW51118702	200	LQP_EN.K 49.TTTN.L QP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - LQ		8	26C1LAW51115302	200	LQP_K49. TTTN.LQP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2

[CT chuẩn] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025141	50	EL0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025142	50	EL0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - EL(EN)	EN	8	26C1LAW51114901	200	EL0_EN.K 49.TTTN.E L0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - EL		8	26C1LAW51115101	200	EL0_K49.T TTN.EL0						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025143	50	ELP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025144	50	ELP002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - EL(EN)	EN	8	26C1LAW51114902	200	ELP_EN.K 49.TTTN.E LP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N1
Thực tập và tốt nghiệp - EL		8	26C1LAW51115102	200	ELP_K49.T TTN.ELP						HKC2026.DHCQ .K49.N1



[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT SN TH]** SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025150	50	PM0001,P MLL01.K4 9	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - PM(EN)	EN	10	26C1GOV51209601	200	PM0_EN.K 49.TTTN.P M0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - PM		10	26C1GOV51208401	200	PM0_K49. TTTN.PM0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025151	50	PMP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - PM(EN)	EN	10	26C1GOV51209602	200	PMP_EN.K 49.TTTN.P MP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - PM		10	26C1GOV51208402	200	PMP_K49. TTTN.PMP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật tố tụng hình sự		2	26C1LAW51101901	24	PMLL01.K 49,PMLL01 .K50	2	5	12g45 - 17g05	A311	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2

PMLL01.K49 học chung HP Luật môi trường với lớp 26C1LAW51103201
PMLL01.K49 học chung HP Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công với lớp 26C1LAW51112301
PMLL01.K49 học chung HP Kỹ năng hành nghề luật với lớp 26C1LAW51110201
PMLL01.K49 học chung HP Luật thương mại quốc tế với lớp 26C1LAW51106501
PMLL01.K49 học chung HP Luật sở hữu trí tuệ với lớp 26C1LAW51101401
PMLL01.K49 học chung HP Luật học so sánh với lớp 26C1LAW51106401
PMLL01.K49 học chung HP Luật lao động với lớp 26C1LAW51111405
PMLL01.K49 học chung HP Luật hình sự với lớp 26C1LAW51107405
SV song ngành tích hợp lưu ý đăng ký thêm HP vào các đợt đăng ký

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - PF(EN)	EN	10	26C1PUF50411401	200	EN.K49.TT TN.PF0			SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]			HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - PF		10	26C1PUF50410101	200	K49.TTTN. PF0			SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]			HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025152	50	PF0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025153	50	PF0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - TA(EN)	EN	10	26C1PUF50411501	200	EN.K49.TT TN.TA0			SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]			HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - TA		10	26C1PUF50410301	200	K49.TTTN. TA0			SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]			HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025154	55	TA0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025155	55	TA0002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT SN TH]** SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025126	50	CT0001,CT LL01.K49	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - CT(EN)	EN	10	26C1POL51006101	200	EN.K49.TT TN.CT0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - CT		10	26C1POL51004201	200	K49.TTTN. CT0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật khiếu nại tố cáo		2	26C1LAW51106801	24	CTLL01.K 49,CTLL01 .K50	3	5	07g10 - 11g30	A311	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Luật kinh tế		3	26C1LAW51111801	24	CTLL01.K 49,CTLL01 .K50	6	5	12g45 - 17g05	A311	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						4	5	07g10 - 11g30	A311	26/08/26	
Luật tổ tụng hành chính		2	26C1LAW51102201	24	CTLL01.K 49,CTLL01 .K50	5	5	12g45 - 17g05	A311	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		2	26C1LAW51112301	24	CTLL01.K 49,CTLL01 .K50,PMLL 01.K49	5	5	07g10 - 11g30	A311	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Kỹ năng hành nghề luật		2	26C1LAW51110201	24	CTLL01.K 49,PMLL01 .K49	6	5	07g10 - 11g30	A311	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Luật thương mại quốc tế		3	26C1LAW51106501	24	CTLL01.K 49,PMLL01 .K49,PMLL 01.K50	2	5	07g10 - 11g30	A311	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
						4	5	07g10 - 11g30	A311	19/08/26	

CTLL01.K49 học chung HP Luật môi trường với lớp 26C1LAW51103201

CTLL01.K49 học chung HP Luật tổ tụng dân sự với lớp 26C1LAW51102001

CTLL01.K49 học chung HP Hành chính công vụ với lớp 26C1LAW51106901

SV song ngành tích hợp lưu ý đăng ký thêm HP vào các đợt đăng ký

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025147	50	AV0001,A VTS01.K49	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025148	50	AV0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025149	50	AV0003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AV(EN)	EN	10	26C1FOR51322801	200	EN.K49.TT TN.AV0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]				HKC2026.DHCQ .K49.N2	
Thực tập và tốt nghiệp - AV		10	26C1FOR51321201	200	K49.TTTN. AV0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]				HKC2026.DHCQ .K49.N2	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_LH		5	26C1TOU51510401	10	AVTS01.K 49	SV kiến tập theo lịch của Khoa Du lịch (COB)				HKC2026.DHCQ .K49.N2	



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025156	50	AS0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AS(EN)	EN	10	26C1MAT50815401	200	AS0_EN.K 49.TTTN.A S0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AS		10	26C1MAT50812601	200	AS0_K49.T TTN.AS0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025157	50	ASP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AS(EN)	EN	10	26C1MAT50815402	200	ASP_EN.K 49.TTTN.A SP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - AS		10	26C1MAT50812602	200	ASP_K49.T TTN.ASP	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]					HKC2026.DHCQ .K49.N2



[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ	
Thực tập và tốt nghiệp - FM(EN)	EN	10	26C1MAT50815301	200	EN.K49.TT TN.FM0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025158	60	FM0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2	
Thực tập và tốt nghiệp - FM		10	26C1MAT50813001	200	K49.TTTN. FM0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ	
Thực tập và tốt nghiệp - TK(EN)	EN	10	26C1MAT50815601	200	EN.K49.TT TN.TK0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Thực tập và tốt nghiệp - TK		10	26C1MAT50813101	200	K49.TTTN. TK0	SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]						HKC2026.DHCQ .K49.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535025159	50	TK0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K49.N2	



CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TÍN DỤNG KHÓA 47 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - CD		10	26C1BAN50615201	50	K47.TTTN. CD						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - ARIB		10	26C1ECO50127201	100	K48.TTTN. ARIB						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - ARLM		10	26C1ECO50127301	100	K48.TTTN. ARLM						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - CL		10	26C1MAN50223801	100	K48.TTTN. CL						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]



CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 48 ĐHCQ; KHÓA 48 ĐHCQ CLC (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - FTE	EN	10	26C1BUS50336101	100	EN.K48.TT TN.FTCE						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]
Thực tập và tốt nghiệp - FT		10	26C1BUS50335901	100	K48.TTTN. FT						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN VÀ NGOẠI THƯƠNG KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - HQ		10	26C1PUF50410001	200	K48.TTTN. HQ						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP ICAEW PLUS KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - ICA		10	26C1ACC50728301	200	K48.TTTN. ICA						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]

SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - FN		10	26C1FIN50518003	100	K48.TTTN. INFN						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]
Thực tập và tốt nghiệp - IN		10	26C1FIN50517702	100	K48.TTTN. INFN						SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]



CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - ND		10	26C1BAN50615001	100	K48.TTTN. ND			SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]			

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - NQ		10	26C1BAN50615101	100	K48.TTTN. NQ			SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]			

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 48 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - PMLL		10	26C1GOV51208501	100	K48.TTTN. PMLL			SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]			
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53501601	50	PMLL01.K 48	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - RM		10	26C1FIN50517901	100	K48.TTTN. RM			SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]			

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH KHÓA 48 ĐHCQ (Khóa cũ)

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - TB		10	26C1PUF50410201	200	K48.TTTN. TB			SV thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo [CV 166/KH-ĐT ngày 13/05/2026]			



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 50 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 5) (DU KIẾN)

	THỜI GIAN	
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026	CV Khung thời gian các hoạt động trọng tâm của UEH năm 2026 (Số 282/ĐHKT-ĐT ngày 28/01/2026)
Dự trữ Kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027	
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		



KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

Thời gian thi: dự kiến từ 1 – 2 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của UEH)
Bố trí thi vào các ngày chủ nhật

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí thi vào cuối học kỳ

Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 50 ĐHCQ**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	IT0001		
2	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER0001		
3	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI0001		
4	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE0001		
5	KHOA HỌC MÁY TÍNH	CS0001		
6	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001, EE0002	EET001	
7	CÔNG NGHỆ LOGISTICS	LT0001	LTP001	
8	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001	RAP001	
9	ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA	IC0001	ICP001	
10	AN TOÀN THÔNG TIN	CY0001		
11	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS0001		
12	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD0001	DDP001	DDF001
	SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	DDIB01		
	SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING	DDMR01		
13	CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT (Art Tech)	AT0001	ATP001	
14	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC0001	SCP001	
15	CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH	FE0001	FEP001	
16	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001	TIP001	



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 50 ĐHCQ

TRƯỜNG KINH DOANH

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
17	KẾ TOÁN CÔNG	KO0001		
18	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001, KN0002, KN0003, KN0004, KN0005, KN0006, KN0007, KN0008	KNP001, KNP002, KNP003	KNF001
	SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ	KN0009		
19	KIỂM TOÁN	AU0001, AU0002	AUP001, AUP002	AUF001
20	CÔNG NGHỆ MARKETING	MT0001	MTP001	
21	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001, IB0002, IB0003, IB0004, IB0005	IBP001, IBP002	IBF001, IBF002, IBF003, IBF004, IBF005
22	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM0001, KM0002, KM0003	KMP001	KMF001
23	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001	LMP001	LMF001
24	QUẢN TRỊ KINH DOANH	Quản trị: AD0001, AD0002, AD0003, AD0004, AD0005, AD0006 Quản trị chất lượng: CL0001, CL0002 Quản trị khởi nghiệp: EM0001	Quản trị: ADP001, ADP002, ADP003 Quản trị khởi nghiệp: EMP001	ADF001, ADF002, ADF003, ADF004
25	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	TS0001, TS0002	TSP001	
26	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001	KSP001	
27	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK0001	SKP001	
28	KINH DOANH SỐ	DB0001	DBP001	
29	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB0001	QBP001	
30	NGÂN HÀNG	NH0001, NH0002, NH0003	NHP001, NHP002	NHF001
31	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT0001	TTP001	



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 50 ĐHCQ**TRƯỜNG KINH DOANH**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
32	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ		CCAP01,CAEP01	
33	MARKETING	MR0001, MR0002	MRP001	MRF001
34	BẢO HIỂM	IN0001		
	SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH	INFN01		
35	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI0001	FIP001	
36	TÀI CHÍNH	FN0001, FN0002, FN0003, FN0004, FN0005	FNP001, FNP002, FNP003	FNF001, FNF002, FNF003
37	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF0001	IFP001	IFF001
38	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG (Đề án nhân lực trình độ quốc tế_TP.HCM)			FBDPF1



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 50 ĐHCQ**TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
39	BẤT ĐỘNG SẢN	RE0001, RE0002		
40	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001	ARP001	
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB01		
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG & LOGISTICS	ARLM01		
41	KINH TẾ	ECO001	ECOP01	
42	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV0001, IV0002	IVP001, IVP002	
43	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR0001, HR0002	HRP001	
44	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA0001, VA0002	VAP001	
45	TÀI CHÍNH CÔNG	PF0001		
46	THUẾ	TA0001, TA0002	TAP001	
47	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ0001	HQP001	
48	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	CT0001		
	SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	CTLL01		
49	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001, AV0002, AV0003		
	SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH	AVTS01		
50	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS0001	ASP001	
51	TOÁN TÀI CHÍNH	FM0001		
	SONG NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG	FMNH01		
52	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK0001	TKP001	
53	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ0001	LQP001	
54	LUẬT KINH TẾ	EL0001, EL0002	ELP001, ELP002	
55	QUẢN LÝ CÔNG	PM0001	PMP001	
	SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	PMLL01		

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707901	50	KN0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-202	16/10/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720307	50	KN0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	23/10/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720101	50	KN0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-204	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	18/09/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725001	50	KN0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-204	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	04/12/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712701	50	KN0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	11/09/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702001	50	KN0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	21/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502330	50	KN0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707902	50	KN0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-203	17/10/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720308	50	KN0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-203	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	28/11/26 - 05/12/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720102	50	KN0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-203	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	22/08/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725002	50	KN0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-203	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	14/11/26 - 21/11/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712702	50	KN0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-203	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	15/08/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702002	50	KN0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	29/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502331	50	KN0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707903	50	KN0003	6	5	07g10 - 11g30	B2-204	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-206	19/10/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720309	50	KN0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	02/11/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720103	50	KN0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-203	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	24/08/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725003	50	KN0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-203	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	26/10/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712703	50	KN0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	17/08/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702003	50	KN0003	6	5	07g10 - 11g30	B2-204	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-109	31/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502332	50	KN0003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707904	50	KN0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720310	50	KN0004	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	10/11/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720104	50	KN0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	01/09/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725004	50	KN0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	17/11/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712704	50	KN0004	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	08/09/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702004	50	KN0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-109	25/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502333	50	KN0004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707905	50	KN0005	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	21/10/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720311	50	KN0005	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	18/11/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720105	50	KN0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-202	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	23/09/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725005	50	KN0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-202	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	02/12/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712705	50	KN0005	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	16/09/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702005	50	KN0005	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502334	50	KN0005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707906	50	KN0006	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-206	15/10/26 - 22/10/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720312	50	KN0006	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720106	50	KN0006	7	5	07g10 - 11g30	N2-203	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	10/09/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725006	50	KN0006	7	5	07g10 - 11g30	N2-203	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712706	50	KN0006	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	17/09/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702006	50	KN0006	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	13/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502335	50	KN0006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707907	50	KN0007	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	04/12/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720313	50	KN0007	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	06/11/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720107	50	KN0007	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	11/09/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725007	50	KN0007	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	30/10/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712707	50	KN0007	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	04/09/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702007	50	KN0007	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	14/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502336	50	KN0007	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707908	50	KN0008	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-203	17/10/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720314	50	KN0008	3	5	07g10 - 11g30	N2-204	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	14/11/26 - 21/11/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720108	50	KN0008	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	19/09/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725008	50	KN0008	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	31/10/26 - 07/11/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712708	50	KN0008	3	5	07g10 - 11g30	N2-204	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	12/09/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702008	50	KN0008	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	29/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502337	50	KN0008	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707909	50	KNP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-301	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-206	02/11/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720315	50	KNP001	4	5	07g10 - 11g30	N2-204	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	19/10/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720109	50	KNP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	14/09/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725009	50	KNP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	26/10/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712709	50	KNP001	4	5	07g10 - 11g30	N2-204	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	07/09/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702009	50	KNP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-301	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-108	17/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502338	50	KNP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707910	50	KNP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-205	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720316	50	KNP002	5	5	07g10 - 11g30	N2-203	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	20/10/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720110	50	KNP002	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	08/09/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725010	50	KNP002	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	03/11/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712710	50	KNP002	5	5	07g10 - 11g30	N2-203	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	15/09/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702010	50	KNP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-205	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-108	18/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502339	50	KNP002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	26C1ACC50707911	50	KNP003	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	28/10/26	
Kế toán tập đoàn		3	26C1ACC50720317	50	KNP003	6	5	07g10 - 11g30	N2-203	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	18/11/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720111	50	KNP003	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	09/09/26	
Kế toán tài chính ứng dụng		3	26C1ACC50725011	50	KNP003	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	02/12/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712711	50	KNP003	6	5	07g10 - 11g30	N2-203	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	26/08/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702011	50	KNP003	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502340	50	KNP003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán	EN	3	26C1ACC50716301	50	KNF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-408	05/12/26	
Kế toán tập đoàn	EN	3	26C1ACC50721302	50	KNF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-408	14/11/26 - 21/11/26	
Kế toán tài chính Việt Nam	EN	3	26C1ACC50721001	50	KNF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-408	29/08/26	
Kế toán tài chính ứng dụng	EN	3	26C1ACC50725101	50	KNF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-408	31/10/26 - 07/11/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính	EN	3	26C1ACC50716201	50	KNF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-408	22/08/26	
Phân tích báo cáo tài chính	EN	3	26C1ACC50715601	50	KNF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-408	15/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502341	50	KNF001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000402	50	KNF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-706	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1

CT SN TH SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	26C1TAX50401601	60	KN0009	6	5	07g10 - 11g30	B2-411	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	31/08/26	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712712	60	KN0009	4	5	12g45 - 17g05	B2-410	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	17/08/26	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	26C1PUF50402901	60	KN0009	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	24/08/26	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C1BAN50608401	60	KN0009	4	5	12g45 - 17g05	B2-410	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	26/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502343	60	KN0009	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính Công		3	26C1PUF50400201	60	KN0009	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	02/11/26	
Thuế Gián thu		3	26C1TAX50401801	60	KN0009	6	5	07g10 - 11g30	B2-411	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	09/11/26	
Thuế trực thu		3	26C1TAX50407501	60	KN0009	6	5	12g45 - 17g05	B2-410	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	16/11/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000403	60	KN0009	6	5	12g45 - 17g05	B2-410	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701102	55	KO0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-204	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	10/09/26	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720112	55	KO0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-301	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	17/09/26	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905905	55	KO0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-501	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kiểm toán khu vực công		3	26C1ACC50703801	55	KO0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-412	26/11/26 - 03/12/26	
Phân tích báo cáo tài chính khu vực công		3	26C1ACC50704001	55	KO0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-301	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502342	55	KO0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508401	55	KO0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-204	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ACCA_Kiểm toán 1 (ACCA-F8)	EN	3	26C1ACC50723801	60	CCAP01	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-404	18/08/26	
ACCA_Kiểm toán 2 (ACCA-F8)	EN	3	26C1ACC50724401	60	CCAP01	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
ACCA_Thuế (ACCA-F6)	EN	4	26C1ACC50723401	60	CCAP01	5	5	12g45 - 17g05	B1-402	13/08/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kế toán tài chính Việt Nam		3	26C1ACC50720113	69	CCAP01,C AEP01	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-404	25/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502344	69	CCAP01,C AEP01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	26C1ACC50712607	35	CCAP01,C AEP01.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-501	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-504	02/12/26	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	26C1ACC50712608	35	CCAP01,C AEP01.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-501	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-504	25/11/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ICAEW_Kế toán tài chính và lập báo cáo 2 (ICAEW ACA-FAR)	EN	3	26C1ACC50723001	15	CAEP01	2	5	07g10 - 11g30	B1-705	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-506	09/09/26	
ICAEW_Kế toán tài chính và lập báo cáo 3 (ICAEW ACA-FAR)	EN	3	26C1ACC50723101	15	CAEP01	2	5	07g10 - 11g30	B1-705	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-506	11/11/26	



HP TỰ CHỌN [Chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thanh toán quốc tế		3	26C1BAN50600906	69	HPTC.I.CC AP.CAEP_ CCAP01,C AEP01	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-404	01/09/26	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	26C1ACC50712303	35	HPTC.I.CC AP.CAEP_ CCAP01,C AEP01.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-501	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-504	19/08/26	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	26C1ACC50712304	35	HPTC.I.CC AP.CAEP_ CCAP01,C AEP01.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-501	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-504	26/08/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402309	69	HPTC.I.CC AP_CCAP0 1	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402601	15	HPTC.I.CA EP_CAEP0 1	2	5	12g45 - 17g05	B1-705	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-506	16/09/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26C1ACC50712404	50	AU0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	09/11/26	
Hệ thống thông tin kế toán		3	26C1ACC50701401	50	AU0001	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	17/08/26	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		3	26C1ACC50720001	50	AU0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	16/11/26	
Kế toán tài chính theo IFRS		3	26C1ACC50719601	50	AU0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	31/08/26	
Kiểm toán căn bản		3	26C1ACC50702501	50	AU0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	24/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502311	50	AU0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26C1ACC50712405	50	AU0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	10/11/26	
Hệ thống thông tin kế toán		3	26C1ACC50701402	50	AU0002	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	18/08/26	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		3	26C1ACC50720002	50	AU0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-201	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	17/11/26	
Kế toán tài chính theo IFRS		3	26C1ACC50719602	50	AU0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-201	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	01/09/26	
Kiểm toán căn bản		3	26C1ACC50702502	50	AU0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	25/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502312	50	AU0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26C1ACC50712406	40	AUP001	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	02/12/26	
Hệ thống thông tin kế toán		3	26C1ACC50701403	40	AUP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	12/08/26	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	EN	3	26C1ACC50720901	40	AUP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-407	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	18/11/26	
Kế toán tài chính theo IFRS	EN	3	26C1ACC50720701	40	AUP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-407	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	26/08/26	
Kiểm toán căn bản	EN	3	26C1ACC50715701	40	AUP001	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502313	40	AUP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26C1ACC50712407	40	AUP002	7	5	12g45 - 17g05	B1-706	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Hệ thống thông tin kế toán		3	26C1ACC50701404	40	AUP002	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	13/08/26	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	EN	3	26C1ACC50720902	40	AUP002	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kế toán tài chính theo IFRS	EN	3	26C1ACC50720702	40	AUP002	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	27/08/26	
Kiểm toán căn bản	EN	3	26C1ACC50715702	40	AUP002	7	5	12g45 - 17g05	B1-706	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	20/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502314	40	AUP002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



CT TA TP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	EN	3	26C1ACC50716401	50	AUF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	06/11/26	
Hệ thống thông tin kế toán	EN	3	26C1ACC50715501	50	AUF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	14/08/26	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	EN	3	26C1ACC50720903	50	AUF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	13/11/26	
Kế toán tài chính theo IFRS	EN	3	26C1ACC50720703	50	AUF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	28/08/26	
Kiểm toán căn bản	EN	3	26C1ACC50715703	50	AUF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	21/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502315	50	AUF001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000401	50	AUF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MARKETING KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MARKETING KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biểu diễn trực quan dữ liệu		3	26C1INF50908202	40	MT0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-502	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-504	12/08/26	
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305201	40	MT0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	26/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502369	40	MT0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thực hành phân tích marketing		3	26C1MAR50325401	40	MT0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-206	21/10/26	
Biểu diễn trực quan dữ liệu	EN	3	26C1INF50917101	40	MTP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-502	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-504	20/08/26	
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320901	40	MTP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-207	13/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502370	40	MTP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thực hành phân tích marketing	EN	3	26C1BUS50335201	40	MTP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-412	26/11/26 - 03/12/26	



HP TỰ CHỌN [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mạng xã hội và marketing thiết bị di động		3	26C1MAR50325701	40	HPTC.I.MT 0_01	6	5	07g10 - 11g30	N2-301	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	14/10/26	
Phân tích website và thiết kế giao diện web		3	26C1BUS50336601	40	HPTC.I.MT 0_01	6	5	07g10 - 11g30	N2-301	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/08/26	
Marketing trong kỹ nguyên số		3	26C1MAR50319302	40	HPTC.I.MT 0_01bs	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	28/10/26	
Mạng xã hội và marketing thiết bị di động		3	26C1MAR50325702	40	HPTC.I.MT P_01	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Phân tích website và thiết kế giao diện web		3	26C1BUS50336602	40	HPTC.I.MT P_01	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	24/09/26	
Marketing trong kỹ nguyên số		3	26C1MAR50319303	40	HPTC.I.MT P_01bs	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô phỏng kinh doanh		3	26C1BUS50313001	68	LM0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-102	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	27/08/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26C1BUS50317801	68	LM0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-412	29/10/26 - 05/11/26	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	26C1BUS50318901	68	LM0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-104	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị xuất nhập khẩu		3	26C1BUS50301206	68	LM0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	20/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502362	68	LM0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	26C1BUS50307901	30	LMP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-705	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	11/09/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310901	30	LMP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-406	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	30/10/26	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	26C1BUS50318902	30	LMP001	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	04/12/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307408	30	LMP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-406	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	04/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502363	30	LMP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



HP TỰ CHỌN [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiệp vụ ngoại thương		3	26C1BUS50330401	68	HPTC.I.LM 0_LM0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Vận tải và bảo hiểm		3	26C1BUS50312301	68	HPTC.I.LM 0_LM0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-107	10/09/26	
Nghiệp vụ ngoại thương		3	26C1BUS50330402	30	HPTC.I.LM P_LMP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-303	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	27/11/26	
Vận tải và bảo hiểm		3	26C1BUS50312302	30	HPTC.I.LM P_LMP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-303	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	28/08/26	

[CT TA TP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002614	40	LMF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	26C1BUS50307902	40	LMF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-707	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B1-408	25/08/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310902	40	LMF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-707	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị tồn kho và kho vận	EN	3	26C1BUS50328701	40	LMF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-507	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B1-408	08/09/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307409	40	LMF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-707	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B1-408	18/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502364	40	LMF001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1

HP TỰ CHỌN [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiệp vụ ngoại thương	EN	3	26C1BUS50330801	40	HPTC.I.LM F_LMF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B1-408	01/12/26	
Vận tải và bảo hiểm	EN	3	26C1BUS50314701	40	HPTC.I.LM F_LMF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B1-408	01/09/26	



[CT TV] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50301301	55	IB0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-101	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	04/09/26	
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313101	55	IB0001	2	5	07g10 - 11g30	N1-401	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C1BUS50318201	55	IB0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	16/10/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1BUS50301101	55	IB0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-412	04/12/26	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	26C1BUS50301201	55	IB0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	28/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502345	55	IB0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế		3	26C1COM50302201	55	IB0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-101	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-412	13/11/26	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50301302	55	IB0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	22/08/26	
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313102	55	IB0002	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C1BUS50318202	55	IB0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-301	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	28/11/26 - 05/12/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1BUS50301102	55	IB0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-410	24/10/26	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	26C1BUS50301202	55	IB0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	15/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502346	55	IB0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế		3	26C1COM50302202	55	IB0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-410	17/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50301303	55	IB0003	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-207	24/08/26	
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313103	55	IB0003	4	5	07g10 - 11g30	N1-501	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C1BUS50318203	55	IB0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-301	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/10/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1BUS50301103	55	IB0003	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	12/10/26	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	26C1BUS50301203	55	IB0003	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-207	17/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502347	55	IB0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế		3	26C1COM50302203	55	IB0003	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	30/11/26	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50301304	55	IB0004	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-207	25/08/26	
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313104	55	IB0004	5	5	07g10 - 11g30	N1-406	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C1BUS50318204	55	IB0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-204	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	03/11/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1BUS50301104	55	IB0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị xuất nhập khẩu		3	26C1BUS50301204	55	IB0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-207	18/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502348	55	IB0004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế		3	26C1COM50302204	55	IB0004	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50301305	55	IB0005	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	19/08/26	
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313105	55	IB0005	6	5	07g10 - 11g30	N1-501	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C1BUS50318205	55	IB0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-204	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	25/11/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1BUS50301105	55	IB0005	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-412	18/11/26	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	26C1BUS50301205	55	IB0005	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	12/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502349	55	IB0005	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế		3	26C1COM50302205	55	IB0005	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-412	02/12/26	
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50321301	55	IBP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-412	29/10/26 - 05/11/26	
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313106	55	IBP001	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C1BUS50318206	55	IBP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-301	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1BUS50320701	55	IBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	27/08/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307401	55	IBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-412	12/11/26 - 19/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502350	55	IBP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế	EN	3	26C1BUS50311001	55	IBP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	20/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50321302	55	IBP002	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-412	13/11/26	
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313107	55	IBP002	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C1BUS50318207	55	IBP002	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	27/11/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1BUS50320702	55	IBP002	4	5	12g45 - 17g05	B2-102	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	21/08/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307402	55	IBP002	4	5	12g45 - 17g05	B2-102	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-412	04/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502351	55	IBP002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế	EN	3	26C1BUS50311002	55	IBP002	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	28/08/26	



CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50321303	45	IBF001	7	5	12g45 - 17g05	B2-302	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002608	45	IBF001	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	26C1BUS50313701	45	IBF001	5	5	07g10 - 11g30	B2-501	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	3	26C1BUS50307801	45	IBF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-706	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-408	01/09/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1BUS50320703	45	IBF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-408	18/08/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307403	45	IBF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502352	45	IBF001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế	EN	3	26C1BUS50311003	45	IBF001	7	5	12g45 - 17g05	B2-302	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-408	25/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50321304	45	IBF002	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	02/12/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002609	45	IBF002	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	26C1BUS50313702	45	IBF002	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	3	26C1BUS50307802	45	IBF002	6	5	07g10 - 11g30	B1-507	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	19/08/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1BUS50320704	45	IBF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	09/09/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307404	45	IBF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	18/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502353	45	IBF002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế	EN	3	26C1BUS50311004	45	IBF002	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	26/08/26	
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50321305	45	IBF003	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	12/11/26 - 19/11/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002610	45	IBF003	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	26C1BUS50313703	45	IBF003	7	5	07g10 - 11g30	B2-501	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	3	26C1BUS50307803	45	IBF003	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	10/09/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1BUS50320705	45	IBF003	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	24/09/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307405	45	IBF003	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	29/10/26 - 05/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502354	45	IBF003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế	EN	3	26C1BUS50311005	45	IBF003	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	17/09/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50321306	45	IBF004	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	21/08/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002611	45	IBF004	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	26C1BUS50313704	45	IBF004	2	5	12g45 - 17g05	B2-501	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	3	26C1BUS50307804	45	IBF004	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	13/11/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1BUS50320706	45	IBF004	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	30/10/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307406	45	IBF004	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	14/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502355	45	IBF004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế	EN	3	26C1BUS50311006	45	IBF004	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-206	06/11/26	
Dự án kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50321307	45	IBF005	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	15/08/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002612	45	IBF005	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	26C1BUS50313705	45	IBF005	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	3	26C1BUS50307805	45	IBF005	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	07/11/26 - 14/11/26	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1BUS50320707	45	IBF005	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	21/11/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307407	45	IBF005	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	22/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502356	45	IBF005	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại quốc tế	EN	3	26C1BUS50311007	45	IBF005	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	05/12/26	



[CT TV] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	26C1BUS50304401	50	KM0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	26/09/26	
Hành vi người tiêu dùng		3	26C1MAR50302101	50	KM0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	17/10/26	
Quản trị bán hàng		3	26C1COM50318801	50	KM0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-109	05/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502357	50	KM0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	26C1BUS50318501	50	KM0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	28/11/26 - 05/12/26	
Giao tiếp kinh doanh		3	26C1BUS50304402	50	KM0002	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	21/09/26	
Hành vi người tiêu dùng		3	26C1MAR50302102	50	KM0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-206	26/10/26	
Quản trị bán hàng		3	26C1COM50318802	50	KM0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-108	31/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502358	50	KM0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	26C1BUS50318502	50	KM0002	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	30/11/26	
Giao tiếp kinh doanh		3	26C1BUS50304403	50	KM0003	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	22/09/26	
Hành vi người tiêu dùng		3	26C1MAR50302103	50	KM0003	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị bán hàng		3	26C1COM50318803	50	KM0003	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-108	01/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502359	50	KM0003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	26C1BUS50318503	50	KM0003	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	01/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	26C1BUS50304404	55	KMP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	25/11/26	
Hành vi người tiêu dùng	EN	3	26C1BUS50308801	55	KMP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-410	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-412	11/11/26	
Quản trị bán hàng	EN	3	26C1COM50311901	55	KMP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-410	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502360	55	KMP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	26C1BUS50318504	55	KMP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	16/09/26	



HP TỰ CHỌN [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	26C1MAR50301702	50	HPTC.I.K M0_01	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-109	29/08/26	
Quản trị dịch vụ		3	26C1COM50304101	50	HPTC.I.K M0_01	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	31/10/26	
Marketing dịch vụ		3	26C1MAR50303101	50	HPTC.I.K M0_01bs	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	24/10/26	
Nghiên cứu marketing		3	26C1MAR50301703	50	HPTC.I.K M0_02	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-108	24/08/26	
Quản trị dịch vụ		3	26C1COM50304102	50	HPTC.I.K M0_02	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-206	19/10/26	
Marketing trong kỹ nguyên số		3	26C1MAR50319301	50	HPTC.I.K M0_02bs	6	5	07g10 - 11g30	B2-301	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-206	12/10/26	
Nghiên cứu marketing		3	26C1MAR50301704	50	HPTC.I.K M0_03	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-108	25/08/26	
Quản trị dịch vụ		3	26C1COM50304103	50	HPTC.I.K M0_03	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị thương hiệu		3	26C1MAR50302902	50	HPTC.I.K M0_03bs	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Nghiên cứu marketing	EN	3	26C1BUS50321501	55	HPTC.I.K MP_01	2	5	07g10 - 11g30	B2-411	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	26/08/26	
Quản trị dịch vụ	EN	3	26C1COM50315501	55	HPTC.I.K MP_01	2	5	07g10 - 11g30	B2-411	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-412	02/12/26	
Marketing dịch vụ	EN	3	26C1BUS50327401	55	HPTC.I.K MP_01bs	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-412	18/11/26	



CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh	EN	3	26C1BUS50327301	55	KMF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	16/11/26	
Hành vi người tiêu dùng	EN	3	26C1BUS50308802	55	KMF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-402	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	31/08/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002613	55	KMF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-402	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị bán hàng	EN	3	26C1COM50311902	55	KMF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-402	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	30/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502361	55	KMF001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thương mại trong kỷ nguyên số	EN	3	26C1BUS50321601	55	KMF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	24/08/26	

HP TỰ CHỌN [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing	EN	3	26C1BUS50321502	55	HPTC.I.K MF_01	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	09/11/26	
Quản trị dịch vụ	EN	3	26C1COM50315502	55	HPTC.I.K MF_01	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	17/08/26	
Marketing dịch vụ	EN	3	26C1BUS50327402	55	HPTC.I.K MF_01bs	6	5	07g10 - 11g30	B1-507	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	02/11/26	



[CT TV] NGÀNH MARKETING KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH MARKETING KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313108	60	MR0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-501	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309509	60	MR0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Marketing dịch vụ		3	26C1MAR50303102	60	MR0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-302	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/08/26	
Quản trị thương hiệu		3	26C1MAR50302903	60	MR0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-411	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-412	05/12/26	
Quảng cáo		3	26C1MAR50303701	60	MR0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-302	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	31/10/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502365	60	MR0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313109	60	MR0002	4	5	12g45 - 17g05	N1-501	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309510	60	MR0002	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Marketing dịch vụ		3	26C1MAR50303103	60	MR0002	4	5	07g10 - 11g30	N2-302	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	14/09/26	
Quản trị thương hiệu		3	26C1MAR50302904	60	MR0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	19/10/26	
Quảng cáo		3	26C1MAR50303702	60	MR0002	4	5	07g10 - 11g30	N2-302	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	30/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502366	60	MR0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313110	40	MRP001	5	5	12g45 - 17g05	N1-501	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309511	40	MRP001	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Marketing dịch vụ		3	26C1MAR50303104	40	MRP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-301	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	01/12/26	
Quản trị thương hiệu	EN	3	26C1BUS50327701	40	MRP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quảng cáo		3	26C1MAR50303703	40	MRP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-301	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	15/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502367	40	MRP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	26C1COM50302401	60	HPTC.I.M R0_01	5	5	07g10 - 11g30	B2-411	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	29/08/26	
Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing		3	26C1MAR50325301	60	HPTC.I.M R0_01bs	5	5	12g45 - 17g05	B2-410	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	05/09/26	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	26C1COM50302402	60	HPTC.I.M R0_02	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-208	17/08/26	
Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing		3	26C1MAR50325302	60	HPTC.I.M R0_02bs	6	5	12g45 - 17g05	B2-411	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-208	24/08/26	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	3	26C1BUS50321701	40	HPTC.I.M RP_01	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-208	18/08/26	
Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing	EN	3	26C1BUS50326901	40	HPTC.I.M RP_01bs	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-208	25/08/26	



[CT TA TP] NGÀNH MARKETING KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm	EN	2	26C1BUS50307301	45	MRF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002615	45	MRF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Marketing dịch vụ	EN	3	26C1BUS50327403	45	MRF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	11/11/26	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	26C1BUS50313706	45	MRF001	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị thương hiệu	EN	3	26C1BUS50327702	45	MRF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-707	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	09/09/26	
Quảng cáo	EN	3	26C1BUS50328001	45	MRF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	16/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502368	45	MRF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	3	26C1BUS50321702	45	HPTC.IM RF_MRF00 1	2	5	12g45 - 17g05	B1-707	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	25/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212501	55	AD0001	4	5	12g45 - 17g05	A202	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	A401	21/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	26C1MAN50201701	55	AD0001	4	5	12g45 - 17g05	A202	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	A401	27/11/26	
Lãnh đạo		3	26C1MAN50201801	55	AD0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	18/09/26	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C1MAN50201901	55	AD0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	23/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502371	55	AD0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201001	55	AD0001	4	5	07g10 - 11g30	A202	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	A401	04/12/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212401	55	AD0001	4	5	07g10 - 11g30	A202	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	A401	14/08/26	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212502	55	AD0002	5	5	12g45 - 17g05	A202	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A401	22/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	26C1MAN50201702	55	AD0002	5	5	12g45 - 17g05	A202	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A401	28/11/26	
Lãnh đạo		3	26C1MAN50201802	55	AD0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	03/10/26	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C1MAN50201902	55	AD0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	17/10/26 - 24/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502372	55	AD0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201002	55	AD0002	5	5	07g10 - 11g30	A202	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A401	05/12/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212402	55	AD0002	5	5	07g10 - 11g30	A202	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A401	15/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212503	55	AD0003	6	5	12g45 - 17g05	A202	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A401	24/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	26C1MAN50201703	55	AD0003	6	5	12g45 - 17g05	A202	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A401	30/11/26	
Lãnh đạo		3	26C1MAN50201803	55	AD0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	28/09/26	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C1MAN50201903	55	AD0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	02/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502373	55	AD0003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201003	55	AD0003	6	5	07g10 - 11g30	A202	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A401	16/11/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212403	55	AD0003	6	5	07g10 - 11g30	A202	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A401	17/08/26	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212504	55	AD0004	7	5	12g45 - 17g05	A104	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	A401	25/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	26C1MAN50201704	55	AD0004	7	5	12g45 - 17g05	A104	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lãnh đạo		3	26C1MAN50201804	55	AD0004	5	5	12g45 - 17g05	N2-302	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	29/09/26	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C1MAN50201904	55	AD0004	3	5	07g10 - 11g30	N2-511	13/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-302	15/10/26 - 03/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502374	55	AD0004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201004	55	AD0004	7	5	07g10 - 11g30	A104	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212404	55	AD0004	7	5	07g10 - 11g30	A104	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	A401	18/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212505	55	AD0005	2	5	12g45 - 17g05	A202	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	A401	12/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	26C1MAN50201705	55	AD0005	2	5	12g45 - 17g05	A202	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	A401	25/11/26	
Lãnh đạo		3	26C1MAN50201805	55	AD0005	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	23/09/26	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C1MAN50201905	55	AD0005	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	11/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502375	55	AD0005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201005	55	AD0005	2	5	07g10 - 11g30	A202	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	A401	02/12/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212405	55	AD0005	2	5	07g10 - 11g30	A202	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	A401	19/08/26	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212506	55	AD0006	3	5	12g45 - 17g05	A202	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	A401	20/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	26C1MAN50201706	55	AD0006	3	5	12g45 - 17g05	A202	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	A401	26/11/26 - 03/12/26	
Lãnh đạo		3	26C1MAN50201806	55	AD0006	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	24/09/26	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C1MAN50201906	55	AD0006	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502376	55	AD0006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201006	55	AD0006	3	5	07g10 - 11g30	A202	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	A401	12/11/26 - 19/11/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212406	55	AD0006	3	5	07g10 - 11g30	A202	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	A401	13/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	26C1MAN50215001	50	ADP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-304	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-211	18/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	26C1MAN50210101	50	ADP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-304	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lãnh đạo		3	26C1MAN50201807	50	ADP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-302	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	22/09/26	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C1MAN50201907	50	ADP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-302	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	20/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502377	50	ADP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án	EN	3	26C1MAN50209501	50	ADP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-807	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	26C1MAN50210701	50	ADP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-807	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-211	25/08/26	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	26C1MAN50215002	50	ADP002	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-207	19/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	26C1MAN50210102	50	ADP002	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-412	11/11/26	
Lãnh đạo		3	26C1MAN50201808	50	ADP002	6	5	07g10 - 11g30	N2-302	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	30/09/26	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C1MAN50201908	50	ADP002	6	5	07g10 - 11g30	N2-302	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	21/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502378	50	ADP002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án	EN	3	26C1MAN50209502	50	ADP002	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-412	25/11/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	26C1MAN50210702	50	ADP002	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-207	12/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	26C1MAN50215003	50	ADP003	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-207	27/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	26C1MAN50210103	50	ADP003	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	12/11/26 - 19/11/26	
Lãnh đạo		3	26C1MAN50201809	50	ADP003	7	5	07g10 - 11g30	N2-303	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	01/10/26	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	26C1MAN50201909	50	ADP003	7	5	07g10 - 11g30	N2-303	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502379	50	ADP003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án	EN	3	26C1MAN50209503	50	ADP003	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	26/11/26 - 03/12/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	26C1MAN50210703	50	ADP003	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-207	20/08/26	



CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	26C1MAN50215004	50	ADF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	23/09/26	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	26C1MAN50210104	50	ADF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	25/11/26	
Lãnh đạo	EN	3	26C1MAN50210201	50	ADF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-409	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	11/11/26	
Phát triển kỹ năng quản trị	EN	3	26C1MAN50210301	50	ADF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-409	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	16/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502380	50	ADF001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án	EN	3	26C1MAN50209504	50	ADF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	12/08/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	26C1MAN50210704	50	ADF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	04/11/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000404	50	ADF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-507	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	26C1MAN50215005	50	ADF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-507	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	27/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	26C1MAN50210105	50	ADF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-507	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	26/11/26 - 03/12/26	
Lãnh đạo	EN	3	26C1MAN50210202	50	ADF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-708	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Phát triển kỹ năng quản trị	EN	3	26C1MAN50210302	50	ADF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-708	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	20/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502381	50	ADF002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án	EN	3	26C1MAN50209505	50	ADF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-707	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	13/08/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	26C1MAN50210705	50	ADF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-707	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	12/11/26 - 19/11/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000405	50	ADF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-707	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	26C1MAN50215006	50	ADF003	5	5	12g45 - 17g05	B1-706	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-408	15/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	26C1MAN50210106	50	ADF003	5	5	12g45 - 17g05	B1-706	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-408	21/11/26	
Lãnh đạo	EN	3	26C1MAN50210203	50	ADF003	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-408	28/11/26 - 05/12/26	
Phát triển kỹ năng quản trị	EN	3	26C1MAN50210303	50	ADF003	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-408	22/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502382	50	ADF003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án	EN	3	26C1MAN50209506	50	ADF003	5	5	07g10 - 11g30	B1-409	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-408	29/08/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	26C1MAN50210706	50	ADF003	5	5	07g10 - 11g30	B1-409	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-408	14/11/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000406	50	ADF003	7	5	12g45 - 17g05	B1-409	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	26C1MAN50215007	50	ADF004	6	5	12g45 - 17g05	B1-706	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	31/08/26	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	26C1MAN50210107	50	ADF004	6	5	12g45 - 17g05	B1-706	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	09/11/26	
Lãnh đạo	EN	3	26C1MAN50210204	50	ADF004	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	16/11/26	
Phát triển kỹ năng quản trị	EN	3	26C1MAN50210304	50	ADF004	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	24/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502383	50	ADF004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án	EN	3	26C1MAN50209507	50	ADF004	6	5	07g10 - 11g30	B1-707	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	17/08/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	26C1MAN50210707	50	ADF004	6	5	07g10 - 11g30	B1-707	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	30/11/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000407	50	ADF004	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212507	45	CL0001	4	5	07g10 - 11g30	A215	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	A401	21/08/26	
Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000		2	26C1MAN50215401	45	CL0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kỹ thuật quản trị chất lượng I		3	26C1MAN50202601	45	CL0001	2	5	07g10 - 11g30	N1-301	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N1-306	13/11/26	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	26C1MAN50202501	45	CL0001	4	5	07g10 - 11g30	A215	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	A401	04/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502384	45	CL0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201007	45	CL0001	4	5	12g45 - 17g05	A215	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	A401	14/08/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212407	45	CL0001	4	5	12g45 - 17g05	A215	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	A401	27/11/26	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212508	45	CL0002	5	5	07g10 - 11g30	A215	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	A401	15/08/26	
Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000		2	26C1MAN50215402	45	CL0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-301	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kỹ thuật quản trị chất lượng I		3	26C1MAN50202602	45	CL0002	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N1-306	14/11/26 - 21/11/26	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	26C1MAN50202502	45	CL0002	5	5	07g10 - 11g30	A215	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	A401	05/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502385	45	CL0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201008	45	CL0002	5	5	12g45 - 17g05	A215	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	A401	22/08/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212408	45	CL0002	5	5	12g45 - 17g05	A215	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	A401	28/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212509	50	EM0001	6	5	07g10 - 11g30	A215	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	A401	17/08/26	
Mô hình kinh doanh		3	26C1MAN50205601	50	EM0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-511	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-303	14/10/26 - 02/12/26	
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	26C1MAN50203701	50	EM0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-303	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	21/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502386	50	EM0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201009	50	EM0001	6	5	12g45 - 17g05	A215	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	A401	30/11/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212409	50	EM0001	6	5	12g45 - 17g05	A215	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	A401	24/08/26	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212510	50	EMP001	5	5	12g45 - 17g05	A308	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A401	05/09/26	
Mô hình kinh doanh		3	26C1MAN50205602	50	EMP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	28/11/26 - 05/12/26	
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	26C1MAN50203702	50	EMP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	15/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502387	50	EMP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201010	50	EMP001	5	5	07g10 - 11g30	A308	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A401	21/11/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212410	50	EMP001	5	5	07g10 - 11g30	A308	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A401	29/08/26	



[CT TV] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	26C1MAN50212511	55	DB0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-102	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-412	28/10/26	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C1INF50900801	55	DB0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-303	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	02/12/26	
Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số		3	26C1MAN50217801	55	DB0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-303	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	26/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502388	55	DB0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tài chính số cho nhà quản trị		3	26C1MAN50217901	55	DB0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-102	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-208	19/08/26	
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201011	55	DB0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-411	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-412	04/11/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212411	55	DB0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-411	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-208	12/08/26	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	26C1MAN50215008	30	DBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-303	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	15/10/26 - 22/10/26	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C1INF50900802	30	DBP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-304	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số		3	26C1MAN50217802	30	DBP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-304	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	27/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502389	30	DBP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tài chính số cho nhà quản trị	EN	3	26C1MAN50220401	30	DBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-303	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	20/08/26	
Thẩm định dự án		3	26C1MAN50201012	30	DBP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	29/10/26 - 05/11/26	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	26C1MAN50212412	30	DBP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	13/08/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ y tế		3	26C1MAN50214301	75	QB0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-402	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	13/11/26	
Quản trị bệnh án		3	26C1MAN50207101	75	QB0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-402	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	28/08/26	
Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		3	26C1MAN50208401	75	QB0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	04/12/26	
Quản trị chiến lược bệnh viện		3	26C1MAN50214001	75	QB0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	21/08/26	
Quản trị chuỗi cung ứng dược và thiết bị y tế bệnh viện		3	26C1MAN50214101	75	QB0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	27/11/26	
Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện		3	26C1MAN50208001	75	QB0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	14/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502390	75	QB0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
ERP (HRM)		2	26C1INF50906001	40	QB0001.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
ERP (HRM)		2	26C1INF50906002	40	QB0001.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-502	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (HRM)		2	26C1INF50906003	35	QBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Marketing dịch vụ y tế		3	26C1MAN50214302	35	QBP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B1-705	14/11/26 - 21/11/26	
Quản trị bệnh án		3	26C1MAN50207102	35	QBP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B1-705	29/08/26	
Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện	EN	3	26C1MAN50220901	35	QBP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-406	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B1-705	05/12/26	
Quản trị chiến lược bệnh viện	EN	3	26C1MAN50218901	35	QBP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-506	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B1-705	15/08/26	
Quản trị chuỗi cung ứng dược và thiết bị y tế bệnh viện		3	26C1MAN50214102	35	QBP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-506	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B1-705	28/11/26	
Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện		3	26C1MAN50208002	35	QBP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-406	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B1-705	22/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502391	35	QBP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án lữ hành		3	26C1TOU51509301	50	TS0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	26C1TOU51502001	50	TS0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	27/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502324	50	TS0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Điểm đến du lịch toàn cầu		3	26C1TOU51509101	50	TS0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	20/08/26	
Hướng dẫn du lịch		3	26C1TOU51502101	50	TS0001,AV TS01.K49	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	13/08/26	
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		3	26C1TOU51509401	50	TS0001,AV TS01.K49	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-206	29/10/26 - 05/11/26	
Quản trị điểm đến		3	26C1TOU51509201	50	TS0001,AV TS01.K49	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Dự án lữ hành		3	26C1TOU51509302	50	TS0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	13/11/26	
Hướng dẫn du lịch		3	26C1TOU51502102	50	TS0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	14/08/26	
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	26C1TOU51502002	50	TS0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	21/08/26	
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		3	26C1TOU51509402	50	TS0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	16/10/26	
Quản trị điểm đến		3	26C1TOU51509202	50	TS0002	2	5	07g45 - 12g05	N2-202	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	04/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502325	50	TS0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Điểm đến du lịch toàn cầu		3	26C1TOU51509102	50	TS0002	2	5	07g45 - 12g05	N2-202	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	28/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án lữ hành		3	26C1TOU51509303	50	TSP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	14/11/26 - 21/11/26	
Hướng dẫn du lịch	EN	3	26C1TOU51514701	50	TSP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-109	22/08/26	
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	26C1TOU51502003	50	TSP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	29/08/26	
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		3	26C1TOU51509403	50	TSP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	17/10/26	
Quản trị điểm đến		3	26C1TOU51509203	50	TSP001	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	31/10/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502326	50	TSP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Điểm đến du lịch toàn cầu		3	26C1TOU51509103	50	TSP001	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	05/09/26	



[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án hiểu khách		3	26C1TOU51507301	35	KS0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	15/08/26	
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	26C1HOT51503901	35	KS0001	3	5	07g45 - 12g05	N2-201	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	29/08/26	
Quản trị dịch vụ lưu trú		3	26C1TOU51507001	35	KS0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	31/10/26 - 07/11/26	
Quản trị nhà hàng		3	26C1TOU51504301	35	KS0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	22/08/26	
Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		3	26C1TOU51507201	35	KS0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	05/12/26	
Quản trị sự kiện và hội nghị		3	26C1HOT51504601	35	KS0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	05/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502320	35	KS0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Vận hành dịch vụ buồng		3	26C1HOT51503001	35	KS0001	3	5	07g45 - 12g05	N2-201	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	14/11/26 - 21/11/26	
Dự án hiểu khách	EN	3	26C1TOU51513701	35	KSP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-109	17/08/26	
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	26C1HOT51503902	35	KSP001	4	5	07g45 - 12g05	N2-202	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	07/09/26	
Quản trị dịch vụ lưu trú		3	26C1TOU51507002	35	KSP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	09/11/26	
Quản trị nhà hàng		3	26C1TOU51504302	35	KSP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-109	24/08/26	
Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		3	26C1TOU51507202	35	KSP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-206	26/10/26	
Quản trị sự kiện và hội nghị		3	26C1HOT51504602	35	KSP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	31/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502321	35	KSP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Vận hành dịch vụ buồng		3	26C1HOT51503002	35	KSP001	4	5	07g45 - 12g05	N2-202	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	16/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án sự kiện và dịch vụ giải trí		3	26C1EVE51508301	68	SK0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-411	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Hoạch định sự kiện		3	26C1EVE51505201	68	SK0001	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N2-107	17/11/26	
Nhập môn dịch vụ giải trí		3	26C1EVE51508501	68	SK0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-411	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B2-109	18/08/26	
Nhập môn về sự kiện		3	26C1EVE51503601	68	SK0001	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N2-107	25/08/26	
Quản trị quan hệ khách hàng trong sự kiện và giải trí		3	26C1EVE51508401	68	SK0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-411	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502322	68	SK0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tiếp thị sự kiện và giải trí		3	26C1EVE51506101	68	SK0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N2-107	10/11/26	
Dự án sự kiện và dịch vụ giải trí		3	26C1EVE51508302	30	SKP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B1-506	18/11/26	
Hoạch định sự kiện		3	26C1EVE51505202	30	SKP001	6	5	07g45 - 12g05	N2-201	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	11/11/26	
Nhập môn dịch vụ giải trí	EN	3	26C1TOU51514001	30	SKP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-406	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B1-506	19/08/26	
Nhập môn về sự kiện		3	26C1EVE51503602	30	SKP001	6	5	07g45 - 12g05	N2-201	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	09/09/26	
Quản trị quan hệ khách hàng trong sự kiện và giải trí	EN	3	26C1TOU51513901	30	SKP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-406	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B1-506	02/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502323	30	SKP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tiếp thị sự kiện và giải trí		3	26C1EVE51506102	30	SKP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	04/11/26	



HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi khách hàng ngành sự kiện và giải trí		3	26C1EVE51505801	68	HPTC.I.SK 0_SK0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N2-107	01/09/26	
Quản trị xếp hàng		3	26C1TOU51507501	30	HPTC.I.SK P_SKP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-511	26/08/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C1FIN50512201	55	FN0001	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	25/11/26	
Phân tích tài chính		3	26C1FIN50509601	55	FN0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-307	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	18/11/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501603	55	FN0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-307	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	09/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023101	55	FN0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1FIN50501401	55	FN0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-412	21/10/26	
Đầu tư tài chính		3	26C1FIN50509503	55	FN0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	12/08/26	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	26C1FIN50508602	55	FN0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	19/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C1FIN50512202	55	FN0002	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Phân tích tài chính		3	26C1FIN50509602	55	FN0002	7	5	07g10 - 11g30	N2-308	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501604	55	FN0002	7	5	07g10 - 11g30	N2-308	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	10/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023102	55	FN0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1FIN50501402	55	FN0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-412	15/10/26 - 22/10/26	
Đầu tư tài chính		3	26C1FIN50509504	55	FN0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-211	13/08/26	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	26C1FIN50508603	55	FN0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-211	20/08/26	
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C1FIN50512203	55	FN0003	2	5	07g10 - 11g30	N2-308	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	04/12/26	
Phân tích tài chính		3	26C1FIN50509603	55	FN0003	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	13/11/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501605	55	FN0003	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	28/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023103	55	FN0003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1FIN50501403	55	FN0003	4	5	12g45 - 17g05	B2-411	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-412	27/11/26	
Đầu tư tài chính		3	26C1FIN50509505	55	FN0003	4	5	12g45 - 17g05	B2-411	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	21/08/26	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	26C1FIN50508604	55	FN0003	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	14/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C1FIN50512204	55	FN0004	3	5	07g10 - 11g30	N2-304	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-107	17/10/26 - 24/10/26	
Phân tích tài chính		3	26C1FIN50509604	55	FN0004	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-107	31/10/26 - 07/11/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501606	55	FN0004	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-107	05/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023104	55	FN0004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1FIN50501404	55	FN0004	5	5	12g45 - 17g05	B2-411	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-412	05/12/26	
Đầu tư tài chính		3	26C1FIN50509506	55	FN0004	5	5	12g45 - 17g05	B2-411	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	22/08/26	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	26C1FIN50508605	55	FN0004	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	29/08/26	
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C1FIN50512205	55	FN0005	4	5	07g10 - 11g30	N2-307	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	02/11/26	
Phân tích tài chính		3	26C1FIN50509605	55	FN0005	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	09/11/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501607	55	FN0005	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	07/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023105	55	FN0005	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1FIN50501405	55	FN0005	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	26/10/26	
Đầu tư tài chính		3	26C1FIN50509507	55	FN0005	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-207	17/08/26	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	26C1FIN50508606	55	FN0005	6	5	07g10 - 11g30	B2-412	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-207	24/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C1FIN50512206	50	FNP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-304	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	03/11/26	
Phân tích tài chính		3	26C1FIN50509606	50	FNP001	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	10/11/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501608	50	FNP001	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	08/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023106	50	FNP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1FIN50505401	50	FNP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Đầu tư tài chính	EN	3	26C1FIN50504701	50	FNP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-207	25/08/26	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	26C1FIN50510701	50	FNP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-207	18/08/26	
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C1FIN50512207	50	FNP002	6	5	07g10 - 11g30	N2-308	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	25/11/26	
Phân tích tài chính		3	26C1FIN50509607	50	FNP002	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	02/12/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501609	50	FNP002	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	26/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023107	50	FNP002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1FIN50505402	50	FNP002	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-202	14/10/26	
Đầu tư tài chính	EN	3	26C1FIN50504702	50	FNP002	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-207	12/08/26	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	26C1FIN50510702	50	FNP002	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-207	19/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26C1FIN50512208	50	FNP003	7	5	07g10 - 11g30	N2-309	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Phân tích tài chính		3	26C1FIN50509608	50	FNP003	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501610	50	FNP003	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	01/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023108	50	FNP003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1FIN50505403	50	FNP003	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-305	15/10/26 - 22/10/26	
Đầu tư tài chính	EN	3	26C1FIN50504703	50	FNP003	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	13/08/26	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	26C1FIN50510703	50	FNP003	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	20/08/26	



CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50512301	45	FNF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-409	28/08/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002617	45	FNF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-408	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023109	45	FNF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1FIN50505404	45	FNF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-409	21/08/26	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	26C1FIN50504601	45	FNF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-409	14/08/26	
Tài chính định lượng	EN	3	26C1FIN50505101	45	FNF001	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-504	04/12/26	
Đầu tư tài chính	EN	3	26C1FIN50504704	45	FNF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-409	27/11/26	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	26C1FIN50510704	45	FNF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-409	13/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50512302	45	FNF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-701	29/08/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002618	45	FNF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-508	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023110	45	FNF002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1FIN50505405	45	FNF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-701	22/08/26	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	26C1FIN50504602	45	FNF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-701	15/08/26	
Tài chính định lượng	EN	3	26C1FIN50505102	45	FNF002	3	5	07g10 - 11g30	B2-501	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-504	14/11/26 - 21/11/26	
Đầu tư tài chính	EN	3	26C1FIN50504705	45	FNF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-102	24/10/26	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	26C1FIN50510705	45	FNF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-508	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-102	17/10/26	
Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50512303	45	FNF003	4	5	12g45 - 17g05	B1-508	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B1-508	24/08/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002619	45	FNF003	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023111	45	FNF003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1FIN50505406	45	FNF003	6	5	07g10 - 11g30	B1-508	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B1-508	17/08/26	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	26C1FIN50504603	45	FNF003	4	5	07g10 - 11g30	B1-706	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B1-508	31/08/26	
Tài chính định lượng	EN	3	26C1FIN50505103	45	FNF003	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-504	09/11/26	
Đầu tư tài chính	EN	3	26C1FIN50504706	45	FNF003	6	5	07g10 - 11g30	B1-508	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B1-508	30/11/26	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	26C1FIN50510706	45	FNF003	6	5	12g45 - 17g05	B1-508	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B1-508	16/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905906	55	FI0001,FIP 001	2	5	12g45 - 17g05	N1-303	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kinh tế lượng tài chính		3	26C1FIN50500401	55	FI0001,FIP 001	2	5	07g10 - 11g30	N2-307	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	30/10/26	
Phân tích kỹ thuật		3	26C1FIN50502201	55	FI0001,FIP 001	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-412	27/11/26	
Sản phẩm phái sinh		3	26C1FIN50501501	55	FI0001,FIP 001	4	5	07g10 - 11g30	B2-412	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-410	25/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023100	55	FI0001,FIP 001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	26C1FIN50508601	55	FI0001,FIP 001	2	5	07g10 - 11g30	N2-307	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	14/08/26	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích rủi ro và mô hình hóa		3	26C1FIN50508701	55	HPTC.I.FI0 .FIP_FI000 1,FIP001	2	5	12g45 - 17g05	N1-303	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N1-306	21/08/26	



[CT TV] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	26C1FIN50500402	50	IF0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	14/11/26 - 21/11/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501611	50	IF0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	31/10/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023113	50	IF0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tài chính công ty đa quốc gia		3	26C1FIN50501406	50	IF0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-208	22/08/26	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	26C1FIN50500301	50	IF0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	29/08/26	
Thị trường tài chính quốc tế		3	26C1FIN50501801	50	IF0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	05/09/26	
Đầu tư tài chính		3	26C1FIN50509508	50	IF0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	28/11/26	
Kinh tế lượng tài chính		3	26C1FIN50500403	35	IFP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	16/11/26	
Quản trị rủi ro tài chính		3	26C1FIN50501612	35	IFP001	4	5	07g10 - 11g30	N2-308	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	30/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023114	35	IFP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1FIN50505407	35	IFP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-211	17/08/26	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	26C1FIN50500302	35	IFP001	4	5	07g10 - 11g30	N2-308	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	24/08/26	
Thị trường tài chính quốc tế		3	26C1FIN50501802	35	IFP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	31/08/26	
Đầu tư tài chính	EN	3	26C1FIN50504707	35	IFP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-102	12/10/26	



CT TA TP] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	26C1FIN50504501	30	IFF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-705	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	10/11/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002620	30	IFF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Quản trị rủi ro tài chính	EN	3	26C1FIN50505001	30	IFF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	01/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023115	30	IFF001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	26C1FIN50505408	30	IFF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	25/08/26	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	26C1FIN50504605	30	IFF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	18/08/26	
Thị trường tài chính quốc tế	EN	3	26C1FIN50512601	30	IFF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-705	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	01/09/26	
Đầu tư tài chính	EN	3	26C1FIN50504708	30	IFF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



CT TA TP] NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG (Đề án nhân lực trình độ quốc tế_TP.HCM) KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	EN	3	26C1FIN50505201	30	FBDPF1	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	04/11/26	
Kinh tế lượng dữ liệu bảng	EN	3	26C1PAN50516101	30	FBDPF1	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	30/09/26	
Sản phẩm phái sinh	EN	3	26C1FIN50504901	30	FBDPF1	3	5	12g45 - 17g05	B1-406	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	01/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023112	30	FBDPF1	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sử dụng Python để lập mô hình tài chính và định giá	EN	3	26C1FIN50515901	30	FBDPF1	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-501	15/10/26 - 22/10/26	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	26C1FIN50504604	30	FBDPF1	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-408	23/09/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000408	30	FBDPF1	5	5	12g45 - 17g05	B1-506	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		3	26C1FIN50512101	60	IN0001,INF N01.K50	6	5	07g10 - 11g30	B2-402	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-212	18/11/26	
Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm		3	26C1FIN50503101	60	IN0001,INF N01.K50	2	5	07g10 - 11g30	B2-402	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-212	02/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023116	60	IN0001,INF N01.K50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tài chính quốc tế		3	26C1FIN50508501	60	IN0001,INF N01.K50	6	5	07g10 - 11g30	B2-402	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-212	19/08/26	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm phi hàng hải		3	26C1FIN50507601	60	IN0001,INF N01.K50	6	5	12g45 - 17g05	B2-402	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-212	26/08/26	
Thị trường và dịch vụ tái bảo hiểm		3	26C1FIN50507701	60	IN0001,INF N01.K50	6	5	12g45 - 17g05	B2-402	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-212	25/11/26	
Đầu tư tài chính		3	26C1FIN50509509	60	IN0001,INF N01.K50	2	5	07g10 - 11g30	B2-402	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-212	12/08/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	26C1BAN50609401	60	NH0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-109	18/08/26	
Luật ngân hàng		2	26C1BAN50608501	60	NH0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502392	60	NH0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	26C1BAN50609402	60	NH0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	12/08/26	
Luật ngân hàng		2	26C1BAN50608502	60	NH0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502393	60	NH0002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	26C1BAN50609403	60	NH0003	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	13/08/26	
Luật ngân hàng		2	26C1BAN50608503	60	NH0003	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502394	60	NH0003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	26C1BAN50609404	45	NHP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	14/08/26	
Luật ngân hàng		2	26C1BAN50608504	45	NHP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502395	45	NHP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	26C1BAN50609405	45	NHP002	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-208	15/08/26	
Luật ngân hàng		2	26C1BAN50608505	45	NHP002	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502396	45	NHP002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



HP TỰ CHỌN NHÓM 1 [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	26C1BAN50601601	60	HPTC.I.NH 0_01	5	5	07g45 - 12g05	N2-303	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g45 - 12g05	N2-510	25/08/26	
Quản trị sự thay đổi		3	26C1MAN50201401	60	HPTC.I.NH 0_01	5	5	07g10 - 11g30	N2-303	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	01/12/26	
Phân tích và định giá chứng khoán		3	26C1BAN50609201	60	HPTC.I.NH 0_01bs	5	5	07g45 - 12g05	N2-204	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g45 - 12g05	N2-510	01/09/26	
Chính sách tiền tệ		3	26C1BAN50601602	60	HPTC.I.NH 0_02	6	5	07g45 - 12g05	N2-304	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	19/08/26	
Quản trị sự thay đổi		3	26C1MAN50201402	60	HPTC.I.NH 0_02	6	5	07g10 - 11g30	N2-304	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-511	28/10/26	
Quản trị đầu tư		3	26C1BAN50609301	60	HPTC.I.NH 0_02bs	6	5	07g45 - 12g05	N2-204	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	30/09/26	
Chính sách tiền tệ		3	26C1BAN50601603	60	HPTC.I.NH 0_03	7	5	07g45 - 12g05	N2-307	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g45 - 12g05	N2-107	20/08/26	
Quản trị sự thay đổi		3	26C1MAN50201403	60	HPTC.I.NH 0_03	7	5	07g10 - 11g30	N2-307	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kiểm toán căn bản		3	26C1ACC50702503	60	HPTC.I.NH 0_03bs	7	5	07g10 - 11g30	N2-301	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-107	27/08/26	
Chính sách tiền tệ		3	26C1BAN50601604	45	HPTC.I.NH P_01	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	04/09/26	
Quản trị sự thay đổi		3	26C1MAN50201404	45	HPTC.I.NH P_01	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	13/11/26	
Quản trị đầu tư		3	26C1BAN50609302	45	HPTC.I.NH P_01bs	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	11/09/26	
Chính sách tiền tệ		3	26C1BAN50601605	45	HPTC.I.NH P_02	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	12/09/26	
Quản trị sự thay đổi		3	26C1MAN50201405	45	HPTC.I.NH P_02	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	31/10/26 - 07/11/26	
Kiểm toán căn bản		3	26C1ACC50702504	45	HPTC.I.NH P_02bs	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	28/11/26 - 05/12/26	



HP TỰ CHỌN NHÓM 2 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing ngân hàng		3	26C1BAN50601801	60	HPTC.II.N H0_01	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g45 - 12g05	N2-510	17/11/26	
Fintech trong ngân hàng		3	26C1BAN50607501	60	HPTC.II.N H0_02	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	04/11/26	
Quản trị ngân quỹ		3	26C1BAN50601501	60	HPTC.II.N H0_03	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g45 - 12g05	N2-107	17/09/26	
Marketing ngân hàng		3	26C1BAN50601802	60	HPTC.II.N H0_03bs	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Marketing ngân hàng		3	26C1BAN50601803	45	HPTC.II.N HP_01	2	5	07g45 - 12g05	N2-304	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	06/11/26	
Fintech trong ngân hàng		3	26C1BAN50607502	45	HPTC.II.N HP_02	3	5	07g45 - 12g05	N2-303	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/09/26	
Quản trị ngân quỹ		3	26C1BAN50601502	45	HPTC.II.N HP_02bs	3	5	07g45 - 12g05	N2-303	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	14/11/26 - 21/11/26	



LỊCH HỌC CORE BANKING

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Core Banking		2	26C1BAN50606501	23	K50.CB.N H0.NHP_0 1	2	5	07g10 - 11g30	B2-105	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606502	23	K50.CB.N H0.NHP_0 2	2	5	12g45 - 17g05	B2-105	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606503	23	K50.CB.N H0.NHP_0 3	3	5	07g10 - 11g30	B2-105	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606504	23	K50.CB.N H0.NHP_0 4	3	5	12g45 - 17g05	B2-105	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606505	23	K50.CB.N H0.NHP_0 5	4	5	07g10 - 11g30	B2-105	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606506	23	K50.CB.N H0.NHP_0 6	4	5	12g45 - 17g05	B2-105	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606507	23	K50.CB.N H0.NHP_0 7	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606508	23	K50.CB.N H0.NHP_0 8	5	5	12g45 - 17g05	B2-105	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606509	23	K50.CB.N H0.NHP_0 9	6	5	07g10 - 11g30	B2-105	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606510	23	K50.CB.N H0.NHP_1 0	6	5	12g45 - 17g05	B2-105	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606511	23	K50.CB.N H0.NHP_1 1	7	5	07g10 - 11g30	B2-105	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking		2	26C1BAN50606512	23	K50.CB.N H0.NHP_1 2	7	5	12g45 - 17g05	B2-105	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	EN	3	26C1BAN50612401	35	NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-805	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-506	04/09/26	
Luật ngân hàng	EN	2	26C1BAN50612501	35	NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-805	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002616	35	NHF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-406	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502397	35	NHF001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking	EN	2	26C1BAN50613001	18	NHF001.1	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	17/09/26 - 22/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Core Banking	EN	2	26C1BAN50613002	18	NHF001.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-105	17/09/26 - 22/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ	EN	3	26C1BAN50606001	35	HPTC.I.NH F_01	2	5	07g10 - 11g30	B1-506	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-506	28/08/26	
Quản trị đầu tư	EN	3	26C1BAN50612301	35	HPTC.I.NH F_01	2	5	07g10 - 11g30	B1-506	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-506	27/11/26	
Kiểm toán căn bản	EN	3	26C1ACC50715704	35	HPTC.I.NH F_01bs	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-506	14/08/26	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Fintech trong ngân hàng	EN	3	26C1BAN50612901	35	HPTC.II.N HF_01	2	5	12g45 - 17g05	B1-506	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-506	21/08/26	
Marketing ngân hàng	EN	3	26C1BAN50606101	35	HPTC.II.N HF_01	2	5	12g45 - 17g05	B1-506	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-506	04/12/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502398	65	TT0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính cá nhân		3	26C1BAN50611401	65	TT0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-410	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-410	24/10/26	
Định giá và phân tích chứng khoán		3	26C1BAN50602101	65	TT0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-412	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	15/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502399	35	TTP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tài chính cá nhân	EN	3	26C1BAN50611501	35	TTP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-410	12/10/26	
Định giá và phân tích chứng khoán		3	26C1BAN50602102	35	TTP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-109	17/08/26	

HP TỰ CHỌN [Chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	26C1BAN50601606	65	HPTC.I.TT 0_01	3	5	07g45 - 12g05	N2-104	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g45 - 12g05	N2-107	28/11/26 - 05/12/26	
Kiểm toán căn bản		3	26C1ACC50702505	65	HPTC.I.TT 0_01	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-107	22/08/26	
Ngân hàng thương mại		3	26C1BAN50600601	65	HPTC.I.TT 0_01	3	5	07g45 - 12g05	N2-104	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g45 - 12g05	N2-107	29/08/26	
Fintech trong ngân hàng		3	26C1BAN50607503	65	HPTC.I.TT 0_01bs	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g45 - 12g05	N2-107	14/11/26 - 21/11/26	
Chính sách tiền tệ		3	26C1BAN50601607	35	HPTC.I.TT P_01	4	5	07g45 - 12g05	N2-304	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g45 - 12g05	N2-510	30/11/26	
Kiểm toán căn bản		3	26C1ACC50702506	35	HPTC.I.TT P_01	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	24/08/26	
Ngân hàng thương mại		3	26C1BAN50600602	35	HPTC.I.TT P_01	4	5	07g45 - 12g05	N2-304	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g45 - 12g05	N2-510	31/08/26	
Fintech trong ngân hàng		3	26C1BAN50607504	35	HPTC.I.TT P_01bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g45 - 12g05	N2-510	16/11/26	



[CT TV] NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An ninh thông tin		3	26C1INF50904001	55	IT0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N1-403	22/08/26	
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	26C1INF50908503	55	IT0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-508	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	29/08/26	
Phương pháp nghiên cứu trong công nghệ thông tin		2	26C1INF50913901	55	IT0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	26C1INF50901602	55	IT0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-508	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	21/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502308	55	IT0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng Mobile		3	26C1INF50903901	55	HPTC.I.IT0 _IT0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N1-403	15/08/26	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Trí tuệ nhân tạo		3	26C1INF50904201	55	HPTC.II.IT 0_IT0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N1-403	07/11/26 - 14/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	26C1INF50908501	60	BI0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	28/08/26	
Kiến trúc hệ thống		3	26C1INF50900401	60	BI0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	04/09/26	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	26C1INF50901001	60	BI0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	04/12/26	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	26C1INF50903801	60	BI0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	06/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502301	60	BI0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2

HP TỰ CHỌN [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701101	60	HPTC.I.BI0 _01	2	5	07g10 - 11g30	N2-201	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	14/08/26	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C1BUS50317901	60	HPTC.I.BI0 _01	2	5	07g10 - 11g30	N2-201	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	13/11/26	
Quản trị nguồn nhân lực		3	26C1MAN50200401	60	HPTC.I.BI0 _01	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	21/08/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	26C1INF50908502	50	ER0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-508	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-508	14/08/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309504	50	ER0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300101	50	ER0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	28/08/26	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	26C1INF50901601	50	ER0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-508	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-508	04/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502307	50	ER0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị quan hệ khách hàng		3	26C1INF50905001	50	HPTC.I.ER 0_ER0001	2	5	12g45 - 17g05	N1-401	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	N1-403	21/08/26	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị sản xuất		3	26C1INF50905201	50	HPTC.II.E R0_ER000 1	2	5	12g45 - 17g05	N1-401	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	N1-403	13/11/26	



[CT TV] NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng Mobile		3	26C1INF50903902	50	SE0001	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N1-403	31/08/26	
Phát triển ứng dụng web		3	26C1INF50901401	50	SE0001	4	5	07g10 - 11g30	N1-406	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N1-403	17/08/26	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	26C1INF50901603	50	SE0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-508	09/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502309	50	SE0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thiết kế giao diện		3	26C1INF50903601	50	SE0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-508	24/08/26	
Trí tuệ nhân tạo		3	26C1INF50904202	50	SE0001	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N1-403	02/11/26	
Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		3	26C1INF50901901	50	SE0001	4	5	07g10 - 11g30	N1-406	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N1-403	16/11/26	

[CT TV] NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập trình hàm		3	26C1INF50915401	55	CS0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-401	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N1-403	29/08/26	
Mạng máy tính		3	26C1INF50902401	55	CS0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	05/12/26	
Ngôn ngữ hình thức		3	26C1INF50915301	55	CS0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-401	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N1-403	31/10/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502302	55	CS0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Kinh tế vĩ mô		3	26C1ECO50100201	55	CS0001,AV TS01.K50	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-109	15/08/26	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		3	26C1INF50907601	55	HPTC.I.CS 0_CS0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-401	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N1-403	22/08/26	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống hỗ trợ ra quyết định		3	26C1INF50916101	55	HPTC.II.C S0_CS0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-401	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N1-403	14/11/26 - 21/11/26	



[CT TV] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	26C1INF50902901	60	EE0001	4	5	12g45 - 17g05	N1-401	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N1-403	24/08/26	
Công nghệ thương mại điện tử		3	26C1INF50902601	60	EE0001	4	5	07g10 - 11g30	N1-401	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N1-403	17/08/26	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905901	60	EE0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309501	60	EE0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Marketing kỹ thuật số		3	26C1MAR50303301	60	EE0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-108	31/08/26	
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	26C1INF50902701	60	EE0001	4	5	07g10 - 11g30	N1-401	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N1-403	16/11/26	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	26C1INF50903101	60	EE0001	4	5	12g45 - 17g05	N1-401	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N1-403	09/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502304	60	EE0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	26C1INF50902902	60	EE0002	5	5	12g45 - 17g05	N1-401	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N1-403	25/08/26	
Công nghệ thương mại điện tử		3	26C1INF50902602	60	EE0002	5	5	07g10 - 11g30	N1-401	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N1-403	18/08/26	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905902	60	EE0002	3	5	07g10 - 11g30	B2-507	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309502	60	EE0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Marketing kỹ thuật số		3	26C1MAR50303302	60	EE0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	01/09/26	
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	26C1INF50902702	60	EE0002	5	5	07g10 - 11g30	N1-401	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N1-403	17/11/26	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	26C1INF50903102	60	EE0002	5	5	12g45 - 17g05	N1-401	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N1-403	10/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502305	60	EE0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	26C1INF50902903	35	EEP001	6	5	12g45 - 17g05	N1-401	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N1-403	26/08/26	
Công nghệ thương mại điện tử		3	26C1INF50902603	35	EEP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N1-403	19/08/26	
Khoa học dữ liệu	EN	2	26C1INF50909201	35	EEP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-501	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309503	35	EEP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-410	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Marketing kỹ thuật số		3	26C1MAR50303303	35	EEP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-410	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	12/08/26	
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	26C1INF50902703	35	EEP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N1-403	18/11/26	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	26C1INF50903103	35	EEP001	6	5	12g45 - 17g05	N1-401	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N1-403	11/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502306	35	EEP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn hệ thống máy tính		3	26C1INF50912201	48	CY0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-501	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-504	13/08/26	
Dịch vụ mạng Internet		3	26C1INF50902501	48	CY0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	N1-403	27/08/26	
Kiểm thử thâm nhập		3	26C1INF50912401	48	CY0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Phân tích mã độc		3	26C1INF50912501	48	CY0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	N1-403	20/08/26	
Phản ứng với sự cố và điều tra số		3	26C1INF50912601	48	CY0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502303	50	CY0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2

[CT TV] NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biểu diễn trực quan dữ liệu		3	26C1INF50908201	48	DS0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-502	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-504	11/11/26	
Khai phá dữ liệu		3	26C1INF50904301	48	DS0001	6	5	12g45 - 17g05	N1-406	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N1-403	02/12/26	
Lập trình phân tích dữ liệu		3	26C1INF50907001	48	DS0001	6	5	07g10 - 11g30	N1-406	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N1-403	19/08/26	
Máy học		3	26C1INF50904401	48	DS0001	6	5	12g45 - 17g05	N1-406	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N1-403	09/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502310	48	DS0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		3	26C1INF50907602	48	DS0001	6	5	07g10 - 11g30	N1-406	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N1-403	18/11/26	

HP TỰ CHỌN (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số		3	26C1MAR50303304	48	HPTC.I.DS 0_DS0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	26/08/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 50 ĐHCQ

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 50 ĐHCQ

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các mô hình mô phỏng trong quản lý chuỗi cung ứng		3	26C1INT54705601	40	LT0001	2	5	12g45 - 17g05	E104	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E104	18/10/26	
Khoa học ra quyết định		3	26C1INT54705501	40	LT0001	6	5	07g10 - 11g30	E104	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E401	06/09/26	
Kỹ thuật phân tích dữ liệu		3	26C1INT54712601	40	LT0001	3	5	07g10 - 11g30	E101	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E401	30/08/26	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	26C1INF50900901	40	LT0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-504	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Quản trị dịch vụ		3	26C1COM50304104	40	LT0001	7	5	07g10 - 11g30	E101	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	E401	18/08/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200108	40	LT0001	7	5	12g45 - 17g05	E104	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	12g45 - 17g05	E401	25/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023151	40	LT0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thiết kế máy		3	26C1INT54701701	40	LT0001	5	5	12g45 - 17g05	E104	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E401	23/08/26	
Đồ án Logistics 1		1	26C1INT54705301	40	LT0001	6	5	12g45 - 17g05	E104	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Đồ án Logistics 2		1	26C1INT54705401	40	LT0001	4	5	07g10 - 11g30	E104	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các mô hình mô phỏng trong quản lý chuỗi cung ứng		3	26C1INT54705602	30	LTP001	2	5	07g10 - 11g30	E103	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E103	06/09/26	
Khoa học ra quyết định		3	26C1INT54705502	30	LTP001	6	5	12g45 - 17g05	E103	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E103	13/09/26	
Kỹ thuật phân tích dữ liệu		3	26C1INT54712602	30	LTP001	4	5	07g10 - 11g30	E103	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E103	30/08/26	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	26C1INF50900902	30	LTP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-501	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	B2-503	01/12/26	
Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		3	26C1INT54712301	30	LTP001	4	5	07g10 - 11g30	E103	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E103	25/10/26	
Quản trị dịch vụ		3	26C1COM50304105	30	LTP001	7	5	12g45 - 17g05	E103	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	E401	18/08/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200109	30	LTP001	7	5	07g10 - 11g30	E103	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	E401	25/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023152	30	LTP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thiết kế máy	EN	3	26C1INT54708001	30	LTP001	5	5	07g10 - 11g30	E103	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E103	23/08/26	
Đồ án Logistics 1		1	26C1INT54705302	30	LTP001	6	5	07g10 - 11g30	E103	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Đồ án Logistics 2		1	26C1INT54705402	30	LTP001	4	5	12g45 - 17g05	E103	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Internet vạn vật		3	26C1INT54702601	30	RA0001	7	5	12g45 - 17g05	E501	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E104	23/08/26	
Lập trình robot nâng cao		3	26C1INT54704101	30	RA0001	3	5	07g10 - 11g30	E103	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E104	01/11/26 - 08/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023149	30	RA0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thiết kế tối ưu robot		3	26C1INT54704301	30	RA0001	5	5	07g10 - 11g30	E101	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E104	30/08/26	
Thí nghiệm Trí tuệ nhân tạo		1	26C1INT54705201	30	RA0001	2	5	07g10 - 11g30	E103	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		3	26C1INT54703201	30	RA0001	4	5	07g10 - 11g30	E101	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E104	25/10/26	
Xử lý tín hiệu số		3	26C1INT54704201	30	RA0001	3	5	12g45 - 17g05	E103	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E104	15/11/26 - 22/11/26	
Đồ án thiết kế robot		1	26C1INT54703001	30	RA0001	2	5	12g45 - 17g05	E101	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Đồ án trí tuệ nhân tạo		1	26C1INT54703101	30	RA0001	2	5	12g45 - 17g05	E103	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Internet vạn vật		3	26C1INT54702602	40	RAP001	7	5	07g10 - 11g30	E104	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E104	23/08/26	
Lập trình robot nâng cao		3	26C1INT54704102	40	RAP001	3	5	12g45 - 17g05	E101	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E104	01/11/26 - 08/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023150	40	RAP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thiết kế tối ưu robot		3	26C1INT54704302	40	RAP001	5	5	12g45 - 17g05	E101	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E104	30/08/26	
Thí nghiệm Trí tuệ nhân tạo		1	26C1INT54705202	40	RAP001	2	5	12g45 - 17g05	E101	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		3	26C1INT54703202	40	RAP001	4	5	12g45 - 17g05	E101	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E104	25/10/26	
Xử lý tín hiệu số		3	26C1INT54704202	40	RAP001	3	5	07g10 - 11g30	E101	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E104	15/11/26 - 22/11/26	
Đồ án thiết kế robot		1	26C1INT54703002	40	RAP001	2	5	07g10 - 11g30	E101	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Đồ án trí tuệ nhân tạo		1	26C1INT54703102	40	RAP001	2	5	07g10 - 11g30	E101	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Internet vạn vật		3	26C1INT54702603	48	IC0001	7	5	12g45 - 17g05	E501	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Mạng truyền thông công nghiệp		3	26C1INT54710601	45	IC0001	6	5	12g45 - 17g05	E102	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E502	06/09/26	
Mô hình hóa và mô phỏng		3	26C1INT54711301	45	IC0001	3	5	12g45 - 17g05	E102	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E502	25/10/26 - 01/11/26	
Nhận dạng hệ thống và điều khiển		3	26C1INT54710701	45	IC0001	5	5	12g45 - 17g05	E102	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E502	18/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023153	45	IC0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xử lý tín hiệu số		3	26C1INT54704203	45	IC0001	2	5	12g45 - 17g05	E102	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E502	08/11/26	
Điều khiển thông minh		3	26C1INT54710201	45	IC0001	3	5	12g45 - 17g05	E102	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	12g45 - 17g05	E502	30/08/26	
Đồ án Tự động hóa công nghiệp		1	26C1INT54710801	45	IC0001	3	5	07g10 - 11g30	E102	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Đồ án điều khiển tự động		1	26C1INT54710501	45	IC0001	5	5	07g10 - 11g30	E102	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Internet vạn vật		3	26C1INT54702604	30	ICP001	7	5	07g10 - 11g30	E103	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Mạng truyền thông công nghiệp		3	26C1INT54710602	30	ICP001	6	5	07g10 - 11g30	E203	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E103	06/09/26	
Mô hình hóa và mô phỏng		3	26C1INT54711302	30	ICP001	4	5	12g45 - 17g05	E203	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E103	25/10/26	
Nhận dạng hệ thống và điều khiển		3	26C1INT54710702	30	ICP001	2	5	12g45 - 17g05	E203	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E103	18/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023154	30	ICP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xử lý tín hiệu số		3	26C1INT54704204	30	ICP001	4	5	07g10 - 11g30	E203	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E103	01/11/26	
Điều khiển thông minh	EN	3	26C1INT54711801	30	ICP001	3	5	07g10 - 11g30	E103	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						CN	5	07g10 - 11g30	E103	30/08/26	
Đồ án Tự động hóa công nghiệp		1	26C1INT54710802	30	ICP001	3	5	12g45 - 17g05	E203	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Đồ án điều khiển tự động		1	26C1INT54710502	30	ICP001	5	5	12g45 - 17g05	E103	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 50 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng		3	26C1MED54801201	50	DD0001,D DIB01.K50 ,DDMR01. K50	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	11/08/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Trải nghiệm và giao diện người dùng		3	26C1MED54812401	50	DD0001,D DIB01.K50 ,DDMR01. K50	6	5	12g45 - 17g05	B1-702	14/08/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Truyền thông giải trí		3	26C1MED54802201	50	DD0001,D DIB01.K50 ,DDMR01. K50	2	5	07g10 - 11g30	B1-701	10/08/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tương tác người - máy		3	26C1MED54816101	50	DD0001,D DIB01.K50 ,DDMR01. K50	2	5	12g45 - 17g05	B1-701	10/08/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xu hướng truyền thông mới nổi		3	26C1MED54805201	50	DD0001,D DIB01.K50 ,DDMR01. K50	4	5	12g45 - 17g05	B1-702	12/08/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Các vấn đề marketing đương đại		1	26C1MED54815601	50	DD0001,D DMR01.K5 0	3	5	12g45 - 17g05	B1-804	13/10/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghệ thuật kể chuyện		3	26C1MED54801501	50	DD0001,D DMR01.K5 0	6	5	07g10 - 11g30	B1-702	14/08/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023155	50	DD0001,D DMR01.K5 0	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tham quan thực tế - TTS		1	26C1MED54803801	50	DD0001,D DMR01.K5 0	SV tham quan thực tế theo lịch của Khoa Thiết kế truyền thông					HKC2026.DHCQ .K50.N2
Các vấn đề marketing đương đại	EN	1	26C1MED54818401	40	DDF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	10/11/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Nghệ thuật kể chuyện	EN	3	26C1MED54808201	40	DDF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	13/08/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng	EN	3	26C1MED54807902	40	DDF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-703	14/08/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tham quan thực tế - TTSE	EN	1	26C1MED54810301	40	DDF001	SV tham quan thực tế theo lịch của Khoa Thiết kế truyền thông					HKC2026.DHCQ .K50.N2
Trải nghiệm và giao diện người dùng	EN	3	26C1MED54809301	40	DDF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-702	12/08/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Truyền thông giải trí	EN	3	26C1MED54809201	40	DDF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-703	14/08/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tương tác người - máy	EN	3	26C1MED54818301	40	DDF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-703	10/08/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xu hướng truyền thông mới nổi	EN	3	26C1MED54808502	40	DDF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-704	11/08/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng	EN	3	26C1MED54807901	20	DDP001	6	5	12g45 - 17g05	B1-707	14/08/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Trải nghiệm và giao diện người dùng		3	26C1MED54812402	20	DDP001	3	5	12g45 - 17g05	B1-703	11/08/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Truyền thông giải trí		3	26C1MED54802202	20	DDP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	12/08/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tương tác người - máy		3	26C1MED54816102	20	DDP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-702	10/08/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xu hướng truyền thông mới nổi	EN	3	26C1MED54808501	20	DDP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-703	13/08/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023156	50	DDP001,D DF001,DDI B01.K50	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Các vấn đề marketing đương đại		1	26C1MED54815602	20	DDP001,D DIB01.K50	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	19/11/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Nghệ thuật kể chuyện		3	26C1MED54801502	20	DDP001,D DIB01.K50	4	5	07g10 - 11g30	B1-705	12/08/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tham quan thực tế - TTS		1	26C1MED54803802	20	DDP001,D DIB01.K50	SV tham quan thực tế theo lịch của Khoa Thiết kế truyền thông				HKC2026.DHCQ .K50.N2	

DDIB01.K50 học chung HP Kinh doanh quốc tế với lớp 26C1BUS50305205

DDMR01.K50 học chung HP Marketing quốc tế với lớp 26C1MAR50301901

DDMR01.K50 học chung HP Quản trị quốc tế với lớp 26C1BUS50329804

SV song ngành tích hợp lưu ý đăng ký thêm HP vào các đợt đăng ký

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT(ART TECH) KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT (ART TECH) KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo		3	26C1MED54812901	40	AT0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-104	13/08/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Dữ liệu lớn và thiết kế		3	26C1MED54819201	40	AT0001	3	5	12g45 - 17g05	B1-801	01/09/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Giao diện hữu hình cho người dùng		3	26C1MED54812601	40	AT0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-801	10/08/26 - 16/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Nghệ thuật trí tuệ nhân tạo		2	26C1MED54813601	40	AT0001	6	5	12g45 - 17g05	B1-801	02/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023157	40	AT0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thiết kế Game		2	26C1MED54812101	40	AT0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-510	11/08/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo	EN	3	26C1MED54814901	30	ATP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-802	10/08/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Dữ liệu lớn và thiết kế		3	26C1MED54819202	30	ATP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-801	17/09/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Giao diện hữu hình cho người dùng		3	26C1MED54812602	30	ATP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-801	10/08/26 - 16/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Nghệ thuật trí tuệ nhân tạo		2	26C1MED54813602	30	ATP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-704	02/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023158	30	ATP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thiết kế Game	EN	2	26C1MED54815301	30	ATP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-510	11/08/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Seminar: Công nghệ và đô thị thông minh		2	26C1ARC51203701	50	HPTC.I.SC 0.SCP_01	3	5	07g10 - 11g30	B1-409	11/08/26 - 22/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Seminar: Kiến tạo nơi chốn thông minh		2	26C1ARC51203401	50	HPTC.I.SC 0.SCP_01	5	5	07g10 - 11g30	B2-215	13/08/26 - 01/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Seminar: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp		2	26C1ARC51203601	50	HPTC.I.SC 0.SCP_01	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	10/08/26 - 21/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xã hội học		2	26C1ARC54904101	50	HPTC.II.S C0.SCP_01	3	5	07g10 - 11g30	B2-102	06/10/26 - 17/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Đồng thiết kế		2	26C1ARC54903901	50	HPTC.II.S C0.SCP_01	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	08/10/26 - 12/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Đồ án Thiết kế đô thị thông minh		6	26C1ARC54903801	17	K50.DATK DTTM.SC0 _01	4	5	12g45 - 17g05	B2-216	12/08/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-216	12/08/26 - 02/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	THUCTE	24/08/26	
						2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	24/08/26	
						3	5	07g10 - 11g30	THUCTE	25/08/26	
						3	5	12g45 - 17g05	THUCTE	25/08/26	
						4	5	12g45 - 17g05	THUCTE	26/08/26	
						4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	26/08/26	
Đồ án Thiết kế đô thị thông minh		6	26C1ARC54903802	17	K50.DATK DTTM.SC0 _02	5	5	12g45 - 17g05	B2-216	13/08/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	13/08/26 - 03/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	THUCTE	27/08/26	
						5	5	07g10 - 11g30	THUCTE	27/08/26	
						6	5	12g45 - 17g05	THUCTE	28/08/26	
						6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	28/08/26	
						7	5	07g10 - 11g30	THUCTE	29/08/26	
						7	5	12g45 - 17g05	THUCTE	29/08/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án Thiết kế đô thị thông minh		6	26C1ARC54903803	17	K50.DATK DTTM.SC0 _03	5	5	07g10 - 11g30	B2-216	13/08/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	13/08/26 - 03/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	THUCTE	27/08/26	
						5	5	12g45 - 17g05	THUCTE	27/08/26	
						6	5	12g45 - 17g05	THUCTE	28/08/26	
						6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	28/08/26	
						7	5	07g10 - 11g30	THUCTE	29/08/26	
						7	5	12g45 - 17g05	THUCTE	29/08/26	
Đồ án Thiết kế đô thị thông minh		6	26C1ARC54903804	17	K50.DATK DTTM.SC0 _04	5	5	12g45 - 17g05	B2-216	13/08/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	13/08/26 - 03/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	THUCTE	27/08/26	
						5	5	07g10 - 11g30	THUCTE	27/08/26	
						6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	28/08/26	
						6	5	12g45 - 17g05	THUCTE	28/08/26	
						7	5	07g10 - 11g30	THUCTE	29/08/26	
						7	5	12g45 - 17g05	THUCTE	29/08/26	
Đồ án Thiết kế đô thị thông minh	EN	6	26C1ARC54904501	17	K50.DATK DTTM.SCP _01	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	12/08/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	12/08/26 - 02/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	24/08/26	
						2	5	07g10 - 11g30	THUCTE	24/08/26	
						3	5	07g10 - 11g30	THUCTE	25/08/26	
						3	5	12g45 - 17g05	THUCTE	25/08/26	
						4	5	12g45 - 17g05	THUCTE	26/08/26	
						4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	26/08/26	
Đồ án Thiết kế đô thị thông minh	EN	6	26C1ARC54904502	17	K50.DATK DTTM.SCP _02	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	12/08/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	12/08/26 - 02/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	THUCTE	24/08/26	
						2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	24/08/26	
						3	5	12g45 - 17g05	THUCTE	25/08/26	
						3	5	07g10 - 11g30	THUCTE	25/08/26	
						4	5	12g45 - 17g05	THUCTE	26/08/26	
						4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	26/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tham quan đô thị		1	26C1ARC51201901	17	K50.TQDT. SC0.SCP_0 1	4	5	12g45 - 17g05	THUCTE	09/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	09/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	THUCTE	10/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	THUCTE	10/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	11/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	THUCTE	11/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	THUCTE	12/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	THUCTE	12/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	14/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	THUCTE	14/12/26	
Tham quan đô thị		1	26C1ARC51201902	17	K50.TQDT. SC0.SCP_0 2	4	5	12g45 - 17g05	THUCTE	09/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	09/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	THUCTE	10/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	THUCTE	10/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	THUCTE	11/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	11/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	THUCTE	12/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	THUCTE	12/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	THUCTE	14/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	14/12/26	
Tham quan đô thị		1	26C1ARC51201903	17	K50.TQDT. SC0.SCP_0 3	4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	09/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	THUCTE	09/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	THUCTE	10/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	THUCTE	10/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	THUCTE	11/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	11/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	THUCTE	12/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	THUCTE	12/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	14/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	THUCTE	14/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tham quan đô thị		1	26C1ARC51201904	17	K50.TQDT. SC0.SCP_0 4	4	5	12g45 - 17g05	THUCTE	09/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	09/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	THUCTE	10/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	THUCTE	10/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	11/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	THUCTE	11/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	THUCTE	12/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	THUCTE	12/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	THUCTE	14/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	14/12/26	
Tham quan đô thị		1	26C1ARC51201905	17	K50.TQDT. SC0.SCP_0 5	4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	09/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	THUCTE	09/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	THUCTE	10/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	THUCTE	10/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	11/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	THUCTE	11/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	THUCTE	12/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	THUCTE	12/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	THUCTE	14/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	14/12/26	
Tham quan đô thị		1	26C1ARC51201906	17	K50.TQDT. SC0.SCP_0 6	4	5	12g45 - 17g05	THUCTE	09/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	09/12/26	
						5	5	12g45 - 17g05	THUCTE	10/12/26	
						5	5	07g10 - 11g30	THUCTE	10/12/26	
						6	5	12g45 - 17g05	THUCTE	11/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	11/12/26	
						7	5	12g45 - 17g05	THUCTE	12/12/26	
						7	5	07g10 - 11g30	THUCTE	12/12/26	
						2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	14/12/26	
						2	5	07g10 - 11g30	THUCTE	14/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023147	65	SC0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Luật và Pháp lý đô thị		1	26C1ARC54903701	35	SC0001.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-405	03/11/26 - 17/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Quy hoạch đô thị		3	26C1ARC51202501	35	SC0001.1	2	5	07g10 - 11g30	B1-509	10/08/26 - 12/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005948	35	SC0001.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-405	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Luật và Pháp lý đô thị		1	26C1ARC54903702	35	SC0001.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-406	03/11/26 - 17/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Quy hoạch đô thị		3	26C1ARC51202502	35	SC0001.2	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	12/08/26 - 21/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005949	35	SC0001.2	7	5	07g10 - 11g30	B1-706	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Luật và Pháp lý đô thị		1	26C1ARC54903703	30	SCP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	04/11/26 - 18/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Quy hoạch đô thị		3	26C1ARC51202503	30	SCP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-708	10/08/26 - 12/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023148	30	SCP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005950	30	SCP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-506	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309505	35	FE0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lập trình ứng dụng		3	26C1TEC55002501	35	FE0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-503	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-512	13/08/26	
Ngân hàng số và công nghệ tài chính		3	26C1TEC55005601	35	FE0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-405	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-211	24/08/26	
Quản trị đổi mới sáng tạo		3	26C1TEC55002001	35	FE0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-505	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-212	20/08/26	
Quản trị, trách nhiệm và đạo đức trong tài chính		3	26C1TEC55005801	35	FE0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-301	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-211	31/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502316	35	FE0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng		3	26C1TEC55005401	35	FE0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-502	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-504	02/12/26	
Đầu tư tài chính		3	26C1FIN50509501	35	FE0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-211	17/08/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309506	35	FEP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-306	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lập trình ứng dụng		3	26C1TEC55002502	35	FEP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-503	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-504	13/08/26	
Ngân hàng số và công nghệ tài chính	EN	3	26C1TEC55007001	35	FEP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-304	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-208	31/08/26	
Quản trị đổi mới sáng tạo	EN	3	26C1TEC55006301	35	FEP001	7	5	07g10 - 11g30	B1-704	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-212	27/08/26	
Quản trị, trách nhiệm và đạo đức trong tài chính	EN	3	26C1TEC55007101	35	FEP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-208	24/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502317	35	FEP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng		3	26C1TEC55005402	35	FEP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-502	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-502	16/10/26	
Đầu tư tài chính		3	26C1FIN50509502	35	FEP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-306	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-301	15/08/26	

[CT TV] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án A.I.		3	26C1TEC55001301	65	TI0001	5	5	07g10 - 11g30	V.11	10/09/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		3	26C1TEC55000601	65	TI0001	7	5	07g10 - 11g30	V.11	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Kiến tập - TI		5	26C1TEC55003701	65	TI0001	2	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	27/07/26 - 17/08/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	27/07/26 - 17/08/26	
						3	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	28/07/26 - 18/08/26	
						3	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	28/07/26 - 18/08/26	
						4	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	29/07/26 - 19/08/26	
						4	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	29/07/26 - 19/08/26	
						5	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	30/07/26 - 20/08/26	
						5	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	30/07/26 - 20/08/26	
						6	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	31/07/26 - 21/08/26	
						6	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	31/07/26 - 21/08/26	
						7	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	01/08/26 - 15/08/26	
7	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	01/08/26 - 15/08/26							
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309507	65	TI0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-104	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động		3	26C1TEC55003001	65	TI0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	24/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	12/09/26 - 26/09/26	
Quản trị công nghệ		3	26C1GOV51208301	65	TI0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	26/08/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-104	28/08/26 - 16/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502318	65	TI0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thực quan hóa dữ liệu		3	26C1TEC55002601	65	TI0001	3	5	12g45 - 17g05	V.11	22/09/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án A.I.		3	26C1TEC55001302	40	TIP001	5	5	12g45 - 17g05	V.11	10/09/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		3	26C1TEC55000602	40	TIP001	7	5	12g45 - 17g05	V.11	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Kiến tập - TI		5	26C1TEC55003702	40	TIP001	2	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	27/07/26 - 17/08/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	27/07/26 - 17/08/26	
						3	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	28/07/26 - 18/08/26	
						3	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	28/07/26 - 18/08/26	
						4	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	29/07/26 - 19/08/26	
						4	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	29/07/26 - 19/08/26	
						5	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	30/07/26 - 20/08/26	
						5	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	30/07/26 - 20/08/26	
						6	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	31/07/26 - 21/08/26	
						6	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	31/07/26 - 21/08/26	
						7	5	12g45 - 17g05	KIENTAP	01/08/26 - 15/08/26	
						7	5	07g10 - 11g30	KIENTAP	01/08/26 - 15/08/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309508	40	TIP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động		3	26C1TEC55003002	40	TIP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	24/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	03/10/26 - 10/10/26	
Quản trị công nghệ	EN	3	26C1GOV51208901	40	TIP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	26/08/26 - 21/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	05/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502319	40	TIP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thực quan hóa dữ liệu	EN	3	26C1TEC55006601	40	TIP001	3	5	07g10 - 11g30	V.11	22/09/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật về bất động sản		3	26C1LAW51103501	50	RE0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-311	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	11/09/26	
Nguyên lý thẩm định giá		3	26C1ECO50117403	50	RE0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-311	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	30/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023131	50	RE0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật về bất động sản		3	26C1LAW51103502	50	RE0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	18/09/26	
Nguyên lý thẩm định giá		3	26C1ECO50117404	50	RE0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	23/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023132	50	RE0002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1

HP TỰ CHỌN ĐỊNH HƯỚNG [Nhóm Đầu tư bất động sản]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719501	50	HPTC.DTB DS.RE0_01	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	03/10/26	
Phân tích chiến lược đầu tư bất động sản		3	26C1ECO50117801	50	HPTC.DTB DS.RE0_01	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	28/11/26	
Phân tích tài chính		3	26C1FIN50509609	50	HPTC.DTB DS.RE0_01	3	5	07g10 - 11g30	N2-309	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	17/10/26 - 24/10/26	
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508402	50	HPTC.DTB DS.RE0_01	3	5	07g10 - 11g30	N2-309	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	26/09/26	



HP TỰ CHỌN ĐỊNH HƯỚNG [Nhóm Phát triển bất động sản]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Doanh nghiệp bất động sản		3	26C1ECO50118001	50	HPTC.PTB DS.RE0_01	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-208	29/08/26	
Marketing căn bản		3	26C1MAR50300102	50	HPTC.PTB DS.RE0_01	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	25/09/26	
Phân tích thị trường bất động sản		3	26C1ECO50106001	50	HPTC.PTB DS.RE0_01	7	5	07g10 - 11g30	A102	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản lý dự án bất động sản		3	26C1ECO50110701	65	HPTC.PTB DS.RE0_01	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-208	22/08/26	
Thiết kế và xây dựng		3	26C1ECO50110801	50	HPTC.PTB DS.RE0_01	4	5	07g10 - 11g30	A102	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	07g10 - 11g30	A401	04/09/26	



[CT TV] NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 50 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 50 ĐHCQ + **[CT SN TH]** SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ + **[CT SN TH]** SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững		3	26C1ECO50115101	60	AR0001,A RIB01.K50, ARLM01.K 50	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	12/10/26	
Dự án kinh doanh nông nghiệp		3	26C1ECO50114801	60	AR0001,A RIB01.K50, ARLM01.K 50	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-109	24/08/26	
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313111	60	AR0001,A RP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	16/10/26 - 27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309512	60	AR0001,A RP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326401	60	AR0001,A RP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Chiến lược kinh doanh nông nghiệp		3	26C1ECO50114701	60	AR0001,A RP001,ARI B01.K50,A RLM01.K5 0	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	19/10/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26C1BUS50317802	60	AR0001,A RP001,ARI B01.K50,A RLM01.K5 0	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-109	31/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023118	60	AR0001,A RP001,ARI B01.K50,A RLM01.K5 0	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững	EN	3	26C1ECO50123001	10	ARP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-406	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B1-408	28/11/26	
Dự án kinh doanh nông nghiệp	EN	3	26C1ECO50122801	10	ARP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-406	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B1-506	29/08/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị kinh doanh nông nghiệp		3	26C1ECO50114601	50	ARIB01.K50,ARLM01.K50	3	5	12g45 - 17g05	B2-402	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-412	01/10/26	



[CT TV] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	26C1ECO50102401	75	ECO001	4	5	07g10 - 11g30	N2-104	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-107	17/08/26	
Kinh tế lượng chuỗi thời gian		3	26C1ECO50106801	75	ECO001	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	N2-107	08/09/26	
Phân tích lợi ích - chi phí		3	26C1ECO50101401	75	ECO001	7	5	07g10 - 11g30	B2-402	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu		3	26C1ECO50106901	75	ECO001	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	N2-107	03/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023119	75	ECO001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	26C1ECO50102402	35	ECOP01	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	22/08/26	
Kinh tế lượng chuỗi thời gian		3	26C1ECO50106802	35	ECOP01	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	09/09/26	
Phân tích chi phí lợi ích (EN)	EN	3	26C1ECO50122101	35	ECOP01	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-412	25/11/26	
Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu		3	26C1ECO50106902	35	ECOP01	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	11/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023120	35	ECOP01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2

HP TỰ CHỌN (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích dự án đầu tư		3	26C1ECO50114001	75	HPTC.IEC 00_01	5	5	07g10 - 11g30	N2-106	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	N2-107	01/09/26	
Thực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	26C1ECO50114201	75	HPTC.IEC 00_01bs	5	5	07g10 - 11g30	N2-106	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	N2-107	01/12/26	
Phân tích dự án đầu tư		3	26C1ECO50114002	35	HPTC.IEC OP_01	6	5	07g10 - 11g30	N2-309	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	19/08/26	
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	26C1ECO50118801	40	HPTC.IEC OP_01bs	6	5	07g10 - 11g30	N2-309	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	18/11/26	



HP TỰ CHỌN UEH 2 (Chọn 1 học phần)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong kỷ nguyên số		3	26C1MAR50319304	75	HPTC.UEH 2.ECO0_01	7	5	07g10 - 11g30	B2-402	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	B2-109	25/08/26	
Marketing trong kỷ nguyên số		3	26C1MAR50319305	35	HPTC.UEH 2.ECOP_01	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-104	30/09/26	



[CT TV] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C1ECO50108801	55	IV0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-103	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-211	24/08/26	
Nguyên lý thẩm định giá		3	26C1ECO50117401	55	IV0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-103	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-211	30/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023121	55	IV0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C1ECO50108802	55	IV0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-109	01/09/26	
Nguyên lý thẩm định giá		3	26C1ECO50117402	55	IV0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023122	55	IV0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	3	26C1ECO50112401	50	IVP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-304	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	26/08/26	
Nguyên lý thẩm định giá (EN)	EN	3	26C1ECO50112101	50	IVP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-304	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-412	14/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023123	50	IVP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		3	26C1ECO50118103	50	IVP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-310	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	19/08/26	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	3	26C1ECO50112402	50	IVP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-305	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	27/08/26	
Nguyên lý thẩm định giá (EN)	EN	3	26C1ECO50112102	50	IVP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-305	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-204	26/11/26 - 03/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023124	50	IVP002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		3	26C1ECO50118104	50	IVP002	7	5	07g10 - 11g30	N2-310	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	17/09/26	



HP TỰ CHỌN NHÓM 1 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		3	26C1ECO50118101	55	HPTC.I.IV 0_IV0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-309	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	17/08/26	
Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		3	26C1ECO50118102	55	HPTC.I.IV 0_IV0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-307	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	25/08/26	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C1ECO50118601	55	HPTC.II.IV 0_01	4	5	07g10 - 11g30	N2-309	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	09/11/26	
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C1ECO50118602	55	HPTC.II.IV 0_02	5	5	07g10 - 11g30	N2-307	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	10/11/26	
Chiến lược Marketing		3	26C1ECO50118701	55	HPTC.II.IV 0_02bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	18/08/26	
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C1ECO50118603	50	HPTC.II.IV P_01	6	5	07g10 - 11g30	N2-310	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	11/11/26	
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C1ECO50118604	50	HPTC.II.IV P_02	7	5	07g10 - 11g30	N2-310	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



HP TỰ CHỌN NHÓM 3 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	26C1ECO50118802	55	HPTC.III.I V0_01	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	02/11/26	
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	26C1ECO50118803	55	HPTC.III.I V0_02	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	17/11/26	
Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng		3	26C1ECO50118901	55	HPTC.III.I V0_02bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	01/12/26	
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	26C1ECO50118804	50	HPTC.III.I VP_01	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	16/09/26	
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	26C1ECO50118805	50	HPTC.III.I VP_02	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	20/08/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế phát triển		3	26C1ECO50100701	40	VA0001	6	5	12g45 - 17g05	A310	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A401	31/08/26	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	26C1ECO50114101	40	VA0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-310	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	19/10/26	
Quản trị tài sản bất động sản		3	26C1ECO50105801	40	VA0001	6	5	07g10 - 11g30	A310	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A401	07/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023125	40	VA0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định giá doanh nghiệp		3	26C1ECO50104901	40	VA0001	6	5	12g45 - 17g05	A310	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A401	09/11/26	
Thực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	26C1ECO50114202	40	VA0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-310	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	14/09/26	
Kinh tế phát triển		3	26C1ECO50100702	40	VA0002	7	5	12g45 - 17g05	A310	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	A401	08/09/26	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	26C1ECO50114102	40	VA0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-510	13/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-308	15/10/26 - 03/12/26	
Quản trị tài sản bất động sản		3	26C1ECO50105802	40	VA0002	7	5	07g10 - 11g30	A310	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	A401	01/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023126	40	VA0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định giá doanh nghiệp		3	26C1ECO50104902	40	VA0002	7	5	12g45 - 17g05	A310	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	26C1ECO50114203	40	VA0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-308	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	18/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế phát triển (EN)	EN	3	26C1ECO50112501	40	VAP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-208	12/08/26	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	26C1ECO50114103	40	VAP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-311	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	04/11/26	
Quản trị tài sản bất động sản		3	26C1ECO50105803	40	VAP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-305	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-208	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023127	40	VAP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thẩm định giá doanh nghiệp (EN)	EN	3	26C1ECO50112201	40	VAP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-303	21/10/26	
Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	26C1ECO50114204	40	VAP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-311	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	16/09/26	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402310	40	HPTC.I.VA 0_01	4	5	12g45 - 17g05	N2-310	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	26/10/26	
Thực hành quản trị dự án		3	26C1ECO50110301	40	HPTC.I.VA 0_01bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-310	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	17/08/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402311	40	HPTC.I.VA 0_02	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	20/10/26	
Thuế Tài sản		3	26C1TAX50402312	40	HPTC.I.VA P_01	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	28/10/26	



[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	26C1ECO50116301	45	HR0001	6	5	07g10 - 11g30	A309	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	A401	19/08/26	
Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		2	26C1ECO50116201	45	HR0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-310	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905907	45	HR0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-501	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Luật lao động		3	26C1LAW51111401	45	HR0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	30/09/26	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		2	26C1BUS50337601	45	HR0001	6	5	07g10 - 11g30	A309	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023128	45	HR0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	26C1ECO50116401	45	HR0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-310	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	23/09/26	
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	26C1ECO50116302	45	HR0002	5	5	07g10 - 11g30	A310	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	A401	29/08/26	
Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		2	26C1ECO50116202	45	HR0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-308	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905908	45	HR0002	7	5	07g10 - 11g30	N1-301	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Luật lao động		3	26C1LAW51111402	45	HR0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/09/26	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		2	26C1BUS50337602	45	HR0002	5	5	07g10 - 11g30	A310	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023129	45	HR0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	26C1ECO50116402	45	HR0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-308	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	19/09/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	26C1ECO50116303	60	HRP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-412	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	20/08/26	
Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		2	26C1ECO50116203	60	HRP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905909	60	HRP001	5	5	12g45 - 17g05	N1-301	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Luật lao động		3	26C1LAW51111403	60	HRP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-311	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	27/08/26	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	2	26C1BUS50337701	60	HRP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-412	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023130	60	HRP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	26C1ECO50116403	60	HRP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	10/09/26	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		2	26C1ECO50123101	45	HPTC.I.HR 0_01	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Môi trường và an toàn lao động		2	26C1ECO50116801	45	HPTC.I.HR 0_01bs	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		2	26C1ECO50123102	45	HPTC.I.HR 0_02	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		2	26C1ECO50123103	60	HPTC.I.HR P_HRP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-311	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313112	60	HQ0001	5	5	07g10 - 11g30	N1-303	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C1BAN50608402	60	HQ0001	2	5	07g45 - 12g05	N2-104	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	14/08/26	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	26C1BUS50301207	60	HQ0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-402	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	21/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023134	60	HQ0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thuế Quốc tế		3	26C1TAX50402201	60	HQ0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-402	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-412	06/11/26	
Thủ tục hải quan		3	26C1CUS50403501	60	HQ0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	27/11/26	
ERP (SCM)		2	26C1BUS50313113	50	HQP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-303	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C1BAN50608403	50	HQP001	3	5	07g45 - 12g05	N2-310	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	15/08/26	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	26C1BUS50307410	50	HQP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-509	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-208	29/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023135	50	HQP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thuế quốc tế	EN	3	26C1TAX50407901	50	HQP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-509	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	21/11/26	
Thủ tục hải quan		3	26C1CUS50403502	50	HQP001	3	5	07g10 - 11g30	N2-310	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	17/10/26 - 24/10/26	



HP TỰ CHỌN [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	26C1BUS50312201	60	HPTC.I.HQ 0_HQ0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	28/08/26	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C1BUS50317902	60	HPTC.I.HQ 0_HQ0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	04/12/26	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	26C1BUS50312202	50	HPTC.I.HQ P_HQP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	22/08/26	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C1BUS50317903	50	HPTC.I.HQ P_HQP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	28/11/26 - 05/12/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 50 DHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	26C1TAX50401602	55	PF0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-312	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	17/09/26	
Kế toán tài chính căn bản II		3	26C1ACC50713101	55	PF0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	20/08/26	
Kế toán tài chính các đơn vị Công		3	26C1PUF50400801	55	PF0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kế toán thuế		3	26C1TAX50400501	55	PF0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-312	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Quản lý tài chính các đơn vị Công		3	26C1PUF50400701	55	PF0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-412	15/10/26 - 22/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023133	55	PF0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thẩm định và quản lý dự án Công		3	26C1PUF50401301	55	HPTC.I.PF 0_PF0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	27/08/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thuế Quốc tế		3	26C1TAX50402202	50	TA0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-104	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-206	12/10/26	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905910	60	TA0001,TA P001	4	5	12g45 - 17g05	N1-301	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712713	60	TA0001,TA P001	4	5	07g10 - 11g30	N2-105	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-107	24/08/26	
Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		3	26C1ACC50719701	60	TA0001,TA P001	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-107	31/08/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702012	60	TA0001,TA P001	4	5	07g10 - 11g30	N2-105	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-205	30/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023136	60	TA0001,TA P001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thuế Giá trị thu		3	26C1TAX50401802	60	TA0001,TA P001	6	5	07g10 - 11g30	B2-104	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-212	17/08/26	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905911	40	TA0002	5	5	12g45 - 17g05	N1-301	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	26C1ACC50712714	40	TA0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	01/09/26	
Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		3	26C1ACC50719702	40	TA0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	08/09/26	
Phân tích báo cáo tài chính		3	26C1ACC50702013	40	TA0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023137	40	TA0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thuế Giá trị thu		3	26C1TAX50401803	40	TA0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-212	18/08/26	
Thuế Quốc tế		3	26C1TAX50402203	40	TA0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Thuế quốc tế	EN	3	26C1TAX50407902	25	TAP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	05/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-406	09/10/26 - 04/12/26	



[CT TV] NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 50 ĐHCQ + + [CT SN TH] SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các lý thuyết kinh tế phương tây hiện đại		3	26C1PHI51001201	55	CT0001,CTLL01.K50	4	5	12g45 - 17g05	A203	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	A401	13/11/26	
Kinh tế chính trị - phần TBCN		3	26C1POL51000501	55	CT0001,CTLL01.K50	4	5	12g45 - 17g05	A203	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	A401	28/08/26	
Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		3	26C1PUM51200801	55	CT0001,CTLL01.K50	2	5	07g45 - 12g05	N2-309	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g45 - 12g05	N2-510	27/11/26	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	26C1ECO50101201	55	CT0001,CTLL01.K50	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	21/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023117	55	CT0001,CTLL01.K50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Đường lối kinh tế của Đảng CSVN		3	26C1REC51001101	55	CT0001,CTLL01.K50	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g45 - 12g05	N2-510	06/11/26	
Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		3	26C1LAW51111201	55	HPTC.I.CT0_CT0001,CTLL01.K50	2	5	07g10 - 11g30	N2-309	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	14/08/26	

CTLL01.K50 học chung HP Luật tổ tụng hành chính với lớp 26C1LAW51102201

CTLL01.K50 học chung HP Luật khiếu nại tố cáo với lớp 26C1LAW51106801

CTLL01.K50 học chung HP Luật kinh tế với lớp 26C1LAW51111801

CTLL01.K50 học chung HP Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công với lớp 26C1LAW51112301

CTLL01.K50 học chung HP Luật hình sự với lớp 26C1LAW51107404

SV song ngành tích hợp lưu ý đăng ký thêm HP vào các đợt đăng ký

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 50 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hình thái - Cấu pháp học		3	26C1ENG51314601	49	AV0001,A VTS01.K50	3	5	07g10 - 11g30	N2-209	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	03/10/26	
Kinh doanh quốc tế-EN	EN	3	26C1BUS50326101	49	AV0001,A VTS01.K50	5	5	12g45 - 17g05	B2-405	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-403	26/09/26	
Kỹ năng viết nâng cao 2		3	26C1ENG51314901	49	AV0001,A VTS01.K50	6	5	07g10 - 11g30	N2-209	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N2-107	21/09/26	
Ngữ nghĩa học		3	26C1ENG51314501	49	AV0001,A VTS01.K50	2	5	07g10 - 11g30	N2-511	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N2-106	14/10/26 - 02/12/26	
Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ		3	26C1ENG51315101	49	AV0001,A VTS01.K50	2	5	07g10 - 11g30	N2-501	05/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	N2-209	09/10/26 - 04/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023144	49	AV0001,A VTS01.K50	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Biên dịch thương mại		3	26C1ENG51305001	49	AV0001,A VTS01.k50	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-208	21/11/26	
Biên dịch thương mại		3	26C1ENG51305002	52	AV0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-405	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	21/11/26	
Hình thái - Cấu pháp học		3	26C1ENG51314602	52	AV0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-211	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	03/10/26	
Kinh doanh quốc tế-EN	EN	3	26C1BUS50326102	52	AV0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-406	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-303	26/09/26	
Kỹ năng viết nâng cao 2		3	26C1ENG51314902	52	AV0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-211	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-107	21/09/26	
Ngữ nghĩa học		3	26C1ENG51314502	52	AV0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-509	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-207	14/10/26 - 02/12/26	
Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ		3	26C1ENG51315102	52	AV0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	05/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-207	09/10/26 - 04/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023145	52	AV0002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	26C1ENG51305003	52	AV0003	5	5	12g45 - 17g05	B2-406	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	14/11/26	
Hình thái - Cú pháp học		3	26C1ENG51314603	52	AV0003	3	5	07g10 - 11g30	N2-211	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-107	03/10/26	
Kinh doanh quốc tế-EN	EN	3	26C1BUS50326103	52	AV0003	5	5	12g45 - 17g05	B2-406	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-303	03/10/26	
Kỹ năng viết nâng cao 2		3	26C1ENG51314903	52	AV0003	6	5	07g10 - 11g30	N2-211	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N2-107	28/09/26	
Ngữ nghĩa học		3	26C1ENG51314503	52	AV0003	2	5	07g10 - 11g30	N2-501	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N2-207	14/10/26 - 02/12/26	
Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ		3	26C1ENG51315103	52	AV0003	6	5	07g10 - 11g30	N2-211	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N2-107	30/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023146	52	AV0003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2

AVTS01.K50 học chung HP Kinh tế vĩ mô với lớp 26C1ECO50100201

AVTS01.K50 học chung HP Quản trị du lịch với lớp 26C1TOU51500102

SV song ngành tích hợp lưu ý đăng ký thêm HP vào các đợt đăng ký



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thông kê lập mô hình rủi ro 1		2	26C1STA50807901	55	AS0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-410	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 2		3	26C1MAT50804601	75	AS0001,AS P001	5	5	07g10 - 11g30	N2-105	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	N2-107	10/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502327	75	AS0001,AS P001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tài chính doanh nghiệp dành cho chuyên viên định phí (Phần 1)		2	26C1FIN50509301	75	AS0001,AS P001	5	5	07g10 - 11g30	N2-105	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Toán bảo hiểm dài hạn 2		3	26C1MAT50805201	75	AS0001,AS P001	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	N2-107	18/08/26	
Toán bảo hiểm ngắn hạn 1		3	26C1MAT50804901	75	AS0001,AS P001	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						3	5	07g10 - 11g30	N2-107	17/11/26	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905903	48	AS0001,AS P001.1	2	5	07g10 - 11g30	N1-303	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lập trình nâng cao với R		3	26C1INF50908601	48	AS0001,AS P001.1	2	5	07g10 - 11g30	N1-303	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N1-403	25/11/26	
Khoa học dữ liệu		2	26C1INF50905904	48	AS0001,AS P001.2	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lập trình nâng cao với R		3	26C1INF50908602	48	AS0001,AS P001.2	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N1-403	11/11/26	
Thông kê lập mô hình rủi ro 1	EN	2	26C1STA50809101	20	ASP001	7	5	07g10 - 11g30	B1-406	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 50 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công cụ và kỹ thuật trên thị trường tài chính		3	26C1MAT50803601	55	FM0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-203	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	30/10/26	
Kinh tế lượng nâng cao		3	26C1MAT50801101	55	FM0001,F MNH01.K5 0	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	04/09/26	
Phương pháp tính		3	26C1MAT50803401	55	FM0001,F MNH01.K5 0	2	5	07g10 - 11g30	N2-203	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	28/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502329	55	FM0001,F MNH01.K5 0	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Toán tài chính nâng cao		3	26C1MAT50801301	55	FM0001,F MNH01.K5 0	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	06/11/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200101	55	HPTC.I.FM 0_FM0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	14/08/26	

FMNH01.K50 học chung HP Thanh toán quốc tế với lớp 26C1BAN50600902

FMNH01.K50 học chung HP Thị trường và các định chế tài chính với lớp 26C1BAN50608802

FMNH01.K50 học chung HP Phân tích dữ liệu đa biến với lớp 26C1STA50802001

SV song ngành tích hợp lưu ý đăng ký thêm HP vào các đợt đăng ký



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	26C1MAT50800401	35	TK0001	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	13/08/26	
Nghiên cứu marketing		3	26C1MAR50301701	55	TK0001,TK P001	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	20/08/26	
Phân tích định lượng trong kinh doanh		3	26C1STA50801901	55	TK0001,TK P001	7	5	07g10 - 11g30	N2-202	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	27/08/26	
Phương pháp chọn mẫu		2	26C1STA50806201	55	TK0001,TK P001	7	5	07g10 - 11g30	N2-202	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502328	55	TK0001,TK P001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Phân tích dữ liệu đa biến		3	26C1STA50802001	55	TK0001,TK P001,FMN H01.K50	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						5	5	07g10 - 11g30	B2-412	12/11/26 - 19/11/26	
Kinh tế lượng	EN	3	26C1MAT50803001	20	TKP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-406	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	04/09/26	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị thương hiệu		3	26C1MAR50302901	55	HPTC.I.TK 0.TKP_TK 0001,TKP0 01	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật sở hữu trí tuệ		2	26C1LAW51101403	30	LQ0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật thương mại quốc tế 1		3	26C1LAW51101101	30	LQ0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-203	16/10/26	
Tư pháp quốc tế		3	26C1LAW51101703	30	LQ0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	21/08/26	
Luật đất đai		2	26C1LAW51101501	65	LQ0001,LQ P001	2	5	07g10 - 11g30	N2-105	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023142	65	LQ0001,LQ P001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Ứng dụng CNTT trong ngành luật		2	26C1INF50908801	60	LQ0001,LQ P001	6	5	07g10 - 11g30	N1-303	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật tố tụng dân sự		3	26C1LAW51102001	65	LQ0001,LQ P001,CTLL 01.K49	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	13/11/26	
Luật hình sự		3	26C1LAW51107405	65	LQ0001,LQ P001,PML L01.K49	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	04/09/26	
Luật Thương mại quốc tế 1	EN	3	26C1LAW51113101	40	LQP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-306	05/12/26	
Luật sở hữu trí tuệ	EN	2	26C1LAW51113003	40	LQP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư pháp quốc tế (EN)	EN	3	26C1LAW51107803	40	LQP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-208	15/08/26	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		2	26C1LAW51109901	65	HPTC.I.LQ 0.LQP_LQ 0001,LQP0 01	2	5	07g10 - 11g30	N2-105	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



[CT TV] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hình sự		3	26C1LAW51107401	50	EL0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-311	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	17/08/26	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	26C1LAW51105801	50	EL0001	6	5	07g10 - 11g30	A308	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A401	21/09/26	
Nhập môn kinh tế luật		2	26C1LAW51109501	50	EL0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-311	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023138	50	EL0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư pháp quốc tế		3	26C1LAW51101701	50	EL0001	6	5	12g45 - 17g05	A308	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A401	14/09/26	
Luật học so sánh		2	26C1LAW51106401	50	EL0001,PM LL01.K49	6	5	12g45 - 17g05	A308	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật sở hữu trí tuệ		2	26C1LAW51101401	50	EL0001,PM LL01.K49	6	5	07g10 - 11g30	A308	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật học so sánh		2	26C1LAW51106402	50	EL0002	7	5	12g45 - 17g05	A108	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật hình sự		3	26C1LAW51107402	50	EL0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-310	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	18/08/26	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	26C1LAW51105802	50	EL0002	7	5	07g10 - 11g30	A108	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	A401	15/09/26	
Luật sở hữu trí tuệ		2	26C1LAW51101402	50	EL0002	7	5	07g10 - 11g30	A108	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Nhập môn kinh tế luật		2	26C1LAW51109502	50	EL0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-310	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023139	50	EL0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư pháp quốc tế		3	26C1LAW51101702	50	EL0002	7	5	12g45 - 17g05	A108	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	A401	22/09/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hình sự		3	26C1LAW51107403	35	ELP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-312	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	26/08/26	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	26C1LAW51105803	35	ELP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	19/08/26	
Luật so sánh	EN	2	26C1LAW51112701	35	ELP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật sở hữu trí tuệ	EN	2	26C1LAW51113001	35	ELP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Nhập môn kinh tế luật		2	26C1LAW51109503	35	ELP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-312	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023140	35	ELP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư pháp quốc tế (EN)	EN	3	26C1LAW51107801	35	ELP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	12/08/26	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	26C1LAW51105804	35	ELP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-306	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-208	13/08/26	
Luật so sánh	EN	2	26C1LAW51112702	35	ELP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-304	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật sở hữu trí tuệ	EN	2	26C1LAW51113002	35	ELP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-306	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Nhập môn kinh tế luật		2	26C1LAW51109504	35	ELP002	7	5	07g10 - 11g30	N2-401	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023141	35	ELP002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư pháp quốc tế (EN)	EN	3	26C1LAW51107802	35	ELP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-304	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-208	20/08/26	
Luật hình sự		3	26C1LAW51107404	35	ELP002,CT LL01.K50	7	5	07g10 - 11g30	N2-401	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-107	01/10/26	



HP TỰ CHỌN NHÓM 1 [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	26C1LAW51102501	50	HPTC.I.EL 0_01	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	12/08/26 - 16/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	24/08/26	
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	26C1LAW51102502	50	HPTC.I.EL 0_02	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	13/08/26 - 17/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	25/08/26	
Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		2	26C1LAW51110101	50	HPTC.I.EL 0_02bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-310	13/08/26 - 17/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	01/09/26	
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	26C1LAW51102503	35	HPTC.I.EL P_01	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	14/08/26 - 11/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	09/09/26	
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	26C1LAW51102504	35	HPTC.I.EL P_02	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	15/08/26 - 12/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	27/08/26	
Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		2	26C1LAW51110102	35	HPTC.I.EL P_02bs	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	15/08/26 - 12/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	10/09/26	



HP TỰ CHỌN NHÓM 2 [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh bất động sản		2	26C1LAW51103401	50	HPTC.II.E L0_01	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	23/09/26 - 21/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	28/09/26	
Luật môi trường		2	26C1LAW51103201	50	HPTC.II.E L0_01,CTL L01.K49,P MLL01.K4 9	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật thương mại điện tử		2	26C1LAW51106301	50	HPTC.II.E L0_01bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật kinh doanh bất động sản		2	26C1LAW51103402	50	HPTC.II.E L0_02	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	24/09/26 - 22/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	29/09/26	
Luật môi trường		2	26C1LAW51103202	50	HPTC.II.E L0_02	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Pháp luật và nền kinh tế số		2	26C1LAW51110701	50	HPTC.II.E L0_02bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-310	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật kinh doanh bất động sản		2	26C1LAW51103403	35	HPTC.II.E LP_01	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	18/09/26 - 16/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	23/09/26	
Luật môi trường		2	26C1LAW51103203	35	HPTC.II.E LP_01	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật thương mại điện tử		2	26C1LAW51106302	35	HPTC.II.E LP_01bs	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật kinh doanh bất động sản		2	26C1LAW51103404	35	HPTC.II.E LP_02	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	19/09/26 - 24/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Luật môi trường		2	26C1LAW51103204	35	HPTC.II.E LP_02	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Pháp luật và nền kinh tế số		2	26C1LAW51110702	35	HPTC.II.E LP_02bs	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



[CT TV] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 50 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố		3	26C1ARC51203301	60	PM0001,P MLL01.K5 0	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	05/12/26	
Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công		3	26C1PUM51200401	60	PM0001,P MLL01.K5 0	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	15/08/26	
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309513	75	PM0001,P MP001	4	5	07g10 - 11g30	N2-104	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535023143	75	PM0001,P MP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Hành chính công vụ		3	26C1LAW51106901	75	PM0001,P MP001,CT LL01.K49, PMLL01.K 50	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-105	21/11/26 - 28/11/26	
Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		3	26C1PUM51200802	75	PM0001,P MP001,PM LL01.K50	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	22/08/26	
Luật đất đai		2	26C1LAW51101502	75	PM0001,P MP001,PM LL01.K50	3	5	07g10 - 11g30	N2-105	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Thẩm định dự án đầu tư công		3	26C1PUM51200601	75	PM0001,P MP001,PM LL01.K50	3	5	07g45 - 12g05	N2-105	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-105	07/11/26 - 14/11/26	
Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố	EN	3	26C1ARC54904601	15	PMP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-306	12/10/26	
Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	EN	3	26C1PUM51207501	15	PMP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-208	17/08/26	

PMLL01.K50 học chung HP Luật thương mại quốc tế với lớp 26C1LAW51106501

PMLL01.K50 học chung HP Luật tố tụng hình sự với lớp 26C1LAW51101901

SV song ngành tích hợp lưu ý đăng ký thêm HP vào các đợt đăng ký



LỊCH HỌC HP TƯ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH_K50 ĐHCQ (NHÓM 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000421	99	K50.TTHC M.N1_N1.1 3	2	5	07g45 - 12g05	N2-305	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000422	99	K50.TTHC M.N1_N1.1 4	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000423	99	K50.TTHC M.N1_N1.1 5	3	5	07g45 - 12g05	N2-305	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000424	99	K50.TTHC M.N1_N1.1 6	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000425	99	K50.TTHC M.N1_N1.1 7	4	5	07g45 - 12g05	N2-305	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000426	99	K50.TTHC M.N1_N1.1 8	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000427	99	K50.TTHC M.N1_N1.1 9	5	5	07g45 - 12g05	N2-305	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000428	99	K50.TTHC M.N1_N1.2 0	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000429	99	K50.TTHC M.N1_N1.2 1	6	5	07g45 - 12g05	N2-305	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000430	99	K50.TTHC M.N1_N1.2 2	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000431	99	K50.TTHC M.N1_N1.2 3	7	5	07g45 - 12g05	N2-305	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000432	99	K50.TTHC M.N1_N1.2 4	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000433	99	K50.TTHC M.N1_N1.2 5	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000434	99	K50.TTHC M.N1_N1.2 6	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000435	99	K50.TTHC M.N1_N1.2 7	3	5	07g45 - 12g05	N2-205	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000436	99	K50.TTHC M.N1_N1.2 8	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



LỊCH HỌC HP TƯ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH_K50 ĐHCQ (NHÓM 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000409	90	K50.TTHC M.N2_N2.0 1	2	5	07g45 - 12g05	N2-305	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000410	90	K50.TTHC M.N2_N2.0 2	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000411	90	K50.TTHC M.N2_N2.0 3	3	5	07g45 - 12g05	N2-305	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000412	90	K50.TTHC M.N2_N2.0 4	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000413	90	K50.TTHC M.N2_N2.0 5	4	5	07g45 - 12g05	N2-305	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000414	90	K50.TTHC M.N2_N2.0 6	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000415	90	K50.TTHC M.N2_N2.0 7	5	5	07g45 - 12g05	N2-305	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000416	90	K50.TTHC M.N2_N2.0 8	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000417	90	K50.TTHC M.N2_N2.0 9	6	5	07g45 - 12g05	N2-305	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000418	90	K50.TTHC M.N2_N2.1 0	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000419	90	K50.TTHC M.N2_N2.1 1	7	5	07g45 - 12g05	N2-305	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000420	90	K50.TTHC M.N2_N2.1 2	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2

LỊCH HỌC HP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM_K50 ĐHCQ (NHÓM 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002633	90	K50.LSD.N 1_N1.13	2	5	07g45 - 12g05	N2-407	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002634	90	K50.LSD.N 1_N1.14	2	5	12g45 - 17g05	N2-407	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002635	90	K50.LSD.N 1_N1.15	3	5	07g45 - 12g05	N2-407	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002636	90	K50.LSD.N 1_N1.16	3	5	12g45 - 17g05	N2-407	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002637	90	K50.LSD.N 1_N1.17	4	5	07g45 - 12g05	N2-407	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002638	90	K50.LSD.N 1_N1.18	4	5	12g45 - 17g05	N2-407	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002639	90	K50.LSD.N 1_N1.19	5	5	07g45 - 12g05	N2-407	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002640	90	K50.LSD.N 1_N1.20	5	5	12g45 - 17g05	N2-407	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002641	90	K50.LSD.N 1_N1.21	6	5	07g45 - 12g05	N2-407	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002642	90	K50.LSD.N 1_N1.22	6	5	12g45 - 17g05	N2-407	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002643	90	K50.LSD.N 1_N1.23	7	5	07g45 - 12g05	N2-407	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002644	90	K50.LSD.N 1_N1.24	7	5	12g45 - 17g05	N2-407	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002645	90	K50.LSD.N 1_N1.25	2	5	07g45 - 12g05	N2-407	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002646	90	K50.LSD.N 1_N1.26	2	5	12g45 - 17g05	N2-407	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002647	90	K50.LSD.N 1_N1.27	3	5	07g45 - 12g05	N2-407	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002648	90	K50.LSD.N 1_N1.28	3	5	12g45 - 17g05	N2-407	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002649	90	K50.LSD.N 1_N1.29	4	5	07g45 - 12g05	N2-407	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002650	90	K50.LSD.N 1_N1.30	4	5	12g45 - 17g05	N2-407	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002651	90	K50.LSD.N 1_N1.31	5	5	07g45 - 12g05	N2-407	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002652	90	K50.LSD.N 1_N1.32	5	5	12g45 - 17g05	N2-407	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002653	90	K50.LSD.N 1_N1.33	6	5	07g45 - 12g05	N2-407	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002654	90	K50.LSD.N 1_N1.34	6	5	12g45 - 17g05	N2-407	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002655	90	K50.LSD.N 1_N1.35	7	5	07g45 - 12g05	N2-407	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002656	90	K50.LSD.N 1_N1.36	7	5	12g45 - 17g05	N2-407	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N1



LỊCH HỌC HP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM_K50 ĐHCQ (NHÓM 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002621	80	K50.LSD.N 2_N2.01	2	5	07g45 - 12g05	N2-405	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002622	80	K50.LSD.N 2_N2.02	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002623	80	K50.LSD.N 2_N2.03	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002624	80	K50.LSD.N 2_N2.04	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002625	80	K50.LSD.N 2_N2.05	4	5	07g45 - 12g05	N2-405	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002626	80	K50.LSD.N 2_N2.06	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002627	80	K50.LSD.N 2_N2.07	5	5	07g45 - 12g05	N2-405	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002628	80	K50.LSD.N 2_N2.08	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002629	80	K50.LSD.N 2_N2.09	6	5	07g45 - 12g05	N2-405	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002630	80	K50.LSD.N 2_N2.10	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002631	80	K50.LSD.N 2_N2.11	7	5	07g45 - 12g05	N2-405	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26C1HIS51002632	80	K50.LSD.N 2_N2.12	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K50.N2



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 51 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 3) (DU KIẾN)

THỜI GIAN		
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026	CV Khung thời gian các hoạt động trọng tâm của UEH năm 2026 (Số 282/ĐHKT-ĐT ngày 28/01/2026)
Dự trữ Kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027	
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		



KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

Thời gian thi: dự kiến từ 1 – 2 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của UEH)
Bố trí thi vào các ngày chủ nhật

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí thi vào cuối học kỳ

Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ

TRƯỜNG KINH DOANH

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ ICAEW		CAEP01	
2	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ ACCA		CCAP01	
3	KẾ TOÁN CÔNG	KO0001		
4	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001, KN0002, KN0003, KN0004, KN0005, KN0006, KN0007, KN0008, KN009 <i>KN010 (Song ngành TH KTDN Thuế)</i>	KNP001, KNP002	KNF001
5	KIỂM TOÁN	AU0001, AU0002, AU0003	AUP001	AUF001
6	CÔNG NGHỆ MARKETING	MT0001	MTP001	
7	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001, IB0002, IB0003, IB0004, IB0005	IBP001, IBP002	IBF001, IBF002, IBF003, IBF004, IBF005, IBF006
8	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM0001, KM0002, KM0003	KMP001	KMF001
9	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001	LMP001	LMF001
10	MARKETING	MR0001, MR0002	MRP001	MRF001
11	KINH DOANH SỐ	DB0001	DBP001	
12	QUẢN TRỊ KINH DOANH (<i>Sẽ điều chỉnh sau khi SV đăng ký chuyên ngành</i>)	BA0001, BA0002, BA0003, BA0004, BA0005, BA0006, BA0007, BA0008, BA0009, BA010, BA011	BAP001, BAP002, BAP003	ADF001, ADF002, ADF003
13	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB0001	QBP001	

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
14	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	TS0001, TS0002, TS0003	TSP001	
15	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001	KSP001	
16	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK0001	SKP001	
17	NGÂN HÀNG	NH0001, NH0002, NH0003, NH0004	NHP001	NHF001
18	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT0001	TTP001	



STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
19	BẢO HIỂM	IN0001		
20	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI0001	FIP001	FIF001
21	TÀI CHÍNH	FN0001, FN0002, FN0003, FN0004, FN0005, FN0006	FNP001	FNF001, FNF002
22	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF0001	IFP001	IFF001
23	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG (NL QUỐC TẾ)			FBDPF1



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	CÔNG NGHỆ LOGISTICS	LT0001	LTP001	
2	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001	RAP001	
3	ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA	IC0001	ICP001	
4	PHÂN TÍCH DỮ LIỆU	DA0001		

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
5	AN TOÀN THÔNG TIN	CY0001		
6	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	IT0001		
7	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	IS0001, IS0002		
8	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE0001		
9	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS0001		
10	KHOA HỌC MÁY TÍNH	CS0001		
11	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001, EE0002	EET001	
12	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD0001	DDP001	DDF001
13	CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT (Art Tech)	AT0001	ATP001	

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
14	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC0001	SCP001	
15	CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH	FE0001	FEP001	
16	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001	TIP001	



BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ**TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	CT0001		

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
2	BẤT ĐỘNG SẢN	RE0001, RE0002		
3	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001	ARP001	
4	KINH TẾ	ECO001, ECO002	ECOP01	
5	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV0001, IV0002, IV0003	IVP001, IVP002	
6	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR0001, HR0002	HRP001	
7	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA0001, VA0002	VAP001	
8	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ0001	LQP001	
9	LUẬT KINH TẾ	EL0001, EL0002, EL0003	ELP001	
10	QUẢN LÝ CÔNG	PM0001	PMP001	
11	TÀI CHÍNH CÔNG	PF0001		
12	THUẾ	TA0001, TA0002	TAP001	
13	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ0001, HQ0002	HQP001	
14	QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	SM0001		
15	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS0001	ASP001	
16	TOÁN TÀI CHÍNH	FM0001		
17	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK0001	TKP001	
18	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001, AV0002, AV0003		

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ (ICAEW) KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán	EN	3	26C1ACC50715502	30	CAEP01	5	5	12g45 - 17g05	B2-404	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	03/11/26	
ICAEW-Kiểm toán căn bản 1 (ICAEW CFAB-ARF)	EN	3	26C1ACC50731301	30	CAEP01	7	5	07g10 - 11g30	B1-409	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	29/09/26	
ICAEW-Kiểm toán căn bản 2 (ICAEW CFAB-ARF)	EN	3	26C1ACC50731401	30	CAEP01	7	5	07g10 - 11g30	B1-409	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
ICAEW-Phân tích kinh doanh và hiệu quả hoạt động 1 (ICAEW CFAB-BIP)	EN	3	26C1ACC50731101	30	CAEP01	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	20/10/26	
ICAEW_Kế toán tài chính 2 (ICAEW CFAB-Accounting)	EN	3	26C1ACC50722501	30	CAEP01	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	22/09/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26C1ECO50100205	30	CAEP01	3	5	07g10 - 11g30	N2-503	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-512	01/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021152	30	CAEP01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ (ACCA) KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ACCA_Báo cáo tài chính 1 (ACCA-F7)	EN	3	26C1ACC50723901	50	CCAP01	6	5	07g10 - 11g30	B1-804	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-508	11/11/26	
ACCA_Kế toán quản trị 1	EN	3	26C1ACC50729901	50	CCAP01	2	5	07g10 - 11g30	B1-804	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-701	26/08/26	
ACCA_Kế toán quản trị 2	EN	3	26C1ACC50730001	50	CCAP01	2	5	07g10 - 11g30	B1-804	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-508	18/11/26	
ACCA_Kế toán tài chính 2 (ACCA-F3)	EN	3	26C1ACC50723501	50	CCAP01	6	5	07g10 - 11g30	B1-804	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-701	19/08/26	
Hệ thống thông tin kế toán	EN	3	26C1ACC50715503	50	CCAP01	6	5	12g45 - 17g05	B1-701	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-508	02/12/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26C1ECO50100206	50	CCAP01	4	5	07g10 - 11g30	N2-106	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	02/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228045	50	CCAP01	7	5	12g45 - 17g05	N2-409	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-107	24/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021153	50	CCAP01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402606	60	KN0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-402	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-405	27/11/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719502	60	KN0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-402	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	28/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228001	60	KN0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	14/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502128	60	KN0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508409	60	KN0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-402	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	21/08/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719801	60	KN0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-402	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-405	04/12/26	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402607	60	KN0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-401	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-311	10/10/26 - 17/10/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719503	60	KN0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-312	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-311	03/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228002	60	KN0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-403	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-311	26/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502129	60	KN0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508410	60	KN0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-401	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-311	19/09/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719802	60	KN0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-312	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-311	24/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402608	60	KN0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-403	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-405	30/11/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719504	60	KN0003	6	5	07g10 - 11g30	N2-403	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	17/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228003	60	KN0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-405	16/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502130	60	KN0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508411	60	KN0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-403	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	24/08/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719803	60	KN0003	6	5	07g10 - 11g30	N2-403	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-405	09/11/26	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402609	60	KN0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-401	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-407	01/12/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719505	60	KN0004	7	5	07g10 - 11g30	N2-403	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	18/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228004	60	KN0004	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	01/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502131	60	KN0004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508412	60	KN0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-401	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	25/08/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719804	60	KN0004	7	5	07g10 - 11g30	N2-403	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402610	60	KN0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-404	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-405	25/11/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719506	60	KN0005	2	5	07g10 - 11g30	N2-403	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	16/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228005	60	KN0005	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	30/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502132	60	KN0005	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508413	60	KN0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-404	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	23/09/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719805	60	KN0005	2	5	07g10 - 11g30	N2-403	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-405	02/12/26	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402611	60	KN0006	7	5	07g10 - 11g30	N2-404	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	20/08/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719507	60	KN0006	3	5	07g10 - 11g30	N2-402	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	10/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228006	60	KN0006	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502133	60	KN0006	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508414	60	KN0006	7	5	07g10 - 11g30	N2-404	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719806	60	KN0006	3	5	07g10 - 11g30	N2-402	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	26/11/26 - 03/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402612	60	KN0007	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	14/08/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719508	60	KN0007	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	21/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228007	60	KN0007	2	5	07g10 - 11g30	N2-312	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	13/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502134	60	KN0007	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508415	60	KN0007	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	27/11/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719807	60	KN0007	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	04/12/26	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402613	60	KN0008	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	22/08/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719509	60	KN0008	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	15/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228008	60	KN0008	3	5	07g10 - 11g30	N2-311	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	14/11/26 - 21/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502135	60	KN0008	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508416	60	KN0008	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	28/11/26 - 05/12/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719808	60	KN0008	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	07/11/26	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402614	60	KN0009	4	5	12g45 - 17g05	N2-408	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	28/09/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719510	60	KN0009	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-510	21/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228009	60	KN0009	4	5	07g10 - 11g30	N2-404	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-105	30/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502136	60	KN0009	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508417	60	KN0009	4	5	12g45 - 17g05	N2-408	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-105	09/11/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719809	60	KN0009	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-105	16/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402615	45	KNP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-103	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	21/10/26	
Kế toán tài chính căn bản	EN	3	26C1ACC50720401	45	KNP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-207	26/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228010	45	KNP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-103	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	30/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502137	45	KNP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508418	45	KNP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-103	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-510	23/09/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	EN	3	26C1ACC50720501	45	KNP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-303	14/10/26	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402616	45	KNP002	7	5	12g45 - 17g05	N2-103	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản	EN	3	26C1ACC50720402	45	KNP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-305	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	27/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228011	45	KNP002	7	5	07g10 - 11g30	N2-103	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	24/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502138	45	KNP002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508419	45	KNP002	7	5	12g45 - 17g05	N2-103	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	01/10/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	EN	3	26C1ACC50720502	45	KNP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-305	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-206	29/10/26 - 05/11/26	



CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002501	40	KNF001	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	15/10/26 - 19/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Hệ thống thuế Việt Nam	EN	3	26C1TAX50405202	40	KNF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-412	14/11/26 - 21/11/26	
Kế toán tài chính căn bản	EN	3	26C1ACC50720403	40	KNF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-807	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-508	22/08/26	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26C1POL51002402	40	KNF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-508	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228101	40	KNF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-508	15/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502139	40	KNF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50504302	40	KNF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-508	29/08/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	EN	3	26C1ACC50720503	40	KNF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-807	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-412	28/11/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319802	40	KNF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	02/11/26	



CT TVI SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002502	40	KN0010	6	5	12g45 - 17g05	B2-411	16/10/26 - 27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402617	40	KN0010	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-307	31/08/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719511	40	KN0010	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-307	17/08/26	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002403	40	KN0010	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410501	40	KN0010	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-203	09/11/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228012	40	KN0010	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-307	24/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502140	40	KN0010	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508420	40	KN0010	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-203	16/11/26	
Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		3	26C1ACC50719810	40	KN0010	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-203	30/11/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319803	40	KN0010	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	28/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402618	55	KO0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	20/10/26	
Kế toán công		3	26C1ACC50706501	55	KO0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719512	55	KO0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	15/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228013	55	KO0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-402	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	03/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502141	55	KO0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402602	55	AU0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	14/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502123	55	AU0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508405	55	AU0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	16/10/26	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402603	55	AU0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-402	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	15/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502124	55	AU0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508406	55	AU0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-402	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-202	17/10/26 - 24/10/26	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402604	55	AU0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-302	21/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502125	55	AU0003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508407	55	AU0003	2	5	07g10 - 11g30	N2-310	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-403	14/10/26 - 02/12/26	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	26C1TAX50402605	35	AUP001	5	5	12g45 - 17g05	N2-103	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-301	22/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502126	35	AUP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508408	35	AUP001	5	5	12g45 - 17g05	N2-103	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	17/11/26	



CT TA TP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam	EN	3	26C1TAX50405201	50	AUF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	28/08/26	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002401	50	AUF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm	EN	2	26C1BUS50307302	50	AUF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-807	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922301	50	AUF001	2	5	12g45 - 17g05	B2-503	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122201	50	AUF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502127	50	AUF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50504301	50	AUF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-412	30/10/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319801	50	AUF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-507	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-206	10/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc và cơ sở dữ liệu		3	26C1INF50909801	40	MT0001	6	5	07g10 - 11g30	N1-501	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N1-306	16/11/26	
Hành vi người tiêu dùng		3	26C1MAR50302104	40	MT0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-512	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	28/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228023	40	MT0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-512	14/10/26 - 02/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502167	40	MT0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Cấu trúc và cơ sở dữ liệu		3	26C1INF50909802	40	MTP001	7	5	07g10 - 11g30	N1-303	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Hành vi người tiêu dùng	EN	3	26C1BUS50308803	40	MTP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-808	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-207	01/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228105	40	MTP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	13/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-808	15/10/26 - 03/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502168	40	MTP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305202	50	IB0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-404	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	25/09/26	
Phân tích kinh doanh		3	26C1BUS50318001	50	IB0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	09/10/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26C1BUS50317803	50	IB0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	02/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502142	50	IB0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305203	50	IB0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-403	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	29/08/26	
Phân tích kinh doanh		3	26C1BUS50318002	50	IB0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-308	17/10/26 - 24/10/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26C1BUS50317804	50	IB0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	05/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502143	50	IB0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305204	50	IB0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-404	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	31/08/26	
Phân tích kinh doanh		3	26C1BUS50318003	50	IB0003	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-409	14/10/26 - 02/12/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26C1BUS50317805	50	IB0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-409	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	07/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502144	50	IB0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phân tích kinh doanh		3	26C1BUS50318004	50	IB0004	3	5	12g45 - 17g05	N2-511	13/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-403	15/10/26 - 03/12/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26C1BUS50317806	50	IB0004	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-302	29/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502145	50	IB0004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305205	50	IB0004,DD IB01.K50	5	5	07g10 - 11g30	N2-402	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-302	22/09/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305206	50	IB0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-408	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-107	19/08/26	
Phân tích kinh doanh		3	26C1BUS50318005	50	IB0005	6	5	12g45 - 17g05	N2-402	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-302	21/10/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26C1BUS50317807	50	IB0005	6	5	12g45 - 17g05	N2-402	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-107	26/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502146	50	IB0005	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320902	50	IBP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-304	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-212	26/08/26	
Phân tích kinh doanh	EN	3	26C1BUS50321001	50	IBP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-412	04/11/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310903	50	IBP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-212	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502147	50	IBP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320903	55	IBP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-103	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	27/08/26	
Phân tích kinh doanh	EN	3	26C1BUS50321002	55	IBP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310904	55	IBP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	20/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502148	55	IBP002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002503	50	IBF001	5	5	07g10 - 11g30	B2-412	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320904	50	IBF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-409	13/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-806	15/08/26 - 03/10/26	
Phân tích kinh doanh	EN	3	26C1BUS50321003	50	IBF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-708	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-409	20/08/26	
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122202	50	IBF001	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310905	50	IBF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-708	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502149	50	IBF001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319804	50	IBF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-808	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-202	14/10/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006201	50	IBF001	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002504	50	IBF002	6	5	12g45 - 17g05	B1-508	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320905	50	IBF002	2	5	12g45 - 17g05	B1-808	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-408	25/09/26	
Phân tích kinh doanh	EN	3	26C1BUS50321004	50	IBF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-806	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-408	02/10/26	
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122203	50	IBF002	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310906	50	IBF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-806	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-408	16/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502150	50	IBF002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319805	50	IBF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-706	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-206	03/11/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006202	50	IBF002	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002505	50	IBF003	7	5	12g45 - 17g05	B2-404	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320906	50	IBF003	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-412	15/08/26	
Phân tích kinh doanh	EN	3	26C1BUS50321005	50	IBF003	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-412	22/08/26	
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122204	50	IBF003	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310907	50	IBF003	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-412	21/11/26 - 28/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502151	50	IBF003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319806	50	IBF003	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	21/10/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006203	50	IBF003	5	5	07g10 - 11g30	B1-806	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002506	50	IBF004	2	5	12g45 - 17g05	B1-807	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320907	50	IBF004	4	5	12g45 - 17g05	B1-707	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	07/09/26	
Phân tích kinh doanh	EN	3	26C1BUS50321006	50	IBF004	4	5	07g10 - 11g30	B1-707	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	14/09/26	
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122205	50	IBF004	6	5	12g45 - 17g05	B2-305	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310908	50	IBF004	4	5	07g10 - 11g30	B1-707	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	26/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502152	50	IBF004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319807	50	IBF004	7	5	07g10 - 11g30	B1-806	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006204	50	IBF004	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002507	50	IBF005	3	5	12g45 - 17g05	B2-306	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320908	50	IBF005	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-412	25/08/26	
Phân tích kinh doanh	EN	3	26C1BUS50321007	50	IBF005	5	5	07g10 - 11g30	B1-804	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-412	18/08/26	
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122206	50	IBF005	7	5	12g45 - 17g05	B2-305	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310909	50	IBF005	5	5	07g10 - 11g30	B1-804	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-412	01/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502153	50	IBF005	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319808	50	IBF005	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	14/10/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006205	50	IBF005	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002508	50	IBF006	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320909	50	IBF006	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	12/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-808	14/08/26 - 02/10/26	
Phân tích kinh doanh	EN	3	26C1BUS50321008	50	IBF006	6	5	07g10 - 11g30	B1-806	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-208	26/08/26	
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122207	50	IBF006	2	5	12g45 - 17g05	B2-403	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	26C1BUS50310910	50	IBF006	6	5	07g10 - 11g30	B1-806	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-104	21/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502154	50	IBF006	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319809	50	IBF006	7	5	12g45 - 17g05	B1-509	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006206	50	IBF006	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305207	50	KM0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-408	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228014	50	KM0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	17/09/26	
Quản trị tài chính		3	26C1FIN50503901	50	KM0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-408	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	27/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502155	50	KM0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305208	50	KM0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-312	09/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228015	50	KM0002	2	5	07g10 - 11g30	N2-404	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	06/11/26	
Quản trị tài chính		3	26C1FIN50503902	50	KM0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	04/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502156	50	KM0002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305209	50	KM0003	3	5	12g45 - 17g05	N2-409	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-305	28/11/26 - 05/12/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228016	50	KM0003	3	5	07g10 - 11g30	N2-404	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	29/08/26	
Quản trị tài chính		3	26C1FIN50503903	50	KM0003	3	5	12g45 - 17g05	N2-409	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	22/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502157	50	KM0003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320910	30	KMP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-406	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	19/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228017	30	KMP001	4	5	07g10 - 11g30	N2-408	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-512	24/08/26	
Quản trị tài chính		3	26C1FIN50503904	30	KMP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-103	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-512	17/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502158	30	KMP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quốc tế		3	26C1BUS50329801	50	HPTC.I.K M0_01	3	5	07g10 - 11g30	N2-403	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	26/11/26 - 03/12/26	
Hành vi tổ chức trong kinh doanh		3	26C1BUS50318401	50	HPTC.I.K M0_02	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-312	16/10/26	
Quản trị quốc tế		3	26C1BUS50329802	50	HPTC.I.K M0_03	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-311	17/10/26	
Hành vi tổ chức trong kinh doanh		3	26C1BUS50318402	50	HPTC.I.K M0_03bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-512	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-311	24/10/26	
Quản trị quốc tế		3	26C1BUS50329803	50	HPTC.I.K MP_KMP0 01	6	5	12g45 - 17g05	N2-512	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-512	30/11/26	



CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002509	45	KMF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320911	45	KMF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-807	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	28/10/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922302	45	KMF001	2	5	12g45 - 17g05	B2-512	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122208	45	KMF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-509	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228102	45	KMF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-807	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-307	26/08/26	
Quản trị tài chính	EN	3	26C1FIN50506201	45	KMF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-807	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-307	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502159	45	KMF001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319810	45	KMF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quốc tế	EN	3	26C1BUS50329901	45	HPTC.I.K MF_KMF0 01	2	5	07g10 - 11g30	B1-808	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-307	12/08/26	



[CT TV] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305210	44	LM0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-509	13/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-408	15/10/26 - 03/12/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228018	44	LM0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-512	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	22/09/26	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26C1BUS50317904	44	LM0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-512	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	10/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502160	44	LM0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị quốc tế		3	26C1BUS50329804	44	LM0001,D DMR01.K5 0	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-107	29/09/26	
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320912	30	LMP001	6	5	12g45 - 17g05	B1-705	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-805	02/12/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228019	30	LMP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-705	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-805	26/08/26	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	26C1BUS50320801	30	LMP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-705	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-805	25/11/26	
Quản trị quốc tế	EN	3	26C1BUS50329902	30	LMP001	6	5	12g45 - 17g05	B1-705	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-805	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502161	30	LMP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



CT TA TP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002510	30	LMF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320913	30	LMF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-404	01/12/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922303	30	LMF001	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228103	30	LMF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-701	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-212	25/08/26	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	26C1BUS50320802	30	LMF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-701	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B1-404	17/11/26	
Quản trị quốc tế	EN	3	26C1BUS50329903	30	LMF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-212	01/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502162	30	LMF001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319811	30	LMF001	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-412	06/11/26	



[CT TV] NGÀNH MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305211	50	MR0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-408	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	16/10/26	
Nghiên cứu marketing		3	26C1MAR50301705	50	MR0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-409	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	11/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228020	50	MR0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-408	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	23/10/26	
Quản trị quốc tế		3	26C1BUS50329805	50	MR0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-408	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	04/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502163	50	MR0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305212	50	MR0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-408	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	28/11/26 - 05/12/26	
Nghiên cứu marketing		3	26C1MAR50301706	50	MR0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-403	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	19/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228021	50	MR0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	14/11/26 - 21/11/26	
Quản trị quốc tế		3	26C1BUS50329806	50	MR0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-408	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	12/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502164	50	MR0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế		3	26C1BUS50305213	30	MRP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-512	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nghiên cứu marketing	EN	3	26C1BUS50321503	30	MRP001	3	5	12g45 - 17g05	B1-705	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-806	01/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228022	30	MRP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-103	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị quốc tế		3	26C1BUS50329807	30	MRP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-512	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	20/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502165	30	MRP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TA TP] NGÀNH MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002511	60	MRF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-702	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh doanh quốc tế	EN	3	26C1BUS50320914	60	MRF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-702	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nghiên cứu marketing	EN	3	26C1BUS50321504	60	MRF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-307	13/08/26	
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122209	60	MRF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228104	60	MRF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-307	27/08/26	
Quản trị quốc tế	EN	3	26C1BUS50329904	60	MRF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-702	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-307	20/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502166	60	MRF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319812	60	MRF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-701	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-108	30/11/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006207	60	MRF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C1INF50900301	50	DB0001	6	5	07g10 - 11g30	N1-502	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N1-403	31/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228042	50	DB0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-411	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	16/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502194	50	DB0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C1INF50900302	30	DBP001	7	5	07g10 - 11g30	N1-501	17/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N1-306	10/11/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228113	30	DBP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-211	01/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502195	30	DBP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701103	60	BA0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-410	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	02/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228031	60	BA0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-409	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-311	09/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502177	60	BA0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701104	60	BA0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-410	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-509	26/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228032	60	BA0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-403	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	10/10/26 - 17/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502178	60	BA0002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701105	60	BA0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-408	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	30/11/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228033	60	BA0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-309	05/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502179	60	BA0003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701106	60	BA0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-404	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-305	01/12/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228034	60	BA0004	5	5	12g45 - 17g05	N2-410	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-310	06/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502180	60	BA0004	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701107	60	BA0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-409	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-305	02/12/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228035	60	BA0005	4	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-408	14/08/26 - 02/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502181	60	BA0005	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701108	60	BA0006	5	5	12g45 - 17g05	N2-510	13/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-409	15/08/26 - 03/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228036	60	BA0006	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502182	60	BA0006	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701109	60	BA0007	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-305	13/11/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228037	60	BA0007	2	5	07g10 - 11g30	N2-308	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	02/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502183	60	BA0007	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701110	60	BA0008	3	5	12g45 - 17g05	N2-410	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-305	14/11/26 - 21/11/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228038	60	BA0008	3	5	07g10 - 11g30	N2-411	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	26/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502184	60	BA0008	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701111	60	BA0009	4	5	12g45 - 17g05	N2-411	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-310	05/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228039	60	BA0009	4	5	07g10 - 11g30	N2-409	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-305	30/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502185	60	BA0009	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701112	60	BA0010	5	5	12g45 - 17g05	N2-411	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-308	06/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228040	60	BA0010	5	5	07g10 - 11g30	N2-511	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-305	17/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502186	60	BA0010	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701113	60	BA0011	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	02/12/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228041	60	BA0011	4	5	07g10 - 11g30	N2-510	12/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-410	14/08/26 - 02/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502187	60	BA0011	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701114	50	BAP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-404	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228107	50	BAP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-411	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-208	27/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502188	50	BAP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701115	50	BAP002	2	5	07g10 - 11g30	N2-411	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	04/12/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228108	50	BAP002	2	5	12g45 - 17g05	B2-404	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	28/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502189	50	BAP002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701116	50	BAP003	3	5	07g10 - 11g30	N2-410	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-405	28/11/26 - 05/12/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228109	50	BAP003	3	5	12g45 - 17g05	B2-403	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	22/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502190	50	BAP003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002513	45	ADF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị	EN	3	26C1ACC50720801	45	ADF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-202	28/11/26 - 05/12/26	
Kỹ năng mềm	EN	2	26C1BUS50307303	45	ADF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-808	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922305	45	ADF001	5	5	07g10 - 11g30	B2-502	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122210	45	ADF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-708	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228110	45	ADF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-808	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-508	05/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502191	45	ADF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319814	45	ADF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-808	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-412	28/10/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006208	45	ADF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-707	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002514	45	ADF002	2	5	07g10 - 11g30	B2-404	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị	EN	3	26C1ACC50720802	45	ADF002	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B1-706	14/10/26 - 02/12/26	
Kỹ năng mềm	EN	2	26C1BUS50307304	45	ADF002	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922306	45	ADF002	6	5	07g10 - 11g30	B2-503	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122211	45	ADF002	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228111	45	ADF002	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B1-507	21/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502192	45	ADF002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319815	45	ADF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-202	21/11/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006209	45	ADF002	6	5	12g45 - 17g05	B1-806	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002515	45	ADF003	3	5	07g10 - 11g30	B1-509	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán quản trị	EN	3	26C1ACC50720803	45	ADF003	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	20/10/26	
Kỹ năng mềm	EN	2	26C1BUS50307305	45	ADF003	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922307	45	ADF003	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122212	45	ADF003	7	5	07g10 - 11g30	B1-807	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228112	45	ADF003	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-208	01/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502193	45	ADF003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319816	45	ADF003	2	5	12g45 - 17g05	B1-808	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	14/10/26	
Tư duy thiết kế	EN	2	26C1TEC55006210	45	ADF003	7	5	12g45 - 17g05	B1-703	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dịch tễ học		3	26C1MAN50206901	60	QB0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-308	12/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228043	60	QB0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-412	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-308	26/08/26	
Quản lý chăm sóc - điều trị		3	26C1MAN50208301	60	QB0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	02/12/26	
Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe		3	26C1MAN50213401	60	QB0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-403	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-308	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502196	60	QB0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học		3	26C1MAN50213501	60	QB0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-403	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	25/11/26	
Dịch tễ học		3	26C1MAN50206902	30	QBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-403	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-212	20/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228044	30	QBP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-705	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản lý chăm sóc - điều trị		3	26C1MAN50208302	30	QBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-403	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	26/11/26 - 03/12/26	
Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe		3	26C1MAN50213402	30	QBP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-404	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-212	27/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502197	30	QBP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học		3	26C1MAN50213502	30	QBP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-404	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500205	45	TS0001	4	5	07g45 - 12g05	N2-401	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	28/09/26	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500103	45	TS0001	6	5	07g45 - 12g05	N2-401	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	21/09/26	
Quản trị đám đông		3	26C1TOU51500403	45	TS0001	4	5	07g45 - 12g05	N2-401	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	26/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502119	45	TS0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506605	45	TS0001	6	5	07g45 - 12g05	N2-401	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/10/26	
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500206	45	TS0002	5	5	07g45 - 12g05	N2-311	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	22/09/26	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500104	45	TS0002	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/09/26	
Quản trị đám đông		3	26C1TOU51500404	45	TS0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-510	13/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g45 - 12g05	N2-311	15/10/26 - 03/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502120	45	TS0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506606	45	TS0002	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500207	45	TS0003	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	09/09/26	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500105	45	TS0003	2	5	07g45 - 12g05	N2-401	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	26/08/26	
Quản trị đám đông		3	26C1TOU51500405	45	TS0003	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	04/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502121	45	TS0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506607	45	TS0003	2	5	07g45 - 12g05	N2-401	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	28/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500208	35	TSP001	7	5	07g45 - 12g05	N2-104	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	01/10/26	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500106	35	TSP001	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	24/09/26	
Quản trị đám đông	EN	3	26C1TOU51514401	35	TSP001	7	5	07g10 - 11g30	B1-707	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502122	35	TSP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506608	35	TSP001	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	15/10/26 - 22/10/26	



[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500201	40	KS0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g45 - 12g05	N2-509	15/09/26	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500101	40	KS0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g45 - 12g05	N2-509	08/09/26	
Quản trị đám đông		3	26C1TOU51500401	40	KS0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g45 - 12g05	N2-509	01/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502115	40	KS0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506601	40	KS0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500202	40	KSP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g45 - 12g05	N2-509	19/08/26	
Quản trị du lịch	EN	3	26C1TOU51513301	40	KSP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	12/08/26	
Quản trị đám đông		3	26C1TOU51500402	40	KSP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	21/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502116	40	KSP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506602	40	KSP001	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	14/10/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500203	60	SK0001	2	5	07g45 - 12g05	N2-304	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	18/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502117	60	SK0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506603	60	SK0001	4	5	07g45 - 12g05	N2-312	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	27/11/26	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500102	60	SK0001,A VTS01.K50	4	5	07g45 - 12g05	N2-312	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	25/09/26	
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500204	25	SKP001	3	5	07g45 - 12g05	N2-103	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/10/26	
Quản trị du lịch	EN	3	26C1TOU51513302	25	SKP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-805	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-805	29/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502118	25	SKP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506604	25	SKP001	5	5	07g45 - 12g05	N2-103	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	24/10/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại		3	26C1BAN50600603	60	NH0001	2	5	07g45 - 12g05	N2-409	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	12/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228024	60	NH0001	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-302	30/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502169	60	NH0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính cá nhân		3	26C1BAN50611402	60	NH0001	2	5	07g45 - 12g05	N2-409	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	14/10/26	
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508421	60	NH0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-408	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-510	21/10/26	
Thị trường và các định chế tài chính		3	26C1BAN50608801	60	NH0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-408	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-107	09/09/26	
Ngân hàng thương mại		3	26C1BAN50600604	60	NH0002	3	5	07g45 - 12g05	N2-409	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	13/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228025	60	NH0002	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	01/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502170	60	NH0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính cá nhân		3	26C1BAN50611403	60	NH0002	3	5	07g45 - 12g05	N2-409	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	12/11/26 - 19/11/26	
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508422	60	NH0002	7	5	07g10 - 11g30	N2-409	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Thị trường và các định chế tài chính		3	26C1BAN50608802	60	NH0002,F MNH01.K5 0	3	5	12g45 - 17g05	N2-411	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	24/09/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại		3	26C1BAN50600605	60	NH0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	09/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228026	60	NH0003	2	5	07g10 - 11g30	N2-509	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-305	04/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502171	60	NH0003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính cá nhân		3	26C1BAN50611404	60	NH0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g45 - 12g05	N2-305	27/11/26	
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508423	60	NH0003	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	25/09/26	
Thị trường và các định chế tài chính		3	26C1BAN50608803	60	NH0003	4	5	07g45 - 12g05	N2-410	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g45 - 12g05	N2-510	02/10/26	
Ngân hàng thương mại		3	26C1BAN50600606	60	NH0004	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g45 - 12g05	N2-510	12/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228027	60	NH0004	3	5	07g10 - 11g30	N2-404	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-405	28/11/26 - 05/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502172	60	NH0004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính cá nhân		3	26C1BAN50611405	60	NH0004	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g45 - 12g05	N2-405	21/11/26	
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508424	60	NH0004	3	5	12g45 - 17g05	N2-410	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	19/09/26	
Thị trường và các định chế tài chính		3	26C1BAN50608804	60	NH0004	5	5	07g45 - 12g05	N2-404	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g45 - 12g05	N2-509	26/09/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại	EN	3	26C1BAN50611601	45	NHP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-306	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	07/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228028	45	NHP001	4	5	07g10 - 11g30	N2-103	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-512	16/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502173	45	NHP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính cá nhân	EN	3	26C1BAN50611502	45	NHP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-410	05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-306	09/10/26 - 04/12/26	
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508425	45	NHP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-103	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-512	09/11/26	
Thị trường và các định chế tài chính	EN	3	26C1BAN50611701	45	NHP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-403	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-412	14/09/26	

CT TA TP CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002512	30	NHF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-805	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Ngân hàng thương mại	EN	3	26C1BAN50611602	30	NHF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	02/10/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922304	30	NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B2-501	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu (COB)	EN	3	26C1MAN50228106	30	NHF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	25/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502174	30	NHF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính cá nhân	EN	3	26C1BAN50611503	30	NHF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	16/10/26	
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50504303	30	NHF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-805	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	18/09/26	
Thị trường và các định chế tài chính	EN	3	26C1BAN50611702	30	NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	09/10/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319813	30	NHF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-805	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228029	55	TT0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-403	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-305	01/12/26	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C1BAN50608404	55	TT0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-410	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502175	55	TT0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508426	55	TT0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-105	29/09/26	
Thị trường và các định chế tài chính		3	26C1BAN50608805	55	TT0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-410	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g45 - 12g05	N2-105	22/09/26	
Phương pháp nghiên cứu (COB)		3	26C1MAN50228030	50	TTP001	4	5	07g10 - 11g30	N2-511	12/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-409	14/08/26 - 02/10/26	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C1BAN50608405	50	TTP001	2	5	07g45 - 12g05	N2-410	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g45 - 12g05	N2-311	14/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502176	50	TTP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508427	50	TTP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-408	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-311	21/10/26	
Thị trường và các định chế tài chính	EN	3	26C1BAN50611703	50	TTP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-403	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	26/08/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719514	60	FN0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-410	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-305	07/11/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507204	60	FN0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-106	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	05/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021100	60	FN0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508429	60	FN0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	12/09/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218501	60	FN0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-106	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719515	60	FN0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-409	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-105	02/11/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507205	60	FN0002	4	5	07g10 - 11g30	N2-411	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-107	17/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021101	60	FN0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508430	60	FN0002	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-107	24/08/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218502	60	FN0002	4	5	07g10 - 11g30	N2-411	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719516	60	FN0003	7	5	12g45 - 17g05	N2-408	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-408	13/08/26 - 08/10/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507206	60	FN0003	3	5	07g10 - 11g30	N2-107	25/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-408	13/08/26 - 08/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021102	60	FN0003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508431	60	FN0003	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-107	15/09/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218503	60	FN0003	5	5	07g10 - 11g30	N2-408	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719517	60	FN0004	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	25/11/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507207	60	FN0004	4	5	07g10 - 11g30	N2-509	12/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-411	14/08/26 - 02/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021103	60	FN0004	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508432	60	FN0004	6	5	12g45 - 17g05	N2-409	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	16/09/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218504	60	FN0004	6	5	07g10 - 11g30	N2-411	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719518	60	FN0005	3	5	12g45 - 17g05	N2-411	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-305	26/11/26 - 03/12/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507208	60	FN0005	7	5	07g10 - 11g30	N2-411	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	24/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021104	60	FN0005	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508433	60	FN0005	7	5	12g45 - 17g05	N2-404	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	01/10/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218505	60	FN0005	7	5	07g10 - 11g30	N2-411	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719519	60	FN0006	4	5	07g10 - 11g30	N2-410	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	27/11/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507209	60	FN0006	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	18/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021105	60	FN0006	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508434	60	FN0006	2	5	07g10 - 11g30	N2-411	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	25/09/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218506	60	FN0006	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719520	60	FNP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	07/11/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507210	60	FNP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	29/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021106	60	FNP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508435	60	FNP001	3	5	07g10 - 11g30	N2-207	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	05/09/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218507	60	FNP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002518	55	FNF001	2	5	07g10 - 11g30	B2-405	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản	EN	3	26C1ACC50720405	55	FNF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-701	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-308	24/08/26	
Lý thuyết tài chính	EN	3	26C1FIN50510602	55	FNF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-505	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-308	17/08/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922309	55	FNF001	6	5	12g45 - 17g05	B2-502	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122214	55	FNF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-701	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021107	55	FNF001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50504305	55	FNF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-701	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-212	30/11/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319818	55	FNF001	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-410	17/10/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh	EN	2	26C1MAN50225001	55	FNF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-505	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002519	55	FNF002	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản	EN	3	26C1ACC50720406	55	FNF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-702	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-307	18/08/26	
Lý thuyết tài chính	EN	3	26C1FIN50510603	55	FNF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-703	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-307	25/08/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922310	55	FNF002	7	5	07g10 - 11g30	B2-503	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122215	55	FNF002	7	5	12g45 - 17g05	B1-801	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021108	55	FNF002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50504306	55	FNF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-702	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-207	01/12/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319819	55	FNF002	2	5	07g10 - 11g30	B2-412	05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-701	09/10/26 - 04/12/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh	EN	2	26C1MAN50225002	55	FNF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-703	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719520	60	FNP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	07/11/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507210	60	FNP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	29/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021106	60	FNP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508435	60	FNP001	3	5	07g10 - 11g30	N2-207	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	05/09/26	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218507	60	FNP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507203	40	FI0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-103	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	28/08/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719513	55	FI0001,FIP 001	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	16/10/26	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C1BAN50608406	55	FI0001,FIP 001	2	5	12g45 - 17g05	N2-411	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g45 - 12g05	N2-305	06/11/26	
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508428	55	FI0001,FIP 001	2	5	12g45 - 17g05	N2-411	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	04/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502199	65	FI0001,FIP 001,FIF001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002517	30	FIF001	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kế toán tài chính căn bản	EN	3	26C1ACC50720404	30	FIF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-708	13/08/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922308	30	FIF001	3	5	12g45 - 17g05	B2-502	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122213	30	FIF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	3	26C1BAN50610701	30	FIF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-506	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50504304	30	FIF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-406	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-708	20/08/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319817	30	FIF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-705	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	23/10/26	
Lý thuyết tài chính	EN	3	26C1FIN50510601	35	FIP001,FIP 001	7	5	12g45 - 17g05	B1-505	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-708	27/08/26	



[CT TV] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507211	50	IF0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-501	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	14/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021109	50	IF0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719521	50	IF0001,IFP 001	6	5	07g10 - 11g30	N2-410	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	02/11/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922251	50	IF0001,IFP 001	5	5	12g45 - 17g05	N1-707	17/09/26 - 22/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122025	50	IF0001,IFP 001	5	5	07g10 - 11g30	N2-210	12/11/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-205	28/11/26 - 05/12/26	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C1BAN50608407	50	IF0001,IFP 001	4	5	07g45 - 12g05	N2-501	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	09/11/26	
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508436	50	IF0001,IFP 001	4	5	07g10 - 11g30	N2-501	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	21/09/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG513198105	50	IF0001,IFP 001	3	5	07g10 - 11g30	N2-207	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-504	14/11/26 - 21/11/26	
Lý thuyết tài chính	EN	3	26C1FIN50510604	30	IFP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	29/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021110	30	IFP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



CT TA TP] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002520	56	IFF001	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kế toán tài chính căn bản	EN	3	26C1ACC50720407	56	IFF001	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	05/12/26	
Lý thuyết tài chính	EN	3	26C1FIN50510605	56	IFF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	29/08/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	2	26C1INF50922311	56	IFF001	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Phát triển bền vững	EN	2	26C1ECO50122216	56	IFF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-702	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	3	26C1BAN50610702	56	IFF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	22/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021111	56	IFF001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50504307	56	IFF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	21/11/26 - 28/11/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319820	56	IFF001	2	5	07g10 - 11g30	B2-104	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-104	14/10/26	



CT TA TP] NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG (ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ) KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002516	45	FBDPF1	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Khoa học dữ liệu trong tài chính	EN	3	26C1DAT50515501	45	FBDPF1	6	5	07g10 - 11g30	B2-504	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-503	02/12/26	
Kinh tế lượng	EN	3	26C1MAT50803002	45	FBDPF1	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-310	26/08/26	
Luật doanh nghiệp	EN	3	26C1LAW51107201	45	FBDPF1	6	5	07g10 - 11g30	B1-509	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-310	19/08/26	
SQL and Databases	EN	3	26C1SQL50515601	45	FBDPF1	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-503	12/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502198	45	FBDPF1	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	EN	3	26C1MON50516401	45	FBDPF1	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	21/10/26	
VBA - Visual Basic for Applications	EN	3	26C1VBA50515701	45	FBDPF1	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-503	25/11/26	



[CT TV] NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719522	30	IN0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507212	30	IN0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	15/09/26	
Nguyên lý bảo hiểm		3	26C1FIN50502301	30	IN0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	17/11/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922252	50	IN0001	6	5	07g10 - 11g30	N1-707	11/09/26 - 16/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122026	30	IN0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	02/11/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-404	25/11/26 - 02/12/26	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26C1BAN50608408	30	IN0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B1-506	08/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021112	30	IN0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG513198106	30	IN0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B1-506	25/11/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 50 ĐHCQ

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 51 ĐHCQ

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ mới trong Logistics		3	26C1INT54712701	48	LT0001	6	5	07g10 - 11g30	E404	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	07g10 - 11g30	E502	25/10/26	
Cơ cấu chấp hành và cảm biến		3	26C1INT54701503	48	LT0001	3	5	12g45 - 17g05	E404	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	07g10 - 11g30	E502	06/09/26	
Hệ thống tự động		3	26C1INT54702502	48	LT0001	7	5	12g45 - 17g05	E502	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Khoa học máy tính 2		3	26C1INT54702001	48	LT0001	3	5	07g10 - 11g30	E404	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	07g10 - 11g30	E502	30/08/26	
Kỹ thuật chế tạo		3	26C1INT54701603	48	LT0001	4	5	07g10 - 11g30	E404	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	07g10 - 11g30	E502	23/08/26	
Kỹ thuật robot 1		3	26C1INT54701802	48	LT0001	5	5	12g45 - 17g05	E404	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	07g10 - 11g30	E502	01/11/26	
Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		3	26C1INT54712302	48	LT0001	4	5	12g45 - 17g05	E401	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	07g10 - 11g30	E502	18/10/26	
Quản lý giao nhận vận tải và thương mại quốc tế		3	26C1INT54717601	48	LT0001	5	5	12g45 - 17g05	E404	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	07g10 - 11g30	E502	13/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021158	48	LT0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26C1ENG51319903	48	LT0001	7	5	07g10 - 11g30	E404	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Vận trù học		3	26C1INT54704801	48	LT0001	3	5	12g45 - 17g05	E404	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	07g10 - 11g30	E502	08/11/26 - 15/11/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ mới trong Logistics		3	26C1INT54712702	20	LTP001	6	5	12g45 - 17g05	E203	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	12g45 - 17g05	E301	25/10/26	
Cơ cấu chấp hành và cảm biến		3	26C1INT54701504	20	LTP001	3	5	07g10 - 11g30	E104	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	12g45 - 17g05	E401	06/09/26	
Hệ thống tự động		3	26C1INT54702503	20	LTP001	7	5	07g10 - 11g30	E203	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Khoa học máy tính 2		3	26C1INT54702002	20	LTP001	3	5	12g45 - 17g05	E103	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	12g45 - 17g05	E401	30/08/26	
Kỹ thuật chế tạo		3	26C1INT54701604	20	LTP001	4	5	12g45 - 17g05	E203	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	12g45 - 17g05	E401	23/08/26	
Kỹ thuật robot 1		3	26C1INT54701803	20	LTP001	5	5	07g10 - 11g30	E101	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	12g45 - 17g05	E301	01/11/26	
Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		3	26C1INT54712303	20	LTP001	2	5	12g45 - 17g05	E401	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	12g45 - 17g05	E301	18/10/26	
Quản lý giao nhận vận tải và thương mại quốc tế		3	26C1INT54717602	20	LTP001	5	5	07g10 - 11g30	E203	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	12g45 - 17g05	E401	13/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021159	20	LTP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26C1ENG51319904	48	LTP001	7	5	12g45 - 17g05	E404	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Vận trù học	EN	3	26C1INT54706301	20	LTP001	3	5	07g10 - 11g30	E203	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						CN	5	12g45 - 17g05	E301	08/11/26 - 15/11/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ cấu chấp hành và cảm biến		3	26C1INT54701501	40	RA0001	3	5	07g10 - 11g30	E102	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E104	20/09/26	
Cơ kỹ thuật 2		3	26C1INT54701101	40	RA0001	2	5	12g45 - 17g05	E104	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E304	30/08/26	
Hệ thống tự động		3	26C1INT54702501	40	RA0001	5	5	12g45 - 17g05	E101	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E301	08/11/26	
Kinh tế kỹ thuật		3	26C1INT54700501	40	RA0001	3	5	12g45 - 17g05	E101	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E304	23/08/26	
Kỹ thuật chế tạo		3	26C1INT54701601	40	RA0001	2	5	07g10 - 11g30	E102	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E104	06/09/26	
Kỹ thuật robot 1		3	26C1INT54701801	40	RA0001	4	5	12g45 - 17g05	E102	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E301	25/10/26	
Lý thuyết điều khiển tự động		3	26C1INT54701201	40	RA0001	6	5	07g10 - 11g30	E101	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E301	01/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021156	40	RA0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26C1ENG51319901	40	RA0001	7	5	12g45 - 17g05	E101	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Vi điều khiển		3	26C1INT54701401	40	RA0001	5	5	07g10 - 11g30	E104	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E104	13/09/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ cấu chấp hành và cảm biến		3	26C1INT54701502	30	RAP001	3	5	12g45 - 17g05	E203	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E203	20/09/26	
Cơ kỹ thuật 2		3	26C1INT54701102	30	RAP001	2	5	07g10 - 11g30	E203	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E203	30/08/26	
Hệ thống tự động	EN	3	26C1INT54716601	30	RAP001	5	5	07g10 - 11g30	E103	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E203	08/11/26	
Kinh tế kỹ thuật		3	26C1INT54700502	30	RAP001	3	5	07g10 - 11g30	E203	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E203	23/08/26	
Kỹ thuật chế tạo		3	26C1INT54701602	30	RAP001	2	5	12g45 - 17g05	E203	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E203	06/09/26	
Kỹ thuật robot 1	EN	3	26C1INT54706201	30	RAP001	4	5	07g10 - 11g30	E301	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E203	25/10/26	
Lý thuyết điều khiển tự động		3	26C1INT54701202	30	RAP001	6	5	12g45 - 17g05	E103	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E203	01/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021157	30	RAP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26C1ENG51319902	30	RAP001	7	5	07g10 - 11g30	E101	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Vi điều khiển	EN	3	26C1INT54706501	30	RAP001	5	5	12g45 - 17g05	E203	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E203	13/09/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn lao động và môi trường công nghiệp		3	26C1INT54710001	45	IC0001	2	5	07g10 - 11g30	E102	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E501	08/11/26	
Cơ cấu chấp hành và cảm biến		3	26C1INT54701505	45	IC0001	6	5	12g45 - 17g05	E404	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E501	20/09/26	
Kinh tế kỹ thuật		3	26C1INT54700503	45	IC0001	4	5	12g45 - 17g05	E102	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E501	04/10/26	
Kỹ thuật robot 1		3	26C1INT54701804	45	IC0001	6	5	12g45 - 17g05	E102	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E501	22/11/26	
Lý thuyết điều khiển tự động		3	26C1INT54701203	45	IC0001	5	5	07g10 - 11g30	E102	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E501	01/11/26	
Thiết kế máy		3	26C1INT54701702	45	IC0001	4	5	07g10 - 11g30	E102	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E501	13/09/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26C1ENG51319905	42	IC0001	7	5	12g45 - 17g05	E104	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Vi điều khiển		3	26C1INT54701402	45	IC0001	6	5	07g10 - 11g30	E102	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E501	27/09/26	
Xác suất thống kê dành cho kỹ sư		3	26C1INT54709901	45	IC0001	4	5	12g45 - 17g05	E404	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	07g10 - 11g30	E501	15/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021160	60	IC0001.ICP 001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn lao động và môi trường công nghiệp		3	26C1INT54710002	20	ICP001	2	5	12g45 - 17g05	E301	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E101	08/11/26	
Cơ cấu chấp hành và cảm biến		3	26C1INT54701506	20	ICP001	6	5	07g10 - 11g30	E301	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E104	20/09/26	
Kinh tế kỹ thuật		3	26C1INT54700504	20	ICP001	4	5	07g10 - 11g30	E203	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E104	04/10/26	
Kỹ thuật robot 1		3	26C1INT54701805	20	ICP001	6	5	07g10 - 11g30	E203	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E101	22/11/26	
Lý thuyết điều khiển tự động	EN	3	26C1INT54708801	20	ICP001	5	5	12g45 - 17g05	E203	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E101	01/11/26	
Thiết kế máy		3	26C1INT54701703	20	ICP001	2	5	12g45 - 17g05	E103	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E104	13/09/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26C1ENG51319906	42	ICP001	7	5	07g10 - 11g30	E104	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Vi điều khiển		3	26C1INT54701403	20	ICP001	6	5	12g45 - 17g05	E203	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E104	27/09/26	
Xác suất thống kê dành cho kỹ sư		3	26C1INT54709902	20	ICP001	6	5	12g45 - 17g05	E101	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E101	15/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26C1INF50900705	40	DA0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Học máy		3	26C1INT54703401	40	DA0001	3	5	12g45 - 17g05	E401	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E103	22/11/26 - 29/11/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26C1ECO50100207	40	DA0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-508	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Kỹ thuật phân tích dữ liệu		3	26C1INT54712603	40	DA0001	4	5	07g10 - 11g30	E102	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E103	15/11/26	
Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		3	26C1INT54712304	40	DA0001	2	5	12g45 - 17g05	E102	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E304	23/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021161	40	DA0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tối ưu hóa		3	26C1MAT50800304	40	DA0001	5	5	07g10 - 11g30	E104	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						CN	5	12g45 - 17g05	E103	08/11/26	

[CT TV] NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100102	50	CY0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-304	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	26/09/26	
Lý thuyết mật mã		3	26C1INF50911701	50	CY0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	12g45 - 17g05	N1-306	15/08/26	
Lý thuyết thông tin và mã hóa		3	26C1INF50911801	50	CY0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	12g45 - 17g05	N1-306	31/10/26 - 07/11/26	
Mạng máy tính		3	26C1INF50902402	50	CY0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	12g45 - 17g05	N1-306	28/11/26 - 05/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502102	50	CY0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3

[CT TV] NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100103	60	IT0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-309	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						5	5	12g45 - 17g05	N2-510	24/09/26	
Lập trình hướng đối tượng		3	26C1INF50903702	60	IT0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						5	5	12g45 - 17g05	N1-306	20/08/26	
Mạng máy tính		3	26C1INF50902403	60	IT0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-301	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Quản trị cơ sở dữ liệu		3	26C1INF50911901	60	IT0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502109	60	IT0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3



[CT TV] NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	26C1INF50900602	60	IS0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-501	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N1-306	28/11/26 - 05/12/26	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C1INF50900805	60	IS0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-311	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	29/08/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26C1ECO50100202	60	IS0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-401	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	22/08/26	
Nguyên lý kế toán		3	26C1ACC50700101	60	IS0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-401	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	17/10/26 - 24/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502107	60	IS0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813401	60	IS0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	05/09/26	
Cơ sở dữ liệu		3	26C1INF50900603	60	IS0002	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N1-306	30/11/26	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C1INF50900806	60	IS0002	4	5	07g10 - 11g30	N2-307	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	07/09/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26C1ECO50100203	60	IS0002	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	31/08/26	
Nguyên lý kế toán		3	26C1ACC50700102	60	IS0002	2	5	07g10 - 11g30	N2-510	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-402	14/10/26 - 02/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502108	60	IS0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Thống kê ứng dụng		3	26C1MAT50813402	60	IS0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	14/09/26	



[CT TV] NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26C1INF50900701	65	DS0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/11/26	
Cơ sở dữ liệu		3	26C1INF50900601	65	DS0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	27/11/26	
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900501	65	DS0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	21/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502103	65	DS0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901101	65	DS0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-104	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	14/08/26	

[CT TV] NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26C1INF50900702	65	SE0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	07/11/26 - 14/11/26	
Cơ sở dữ liệu		3	26C1INF50900604	65	SE0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-507	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	28/11/26	
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900505	65	SE0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	05/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502110	65	SE0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901102	65	SE0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	15/08/26	



[CT TV] NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C1ECO50100101	50	CS0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-312	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	21/08/26	
Lập trình hướng đối tượng		3	26C1INF50903701	50	CS0001	2	5	12g45 - 17g05	N1-501	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	N1-306	28/08/26	
Lý thuyết đồ thị		3	26C1INF50915101	50	CS0001	2	5	07g10 - 11g30	N1-501	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	N1-306	27/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502101	50	CS0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Trí tuệ nhân tạo		3	26C1INF50904203	50	CS0001	2	5	12g45 - 17g05	N1-501	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	N1-306	04/12/26	

[CT TV] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900502	60	EE0001	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N1-306	30/11/26	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C1INF50900803	60	EE0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	19/10/26	
Marketing kỹ thuật số		3	26C1MAR50303305	60	EE0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	14/09/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326403	60	EE0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-210	12/11/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	28/11/26 - 05/12/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200102	60	EE0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-301	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-510	07/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502104	60	EE0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900503	60	EE0002	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N1-306	01/12/26	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C1INF50900804	60	EE0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-311	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	20/10/26	
Marketing kỹ thuật số		3	26C1MAR50303306	60	EE0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-311	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	18/08/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326404	60	EE0002	4	5	12g45 - 17g05	N2-210	11/11/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	27/11/26 - 04/12/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200103	60	EE0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-304	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	25/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502105	60	EE0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	26C1INF50900504	40	EEP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N1-306	02/12/26	
Hệ thống thông tin quản lý	EN	3	26C1INF50905501	40	EEP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	21/10/26	
Marketing kỹ thuật số	EN	3	26C1MAR50309201	40	EEP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-207	26/08/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326405	40	EEP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-210	07/11/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N2-205	01/12/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200104	40	EEP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-308	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502106	40	EEP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học		3	26C1MED54800501	50	DD0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-404	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-412	14/10/26	
Quản trị và truyền thông		3	26C1MED54800601	50	DD0001	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	15/08/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Sáng tạo nội dung truyền thông		3	26C1MED54815901	50	DD0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-801	14/08/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Studio Dựng hình và kết xuất		4	26C1MED54822701	50	DD0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-510	13/08/26 - 17/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	12g45 - 17g05	B2-510	11/11/26 - 16/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021162	50	DD0001,D DP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế học	EN	3	26C1MED54807101	40	DDF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-509	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B1-801	30/11/26	
Kỹ năng mềm	EN	2	26C1BUS50307306	40	DDF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-701	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Quản trị và truyền thông	EN	3	26C1MED54807202	40	DDF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-802	11/08/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Sáng tạo nội dung truyền thông	EN	3	26C1MED54817302	40	DDF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-704	11/08/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021163	40	DDF001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Studio Dựng hình và kết xuất	EN	4	26C1MED54822801	40	DDF001	6	5	12g45 - 17g05	B2-510	14/08/26 - 18/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-510	02/11/26 - 14/12/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320025	40	DDF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-806	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	05/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học		3	26C1MED54800502	15	DDP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-506	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	07g10 - 11g30	B2-412	17/11/26	
Quản trị và truyền thông	EN	3	26C1MED54807201	15	DDP001	7	5	07g10 - 11g30	B1-405	15/08/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Sáng tạo nội dung truyền thông	EN	3	26C1MED54817301	15	DDP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	12/08/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Studio Dựng hình và kết xuất		4	26C1MED54822702	15	DDP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-510	10/08/26 - 14/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-510	11/11/26 - 16/12/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT(ART TECH) KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT (ART TECH) KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Minh họa kỹ thuật số		2	26C1MED54810901	55	AT0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-708	12/08/26 - 09/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	B1-708	14/08/26 - 11/09/26	
Nghệ thuật thị giác		3	26C1MED54811801	55	AT0001	5	5	12g45 - 17g05	B1-801	10/09/26 - 17/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021164	55	AT0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Studio Hiệu ứng hình ảnh VFX		3	26C1MED54826401	55	AT0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-510	17/10/26 - 19/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						3	5	12g45 - 17g05	B2-510	10/11/26 - 15/12/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-510	27/11/26 - 11/12/26	
Studio Thiết kế ảo tương tác		3	26C1MED54826001	55	AT0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-310	11/08/26 - 25/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	07g10 - 11g30	B2-310	12/08/26 - 26/08/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-105	01/09/26 - 06/10/26	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-105	09/09/26 - 14/10/26	
Studio Thiết kế đắm chìm		3	26C1MED54825301	55	AT0001	5	5	07g10 - 11g30	B1-802	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B1-801	15/08/26 - 10/10/26	
Studio thuật toán sáng tạo		3	26C1MED54819301	55	AT0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-708	11/08/26 - 15/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	07g10 - 11g30	B1-702	18/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Minh họa kỹ thuật số		2	26C1MED54810902	25	ATP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-505	10/08/26 - 07/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						5	5	07g10 - 11g30	B1-505	13/08/26 - 10/09/26	
Nghệ thuật thị giác		3	26C1MED54811802	25	ATP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	09/09/26 - 16/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021165	25	ATP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Studio Hiệu ứng hình ảnh VFX		3	26C1MED54826402	25	ATP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-510	17/10/26 - 19/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	07g10 - 11g30	B2-510	30/10/26 - 13/11/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-510	10/11/26 - 15/12/26	
Studio Thiết kế ảo tương tác		3	26C1MED54826002	25	ATP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-407	11/08/26 - 25/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	B2-407	14/08/26 - 28/08/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-105	01/09/26 - 06/10/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-105	04/09/26 - 09/10/26	
Studio Thiết kế đắm chìm		3	26C1MED54825302	25	ATP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-509	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	07g10 - 11g30	B1-405	14/08/26 - 09/10/26	
Studio thuật toán sáng tạo		3	26C1MED54819302	25	ATP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-802	13/08/26 - 17/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ kỹ thuật số		3	26C1SCM54906601	50	HPTC.I.SC 0.SCP_01	4	5	07g10 - 11g30	B2-510	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	12g45 - 17g05	B2-510	12/08/26 - 14/10/26	
Lập trình cho Kiến trúc Thuật toán		3	26C1SCM54906701	50	HPTC.I.SC 0.SCP_01	7	5	07g10 - 11g30	B2-510	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	12g45 - 17g05	B2-510	15/08/26 - 10/10/26	
Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị		3	26C1SCM54906801	16	K51.DACB 2.SCO_01	3	5	12g45 - 17g05	B2-215	13/10/26 - 22/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						3	5	07g10 - 11g30	B2-215	13/10/26 - 22/12/26	
Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị		3	26C1SCM54906802	16	K51.DACB 2.SCO_02	3	5	12g45 - 17g05	B2-215	13/10/26 - 22/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						3	5	07g10 - 11g30	B2-215	13/10/26 - 22/12/26	
Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị		3	26C1SCM54906803	16	K51.DACB 2.SCO_03	3	5	07g10 - 11g30	B2-215	13/10/26 - 22/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						3	5	12g45 - 17g05	B2-215	13/10/26 - 22/12/26	
Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị		3	26C1SCM54906804	16	K51.DACB 2.SCO_04	6	5	07g10 - 11g30	B2-215	16/10/26 - 18/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	B2-215	16/10/26 - 18/12/26	
Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị		3	26C1SCM54906805	16	K51.DACB 2.SCO_05	6	5	07g10 - 11g30	B2-215	16/10/26 - 18/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	B2-215	16/10/26 - 18/12/26	
Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị	EN	3	26C1SCM54908701	17	K51.DACB 2.SCP_01	6	5	12g45 - 17g05	B2-215	16/10/26 - 18/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	07g10 - 11g30	B2-215	16/10/26 - 18/12/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 2		4	26C1ARC54902201	16	K51.DAKT .SC0.SCP_ 01	4	5	12g45 - 17g05	B2-215	12/08/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	07g10 - 11g30	B2-215	12/08/26 - 04/11/26	
Đồ án kiến trúc 2		4	26C1ARC54902202	16	K51.DAKT .SC0.SCP_ 02	4	5	12g45 - 17g05	B2-215	12/08/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	07g10 - 11g30	B2-215	12/08/26 - 04/11/26	
Đồ án kiến trúc 2		4	26C1ARC54902203	16	K51.DAKT .SC0.SCP_ 03	4	5	12g45 - 17g05	B2-215	12/08/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	07g10 - 11g30	B2-215	12/08/26 - 04/11/26	
Đồ án kiến trúc 2		4	26C1ARC54902204	16	K51.DAKT .SC0.SCP_ 04	7	5	12g45 - 17g05	B2-215	15/08/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B2-215	15/08/26 - 31/10/26	
Đồ án kiến trúc 2		4	26C1ARC54902205	16	K51.DAKT .SC0.SCP_ 05	7	5	12g45 - 17g05	B2-215	15/08/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B2-215	15/08/26 - 31/10/26	
Đồ án kiến trúc 2		4	26C1ARC54902206	16	K51.DAKT .SC0.SCP_ 06	7	5	07g10 - 11g30	B2-215	15/08/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	12g45 - 17g05	B2-215	15/08/26 - 31/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021154	60	SC0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Lịch sử kiến trúc và đô thị		3	26C1ARC51202001	30	SC0001.1	7	5	07g10 - 11g30	B1-804	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Thiết kế cảnh quan thông minh		3	26C1ARC51202601	30	SC0001.1	2	5	12g45 - 17g05	B1-704	19/10/26 - 21/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Lịch sử kiến trúc và đô thị		3	26C1ARC51202002	30	SC0001.2	2	5	12g45 - 17g05	B1-704	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Thiết kế cảnh quan thông minh		3	26C1ARC51202602	30	SC0001.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	13/10/26 - 22/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Lịch sử kiến trúc và đô thị	EN	3	26C1ARC54904201	20	SCP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-704	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021155	30	SCP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Thiết kế cảnh quan thông minh	EN	3	26C1ARC54904401	18	SCP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-805	15/10/26 - 10/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3



[CT TV] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26C1INF50900703	40	FE0001	4	5	12g45 - 17g05	N1-303	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N1-306	09/11/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507201	40	FE0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-209	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-209	17/08/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922249	50	FE0001	5	5	07g10 - 11g30	N1-707	17/09/26 - 22/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Phương pháp nghiên cứu		2	26C1TEC55004901	40	FE0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-209	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502111	40	FE0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508403	40	FE0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-209	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-209	24/08/26	
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26C1INF50900704	40	FEP001	2	5	12g45 - 17g05	N1-502	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	07g10 - 11g30	N1-303	16/10/26	
Lý thuyết tài chính		3	26C1FIN50507202	40	FEP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-209	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	07g10 - 11g30	N2-107	21/08/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922250	50	FEP001	6	5	12g45 - 17g05	N1-707	11/09/26 - 16/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Phương pháp nghiên cứu		2	26C1TEC55004902	40	FEP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-209	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502112	40	FEP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508404	40	FEP001	2	5	12g45 - 17g05	N2-503	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	07g10 - 11g30	N2-107	28/08/26	



[CT TV] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An ninh thông tin		3	26C1INF50904002	60	TI0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-804	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						2	5	07g10 - 11g30	B2-212	17/08/26	
Hệ thống kỹ thuật số căn bản		3	26C1TEC55002401	60	TI0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-703	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	20/08/26	
Lập trình ứng dụng		3	26C1TEC55002503	60	TI0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-508	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						5	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/08/26	
Máy học căn bản		3	26C1TEC55005101	60	TI0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-103	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922255	60	TI0001	6	5	12g45 - 17g05	N1-607	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn phân tích dữ liệu		3	26C1INT54715101	60	TI0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						2	5	07g10 - 11g30	B2-212	24/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502113	60	TI0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
An ninh thông tin		3	26C1INF50904003	30	TIP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-405	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						2	5	07g10 - 11g30	B2-307	17/08/26	
Hệ thống kỹ thuật số căn bản		3	26C1TEC55002402	30	TIP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-803	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	27/08/26	
Lập trình ứng dụng		3	26C1TEC55002504	30	TIP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-504	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						5	5	12g45 - 17g05	B2-504	27/08/26	
Máy học căn bản		3	26C1TEC55005102	30	TIP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B1-807	17/10/26 - 05/12/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922256	30	TIP001	4	5	12g45 - 17g05	N1-607	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn phân tích dữ liệu		3	26C1INT54715102	30	TIP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-404	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						2	5	07g10 - 11g30	B2-307	24/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM53502114	30	TIP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3



[CT TV] NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế bất động sản		3	26C1ECO50105601	50	RE0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-501	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-107	31/08/26	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C1ECO50108803	50	RE0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-411	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-405	21/11/26	
Kinh tế đô thị		3	26C1ECO50105501	50	RE0001	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	N2-107	07/09/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410509	50	RE0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-410	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-405	14/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021128	50	RE0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Đầu tư và tài trợ bất động sản		3	26C1ECO50105101	50	RE0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-410	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	15/08/26	
Kinh tế bất động sản		3	26C1ECO50105602	50	RE0002	7	5	07g10 - 11g30	N2-502	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-509	22/09/26	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	26C1ECO50108804	50	RE0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-510	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-405	01/12/26	
Kinh tế đô thị		3	26C1ECO50105502	50	RE0002	7	5	12g45 - 17g05	N2-408	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	15/09/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410510	50	RE0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-502	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-405	17/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021129	50	RE0002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Đầu tư và tài trợ bất động sản		3	26C1ECO50105102	50	RE0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-502	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	N2-509	08/09/26	



[CT TV] NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002564	50	AR0001,A RP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-104	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Kinh tế học chuỗi giá trị nông sản thực phẩm		3	26C1ECO50122401	50	AR0001,A RP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-404	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	18/11/26	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C1ECO50106702	50	AR0001,A RP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-404	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	12g45 - 17g05	B2-311	26/08/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410502	50	AR0001,A RP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-406	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	02/12/26	
Phương pháp nghiên cứu (CELG)		3	26C1ECO50133901	50	AR0001,A RP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-304	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	25/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021114	50	AR0001,A RP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319637	50	AR0001,A RP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B2-208	28/11/26	
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005947	50	AR0001,A RP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-406	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học tài chính		3	26C1ECO50113901	50	HPTC.I.AR 0_AR0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-406	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	12g45 - 17g05	B2-311	19/08/26	
Kinh tế học tài chính	EN	3	26C1ECO50123901	15	HPTC.I.AR P_ARP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B1-506	26/09/26	



[CT TV] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	26C1MAT50800402	45	ECO001	7	5	07g10 - 11g30	N2-501	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	26C1ECO50113801	45	ECO001	3	5	07g10 - 11g30	N2-501	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	13/08/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410503	45	ECO001	3	5	07g10 - 11g30	N2-501	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	29/10/26 - 05/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021115	45	ECO001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tối ưu hóa		3	26C1MAT50800301	45	ECO001	7	5	07g10 - 11g30	N2-501	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	01/10/26	
Kinh tế lượng		3	26C1MAT50800403	45	ECO002	2	5	12g45 - 17g05	N2-501	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	30/10/26	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	26C1ECO50113802	45	ECO002	4	5	12g45 - 17g05	N2-502	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	11/09/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410504	45	ECO002	4	5	12g45 - 17g05	N2-502	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	23/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021116	45	ECO002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tối ưu hóa		3	26C1MAT50800302	45	ECO002	2	5	12g45 - 17g05	N2-501	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	18/09/26	
Kinh tế lượng		3	26C1MAT50800404	45	ECOP01	5	5	12g45 - 17g05	N2-501	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-205	01/12/26	
Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	3	26C1ECO50119201	45	ECOP01	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	11/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-802	15/08/26 - 03/10/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410505	45	ECOP01	7	5	12g45 - 17g05	N2-409	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021117	45	ECOP01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tối ưu hóa		3	26C1MAT50800303	45	ECOP01	5	5	12g45 - 17g05	N2-501	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-301	29/09/26	



[CT TV] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học tài chính		3	26C1ECO50113902	55	IV0001	6	5	12g45 - 17g05	N2-411	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-302	28/09/26	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C1ECO50106703	55	IV0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-502	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-305	16/11/26	
Kinh tế phát triển		3	26C1ECO50100703	55	IV0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-502	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-509	21/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021121	55	IV0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế học tài chính		3	26C1ECO50113903	55	IV0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-502	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	30/09/26	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C1ECO50106704	55	IV0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-501	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-411	14/10/26	
Kinh tế phát triển		3	26C1ECO50100704	55	IV0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-501	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-107	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021122	55	IV0002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế học tài chính		3	26C1ECO50113904	55	IV0003	3	5	12g45 - 17g05	N2-501	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-107	13/08/26	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C1ECO50106705	55	IV0003	7	5	12g45 - 17g05	N2-411	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế phát triển		3	26C1ECO50100705	55	IV0003	7	5	12g45 - 17g05	N2-411	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-509	17/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021123	55	IV0003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học tài chính	EN	3	26C1ECO50123902	40	IVP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-708	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	12/08/26	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C1ECO50106706	40	IVP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-103	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-305	18/11/26	
Kinh tế phát triển (EN)	EN	3	26C1ECO50112502	40	IVP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-708	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	19/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021124	40	IVP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế học tài chính	EN	3	26C1ECO50123903	40	IVP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-405	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-212	13/08/26	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C1ECO50106707	40	IVP002	7	5	07g10 - 11g30	N2-512	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế phát triển (EN)	EN	3	26C1ECO50112503	40	IVP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-406	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-211	27/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021125	40	IVP002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý thẩm định giá		3	26C1ECO50117405	55	HPTC.IV 0_01	6	5	12g45 - 17g05	N2-411	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-305	09/11/26	
Nguyên lý thẩm định giá		3	26C1ECO50117406	55	HPTC.IV 0_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-502	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-411	21/10/26	
Thực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	26C1ECO50114205	55	HPTC.IV 0_03	3	5	12g45 - 17g05	N2-501	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-305	12/11/26 - 19/11/26	
Nguyên lý thẩm định giá		3	26C1ECO50117407	40	HPTC.IV P_01	2	5	07g10 - 11g30	N2-103	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	N2-305	25/11/26	
Thực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	26C1ECO50114206	40	HPTC.IV P_02	3	5	07g10 - 11g30	N2-103	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-509	12/11/26 - 19/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học tài chính		3	26C1ECO50113905	44	VA0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-108	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-108	28/08/26	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	26C1ECO50113805	44	VA0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-103	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-108	21/08/26	
Nguyên lý thẩm định giá		3	26C1ECO50117408	44	VA0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-108	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-108	04/12/26	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C1ECO50106708	50	VA0001,V AP001	2	5	12g45 - 17g05	N2-503	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-108	27/11/26	
Pháp luật về thẩm định giá		3	26C1LAW51109301	50	VA0001,V AP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-501	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-108	14/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021126	50	VA0001,V AP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218508	50	VA0001,V AP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-501	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế học tài chính		3	26C1ECO50113906	44	VA0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-108	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-107	19/09/26	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C1ECO50106709	44	VA0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-103	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-411	17/10/26 - 24/10/26	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	26C1ECO50113806	44	VA0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-103	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-107	12/09/26	
Nguyên lý thẩm định giá		3	26C1ECO50117409	44	VA0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-108	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-405	14/11/26	
Pháp luật về thẩm định giá		3	26C1LAW51109302	44	VA0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-108	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	N2-107	26/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021127	44	VA0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		2	26C1MAN50218509	44	VA0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-108	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế học tài chính	EN	3	26C1ECO50123904	30	VAP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	05/09/26	
Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	3	26C1ECO50119203	30	VAP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	29/08/26	
Nguyên lý thẩm định giá (EN)	EN	3	26C1ECO50112103	30	VAP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-406	17/10/26 - 24/10/26	

[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học lao động		3	26C1ECO50102101	55	HR0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-411	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-407	28/11/26 - 05/12/26	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	26C1ECO50113803	55	HR0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-409	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-308	10/10/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410506	55	HR0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-409	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	24/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (CELG)		3	26C1ECO50133902	55	HR0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-407	14/11/26 - 21/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021118	55	HR0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế học lao động		3	26C1ECO50102102	55	HR0002	4	5	07g10 - 11g30	N2-509	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-205	16/11/26	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	26C1ECO50113804	55	HR0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-410	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-509	28/09/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410507	55	HR0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-410	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-205	02/11/26	
Phương pháp nghiên cứu (CELG)		3	26C1ECO50133903	55	HR0002	4	5	12g45 - 17g05	N2-509	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-205	09/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021119	55	HR0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế học lao động		3	26C1ECO50102103	45	HRP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-509	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	N2-407	17/11/26	
Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	3	26C1ECO50119202	45	HRP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-405	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B2-308	25/08/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410508	45	HRP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-410	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Phương pháp nghiên cứu (CELG)	EN	3	26C1ECO50134001	45	HRP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B2-308	18/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021120	45	HRP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	26C1LAW51103704	35	LQ0001	2	5	07g10 - 11g30	A104	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	A401	02/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021134	35	LQ0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Công pháp quốc tế và pháp luật cộng đồng ASEAN		2	26C1LAW51117601	60	LQ0001,LQ P001	6	5	12g45 - 17g05	A203	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	26C1LAW51109601	60	LQ0001,LQ P001	2	5	12g45 - 17g05	A104	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng viết 1: Soạn thảo văn bản		2	26C1LAW51117701	60	LQ0001,LQ P001	6	5	07g10 - 11g30	A203	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật tài sản		2	26C1LAW51116301	60	LQ0001,LQ P001	2	5	07g10 - 11g30	A104	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý		2	26C1LAW51115701	60	LQ0001,LQ P001	6	5	07g10 - 11g30	A203	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	26C1ENG51320205	30	LQ0001,LQ P001.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-406	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	26C1ENG51320206	30	LQ0001,LQ P001.2	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật doanh nghiệp	EN	3	26C1LAW51107203	30	LQP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-408	26/11/26 - 03/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021135	30	LQP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	26C1LAW51103701	50	EL0001	4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	27/11/26	
Luật hôn nhân và gia đình		2	26C1LAW51112101	50	EL0001	2	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật hợp đồng		2	26C1LAW51116401	50	EL0001	4	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật lao động		3	26C1LAW51111404	50	EL0001	2	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	14/08/26	
Luật đất đai		2	26C1LAW51101503	50	EL0001	6	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021130	50	EL0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	26C1ENG51320201	50	EL0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-208	05/12/26	
Luật doanh nghiệp		3	26C1LAW51103702	50	EL0002	5	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	05/12/26	
Luật hôn nhân và gia đình		2	26C1LAW51112102	50	EL0002	3	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật hợp đồng		2	26C1LAW51116402	50	EL0002	5	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật đất đai		2	26C1LAW51101504	50	EL0002	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021131	50	EL0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	26C1ENG51320202	50	EL0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-403	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-407	12/10/26	
Luật lao động		3	26C1LAW51111405	50	EL0002,PM LL01.K49	3	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	15/08/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	26C1LAW51103703	50	EL0003	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	30/11/26	
Luật hôn nhân và gia đình		2	26C1LAW51112103	50	EL0003	4	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật hợp đồng		2	26C1LAW51116403	50	EL0003	6	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật lao động		3	26C1LAW51111406	50	EL0003	4	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	24/08/26	
Luật đất đai		2	26C1LAW51101505	50	EL0003	2	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021132	50	EL0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	26C1ENG51320203	50	EL0003	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-202	14/11/26	
Luật doanh nghiệp	EN	3	26C1LAW51107202	35	ELP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-405	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật hôn nhân và gia đình		2	26C1LAW51112104	35	ELP001	5	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật hợp đồng		2	26C1LAW51116404	35	ELP001	7	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Luật lao động		3	26C1LAW51111407	35	ELP001	5	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	18/08/26	
Luật đất đai		2	26C1LAW51101506	35	ELP001	3	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021133	35	ELP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	26C1ENG51320204	35	ELP001	6	5	12g45 - 17g05	B1-807	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-202	12/10/26	



HP TỰ CHỌN [Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C1MAN50200105	50	HPTC.I.EL 0_01	4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	21/08/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200106	50	HPTC.I.EL 0_02	5	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	22/08/26	
Nguyên lý kế toán		3	26C1ACC50700103	50	HPTC.I.EL 0_03	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	17/08/26	
Thương mại điện tử		3	26C1INF50901301	50	HPTC.I.EL 0_03bs	6	5	07g10 - 11g30	B2-504	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-504	17/08/26	
Quản trị học		3	26C1MAN50200107	35	HPTC.I.EL P_01	7	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	25/08/26	



[CT TV] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nhà nước		2	26C1PUM51205201	55	PM0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-409	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Marketing trong khu vực công		3	26C1PUM51200501	69	PM0001,P MP001	2	5	07g45 - 12g05	N2-106	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	07g45 - 12g05	N2-107	27/11/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410511	69	PM0001,P MP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	07g10 - 11g30	N2-107	04/12/26	
Quản trị các tổ chức công		3	26C1PUM51200101	69	PM0001,P MP001	2	5	07g45 - 12g05	N2-106	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	07g45 - 12g05	N2-107	14/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021139	69	PM0001,P MP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922253	33	PM0001,P MP001.1	3	5	07g10 - 11g30	N1-707	01/09/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922254	30	PM0001,P MP001.2	3	5	12g45 - 17g05	N1-707	01/09/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Quản trị nhà nước	EN	2	26C1PUM51207101	20	PMP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719524	40	TA0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-509	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-305	26/11/26 - 03/12/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410515	40	TA0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-502	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-301	08/10/26	
Phương pháp nghiên cứu (CELG)		3	26C1ECO50133904	40	TA0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-512	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-301	01/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021144	40	TA0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508439	40	TA0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-502	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		3	26C1CUS50405904	40	TA0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-502	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	N2-305	12/11/26 - 19/11/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719525	40	TA0002	2	5	07g10 - 11g30	N2-502	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	18/11/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410516	40	TA0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-107	12/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (CELG)		3	26C1ECO50133905	40	TA0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-512	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-107	26/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021145	40	TA0002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508440	40	TA0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-509	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-104	21/10/26	
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		3	26C1CUS50405905	40	TA0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-103	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-104	14/10/26	



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719526	30	TAP001	3	5	07g10 - 11g30	N2-503	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-405	26/11/26 - 03/12/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ	EN	3	26C1PUF50410602	30	TAP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	13/08/26	
Phương pháp nghiên cứu (CELG)		3	26C1ECO50133906	30	TAP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-502	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-103	10/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021146	30	TAP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508441	30	TAP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-502	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		3	26C1CUS50405906	30	TAP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-503	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-405	12/11/26 - 19/11/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý quản lý hải quan		3	26C1CUS50403201	40	HQ0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-502	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-103	20/08/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410512	40	HQ0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-501	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-103	27/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021140	40	HQ0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508437	40	HQ0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-502	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	N2-310	15/10/26 - 22/10/26	
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		3	26C1CUS50405901	40	HQ0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-501	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý quản lý hải quan		3	26C1CUS50403202	40	HQ0002	4	5	07g10 - 11g30	N2-512	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-512	31/08/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410513	40	HQ0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-512	07/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021141	40	HQ0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508438	40	HQ0002	4	5	07g10 - 11g30	N2-512	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-512	02/11/26	
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		3	26C1CUS50405902	40	HQ0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-512	26/10/26	
Nguyên lý quản lý hải quan		3	26C1CUS50403203	30	HQP001	5	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	N2-107	20/10/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ	EN	3	26C1PUF50410601	30	HQP001	7	5	07g10 - 11g30	B1-509	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-211	25/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021142	30	HQP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	26C1FIN50504308	30	HQP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-404	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	B2-211	18/08/26	
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách	EN	3	26C1PUF50408401	30	HQP001	7	5	07g10 - 11g30	B1-509	10/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	26C1ACC50719523	55	PF0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-501	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-405	30/11/26	
Nguyên lý Thuế		3	26C1TAX50400301	55	PF0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-503	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-107	14/09/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410514	55	PF0001	6	5	12g45 - 17g05	N2-502	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-107	07/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021143	55	PF0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính Công		3	26C1PUF50400202	55	PF0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-503	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-405	09/11/26	
Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		3	26C1CUS50405903	55	PF0001	6	5	12g45 - 17g05	N2-502	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	N2-405	16/11/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	26C1ACC50701117	50	SM0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-501	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	N2-311	16/10/26	
Kinh doanh và bền vững		3	26C1SFI51700901	50	SM0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-405	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-306	12/08/26	
Kinh tế tuần hoàn ứng dụng		3	26C1SFI51700701	50	SM0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-405	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	B2-412	21/10/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326402	50	SM0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-503	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021151	50	SM0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26C1FIN50508442	50	SM0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-502	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	N2-107	09/09/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lý thuyết xác suất nâng cao		3	26C1MAT50806501	35	AS0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-108	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	06/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021147	35	AS0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Thống kê toán		3	26C1MAT50800801	35	AS0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-512	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	21/08/26	
Toán tài chính (dành cho chuyên viên định phí)		3	26C1MAT50806601	35	AS0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-512	05/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	30/10/26	
Cơ sở dữ liệu		3	26C1INF50900605	60	AS0001,AS P001	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N1-306	14/08/26	
Phương pháp tính		3	26C1MAT50803402	60	AS0001,AS P001	2	5	07g10 - 11g30	N2-502	10/08/26 - 28/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	11/09/26	
Lý thuyết xác suất nâng cao	EN	3	26C1MAT50815001	30	ASP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-412	31/10/26 - 07/11/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021148	30	ASP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Toán tài chính (dành cho chuyên viên định phí)	EN	3	26C1MAT50808501	30	ASP001	3	5	12g45 - 17g05	B1-708	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-412	17/10/26 - 24/10/26	
Thống kê toán	EN	3	26C1MAT50808401	40	ASP001,TK P001	3	5	12g45 - 17g05	B1-708	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	B2-412	26/09/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410517	60	FM0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-411	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-105	31/10/26	
Phương trình vi phân		3	26C1MAT50811201	60	FM0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-503	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	19/09/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021149	60	FM0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Thống kê toán		3	26C1MAT50800802	60	FM0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-411	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	12/09/26	
Tối ưu phi tuyến		3	26C1MAT50813901	60	FM0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-503	15/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	12g45 - 17g05	N2-105	24/10/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê toán		3	26C1MAT50800803	45	TK0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-503	12/08/26 - 07/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-107	14/09/26	
Cơ sở dữ liệu		3	26C1INF50900606	50	TK0001,TK P001	6	5	07g10 - 11g30	N1-306	14/08/26 - 02/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N1-301	21/09/26	
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410518	50	TK0001,TK P001	6	5	07g10 - 11g30	N2-502	09/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	N2-405	02/11/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326406	50	TK0001,TK P001	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	10/11/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	19/11/26 - 03/12/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021150	50	TK0001,TK P001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tính toán thống kê		3	26C1MAT50813601	50	TK0001,TK P001	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	07g10 - 11g30	N2-503	14/10/26 - 02/12/26	



[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2		3	26C1ENG51314701	50	AV0001	3	5	07g10 - 11g30	A215	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	A401	13/08/26	
Kỹ năng viết nâng cao 2		3	26C1ENG51314904	50	AV0001	4	5	07g10 - 11g30	A308	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	A308	16/10/26	
Kỹ năng đọc nâng cao 2		3	26C1ENG51314801	50	AV0001	5	5	07g10 - 11g30	A102	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	A401	05/09/26	
Ngôn ngữ và truyền thông		3	26C1FOR51322301	50	AV0001	7	5	07g10 - 11g30	A102	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	A401	18/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021136	50	AV0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2		3	26C1ENG51314702	50	AV0002	3	5	12g45 - 17g05	A308	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	A401	27/08/26	
Kỹ năng viết nâng cao 2		3	26C1ENG51314905	50	AV0002	6	5	07g10 - 11g30	A203	09/10/26 - 16/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	07g10 - 11g30	A102	14/10/26 - 02/12/26	
Kỹ năng đọc nâng cao 2		3	26C1ENG51314802	50	AV0002	5	5	12g45 - 17g05	A102	13/08/26 - 08/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	A308	15/08/26	
Ngôn ngữ và truyền thông		3	26C1FOR51322302	50	AV0002	3	5	07g10 - 11g30	A401	11/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A308	15/08/26 - 03/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021137	50	AV0002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2		3	26C1ENG51314703	50	AV0003	3	5	12g45 - 17g05	A401	11/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	A108	13/08/26 - 08/10/26	
Kỹ năng viết nâng cao 2		3	26C1ENG51314906	50	AV0003	4	5	12g45 - 17g05	A308	14/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	A308	16/10/26	
Kỹ năng đọc nâng cao 2		3	26C1ENG51314803	50	AV0003	3	5	07g10 - 11g30	A308	11/08/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	A108	13/08/26 - 08/10/26	
Ngôn ngữ và truyền thông		3	26C1FOR51322303	50	AV0003	7	5	12g45 - 17g05	A102	15/08/26 - 03/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	07g10 - 11g30	A308	18/08/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021138	50	AV0003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



[CT TV] NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C1ECO50106701	40	CT0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-512	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	24/10/26 - 31/10/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26C1ECO50100204	40	CT0001	3	5	07g10 - 11g30	N2-512	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-509	19/09/26	
Nhập môn Kinh tế chính trị quốc tế		3	26C1POL51004401	40	CT0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-512	11/08/26 - 29/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g45 - 12g05	N2-509	03/10/26	
Quan hệ quốc tế		3	26C1POL51004501	40	CT0001	3	5	12g45 - 17g05	N2-512	06/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g45 - 12g05	N2-509	10/10/26 - 17/10/26	
Sinh hoạt lớp			26C1ADM535021113	40	CT0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26C1HCM51000437	40	CT0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-512	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2

LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH LĨNH VỰC KINH DOANH (HP2) KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319821	44	K51.TACO B2.N1_N1. 01	2	5	07g10 - 11g30	N2-206	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319822	44	K51.TACO B2.N1_N1. 02	2	5	12g45 - 17g05	N2-206	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319823	44	K51.TACO B2.N1_N1. 03	3	5	07g10 - 11g30	N2-206	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319824	44	K51.TACO B2.N1_N1. 04	3	5	12g45 - 17g05	N2-206	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319825	44	K51.TACO B2.N1_N1. 05	4	5	07g10 - 11g30	N2-206	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319826	44	K51.TACO B2.N1_N1. 06	4	5	12g45 - 17g05	N2-206	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319827	44	K51.TACO B2.N1_N1. 07	5	5	07g10 - 11g30	N2-206	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319828	44	K51.TACO B2.N1_N1. 08	5	5	12g45 - 17g05	N2-206	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319829	44	K51.TACO B2.N1_N1. 09	6	5	07g10 - 11g30	N2-206	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319830	44	K51.TACO B2.N1_N1. 10	6	5	12g45 - 17g05	N2-206	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319831	44	K51.TACO B2.N1_N1. 11	7	5	07g10 - 11g30	N2-206	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319832	44	K51.TACO B2.N1_N1. 12	7	5	12g45 - 17g05	N2-206	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319833	44	K51.TACO B2.N1_N1. 13	2	5	07g10 - 11g30	N2-212	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319834	44	K51.TACO B2.N1_N1. 14	2	5	12g45 - 17g05	N2-212	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319835	44	K51.TACO B2.N1_N1. 15	3	5	07g10 - 11g30	N2-212	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319836	44	K51.TACO B2.N1_N1. 16	3	5	12g45 - 17g05	N2-212	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319837	44	K51.TACO B2.N1_N1. 17	4	5	07g10 - 11g30	N2-212	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319838	44	K51.TACO B2.N1_N1. 18	4	5	12g45 - 17g05	N2-212	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319839	44	K51.TACO B2.N1_N1. 19	5	5	07g10 - 11g30	N2-212	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319840	44	K51.TACO B2.N1_N1. 20	5	5	12g45 - 17g05	N2-212	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319841	44	K51.TACO B2.N1_N1. 21	6	5	07g10 - 11g30	N2-212	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319842	44	K51.TACO B2.N1_N1. 22	6	5	12g45 - 17g05	N2-212	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319843	44	K51.TACO B2.N1_N1. 23	7	5	07g10 - 11g30	N2-212	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319844	44	K51.TACO B2.N1_N1. 24	7	5	12g45 - 17g05	N2-212	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319845	44	K51.TACO B2.N1_N1. 25	2	5	07g10 - 11g30	N2-306	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319846	44	K51.TACO B2.N1_N1. 26	2	5	12g45 - 17g05	N2-306	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319847	44	K51.TACO B2.N1_N1. 27	3	5	07g10 - 11g30	N2-306	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319848	44	K51.TACO B2.N1_N1. 28	3	5	12g45 - 17g05	N2-306	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319849	44	K51.TACO B2.N1_N1. 29	4	5	07g10 - 11g30	N2-306	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319850	44	K51.TACO B2.N1_N1. 30	4	5	12g45 - 17g05	N2-306	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319851	44	K51.TACO B2.N1_N1. 31	5	5	07g10 - 11g30	N2-306	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319852	44	K51.TACO B2.N1_N1. 32	5	5	12g45 - 17g05	N2-306	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319853	44	K51.TACO B2.N1_N1. 33	6	5	07g10 - 11g30	N2-306	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319854	44	K51.TACO B2.N1_N1. 34	6	5	12g45 - 17g05	N2-306	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319855	44	K51.TACO B2.N1_N1. 35	7	5	07g10 - 11g30	N2-306	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319856	44	K51.TACO B2.N1_N1. 36	7	5	12g45 - 17g05	N2-306	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319857	44	K51.TACO B2.N1_N1. 37	2	5	07g10 - 11g30	N2-313	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319858	44	K51.TACO B2.N1_N1. 38	2	5	12g45 - 17g05	N2-313	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319859	44	K51.TACO B2.N1_N1. 39	3	5	07g10 - 11g30	N2-313	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319860	44	K51.TACO B2.N1_N1. 40	3	5	12g45 - 17g05	N2-313	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319861	44	K51.TACO B2.N1_N1. 41	4	5	07g10 - 11g30	N2-313	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319862	44	K51.TACO B2.N1_N1. 42	4	5	12g45 - 17g05	N2-313	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319863	44	K51.TACO B2.N1_N1. 43	5	5	07g10 - 11g30	N2-313	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319864	44	K51.TACO B2.N1_N1. 44	5	5	12g45 - 17g05	N2-313	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319865	44	K51.TACO B2.N1_N1. 45	6	5	07g10 - 11g30	N2-313	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319866	44	K51.TACO B2.N1_N1. 46	6	5	12g45 - 17g05	N2-313	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319867	44	K51.TACO B2.N1_N1. 47	7	5	07g10 - 11g30	N2-313	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319868	44	K51.TACO B2.N1_N1. 48	7	5	12g45 - 17g05	N2-313	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319869	44	K51.TACO B2.N1_N1. 49	2	5	07g10 - 11g30	N2-406	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319870	44	K51.TACO B2.N1_N1. 50	2	5	12g45 - 17g05	N2-406	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319871	44	K51.TACO B2.N1_N1. 51	3	5	07g10 - 11g30	N2-406	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319872	44	K51.TACO B2.N1_N1. 52	3	5	12g45 - 17g05	N2-406	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319873	44	K51.TACO B2.N1_N1. 53	4	5	07g10 - 11g30	N2-406	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319874	44	K51.TACO B2.N1_N1. 54	4	5	12g45 - 17g05	N2-406	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319875	44	K51.TACO B2.N1_N1. 55	5	5	07g10 - 11g30	N2-406	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319876	44	K51.TACO B2.N1_N1. 56	5	5	12g45 - 17g05	N2-406	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319877	44	K51.TACO B2.N1_N1. 57	6	5	07g10 - 11g30	N2-406	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319878	44	K51.TACO B2.N1_N1. 58	6	5	12g45 - 17g05	N2-406	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319879	44	K51.TACO B2.N1_N1. 59	7	5	07g10 - 11g30	N2-406	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319880	44	K51.TACO B2.N1_N1. 60	7	5	12g45 - 17g05	N2-406	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319881	44	K51.TACO B2.N1_N1. 61	2	5	07g10 - 11g30	N2-412	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319882	44	K51.TACO B2.N1_N1. 62	2	5	12g45 - 17g05	N2-412	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319883	44	K51.TACO B2.N1_N1. 63	3	5	07g10 - 11g30	N2-412	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319884	44	K51.TACO B2.N1_N1. 64	3	5	12g45 - 17g05	N2-412	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319885	44	K51.TACO B2.N1_N1. 65	4	5	07g10 - 11g30	N2-412	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319886	44	K51.TACO B2.N1_N1. 66	4	5	12g45 - 17g05	N2-412	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319887	44	K51.TACO B2.N1_N1. 67	5	5	07g10 - 11g30	N2-412	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319888	44	K51.TACO B2.N1_N1. 68	5	5	12g45 - 17g05	N2-412	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319889	44	K51.TACO B2.N1_N1. 69	6	5	07g10 - 11g30	N2-412	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319890	44	K51.TACO B2.N1_N1. 70	6	5	12g45 - 17g05	N2-412	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319891	44	K51.TACO B2.N1_N1. 71	7	5	07g10 - 11g30	N2-412	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319892	44	K51.TACO B2.N1_N1. 72	7	5	12g45 - 17g05	N2-412	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319893	44	K51.TACO B2.N1_N1. 73	2	5	07g10 - 11g30	N2-506	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319894	44	K51.TACO B2.N1_N1. 74	2	5	12g45 - 17g05	N2-506	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319895	44	K51.TACO B2.N1_N1. 75	3	5	07g10 - 11g30	N2-506	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319896	44	K51.TACO B2.N1_N1. 76	3	5	12g45 - 17g05	N2-506	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319897	44	K51.TACO B2.N1_N1. 77	4	5	07g10 - 11g30	N2-506	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319898	44	K51.TACO B2.N1_N1. 78	4	5	12g45 - 17g05	N2-506	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG51319899	44	K51.TACO B2.N1_N1. 79	5	5	07g10 - 11g30	N2-506	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG513198100	44	K51.TACO B2.N1_N1. 80	5	5	12g45 - 17g05	N2-506	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG513198101	44	K51.TACO B2.N1_N1. 81	6	5	07g10 - 11g30	N2-506	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG513198102	44	K51.TACO B2.N1_N1. 82	6	5	12g45 - 17g05	N2-506	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG513198103	44	K51.TACO B2.N1_N1. 83	7	5	07g10 - 11g30	N2-506	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	26C1ENG513198104	44	K51.TACO B2.N1_N1. 84	7	5	12g45 - 17g05	N2-506	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH LĨNH VỰC KINH TẾ (HP2) KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319601	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.01	2	5	07g10 - 11g30	N1-405	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319602	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.02	2	5	12g45 - 17g05	N1-405	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319603	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.03	3	5	07g10 - 11g30	N1-405	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319604	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.04	3	5	12g45 - 17g05	N1-405	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319605	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.05	4	5	07g10 - 11g30	N1-405	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319606	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.06	4	5	12g45 - 17g05	N1-405	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319607	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.07	5	5	07g10 - 11g30	N1-405	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319608	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.08	5	5	12g45 - 17g05	N1-405	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319609	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.09	6	5	07g10 - 11g30	N1-405	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319610	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.10	6	5	12g45 - 17g05	N1-405	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319611	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.11	7	5	07g10 - 11g30	N1-405	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319612	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.12	7	5	12g45 - 17g05	N1-405	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319613	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.13	2	5	07g10 - 11g30	N1-504	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319614	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.14	2	5	12g45 - 17g05	N1-504	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319615	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.15	3	5	07g10 - 11g30	N1-504	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319616	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.16	3	5	12g45 - 17g05	N1-504	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319617	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.17	4	5	07g10 - 11g30	N1-504	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319618	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.18	4	5	12g45 - 17g05	N1-504	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319619	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.19	5	5	07g10 - 11g30	N1-504	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319620	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.20	5	5	12g45 - 17g05	N1-504	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319621	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.21	6	5	07g10 - 11g30	N1-504	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319622	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.22	6	5	12g45 - 17g05	N1-504	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319623	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.23	7	5	07g10 - 11g30	N1-504	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319624	42	K51.TACE LG2.N1_N 1.24	7	5	12g45 - 17g05	N1-504	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH LĨNH VỰC KINH TẾ (HP2) KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319625	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.25	2	5	07g10 - 11g30	N1-305	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319626	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.26	2	5	12g45 - 17g05	N1-305	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319627	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.27	3	5	07g10 - 11g30	N1-305	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319628	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.28	3	5	12g45 - 17g05	N1-305	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319629	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.29	4	5	07g10 - 11g30	N1-305	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319630	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.30	4	5	12g45 - 17g05	N1-305	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319631	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.31	5	5	07g10 - 11g30	N1-305	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319632	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.32	5	5	12g45 - 17g05	N1-305	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319633	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.33	6	5	07g10 - 11g30	N1-305	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319634	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.34	6	5	12g45 - 17g05	N1-305	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319635	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.35	7	5	07g10 - 11g30	N1-305	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	26C1ENG51319636	42	K51.TACE LG2.N2_N 2.36	7	5	12g45 - 17g05	N1-305	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ, TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT KẾ (HP2) KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 3)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320013	44	K51.TACT D2.N3_N3. 13	2	5	07g10 - 11g30	N1-605	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320014	44	K51.TACT D2.N3_N3. 14	2	5	12g45 - 17g05	N1-605	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320015	44	K51.TACT D2.N3_N3. 15	3	5	07g10 - 11g30	N1-605	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320016	44	K51.TACT D2.N3_N3. 16	3	5	12g45 - 17g05	N1-605	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320017	44	K51.TACT D2.N3_N3. 17	4	5	07g10 - 11g30	N1-605	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320018	44	K51.TACT D2.N3_N3. 18	4	5	12g45 - 17g05	N1-605	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320019	44	K51.TACT D2.N3_N3. 19	5	5	07g10 - 11g30	N1-605	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320020	44	K51.TACT D2.N3_N3. 20	5	5	12g45 - 17g05	N1-605	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320021	44	K51.TACT D2.N3_N3. 21	6	5	07g10 - 11g30	N1-605	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320022	44	K51.TACT D2.N3_N3. 22	6	5	12g45 - 17g05	N1-605	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320023	44	K51.TACT D2.N3_N3. 23	7	5	07g10 - 11g30	N1-605	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320024	44	K51.TACT D2.N3_N3. 24	7	5	12g45 - 17g05	N1-605	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3



LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ, TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT KẾ (HP2) KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320001	45	K51.TACT D2.N2_N2. 01	2	5	07g10 - 11g30	N1-503	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320002	45	K51.TACT D2.N2_N2. 02	2	5	12g45 - 17g05	N1-503	10/08/26 - 05/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320003	45	K51.TACT D2.N2_N2. 03	3	5	07g10 - 11g30	N1-503	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320004	45	K51.TACT D2.N2_N2. 04	3	5	12g45 - 17g05	N1-503	11/08/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320005	45	K51.TACT D2.N2_N2. 05	4	5	07g10 - 11g30	N1-503	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320006	45	K51.TACT D2.N2_N2. 06	4	5	12g45 - 17g05	N1-503	12/08/26 - 14/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320007	45	K51.TACT D2.N2_N2. 07	5	5	07g10 - 11g30	N1-503	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320008	45	K51.TACT D2.N2_N2. 08	5	5	12g45 - 17g05	N1-503	13/08/26 - 15/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320009	45	K51.TACT D2.N2_N2. 09	6	5	07g10 - 11g30	N1-503	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320010	45	K51.TACT D2.N2_N2. 10	6	5	12g45 - 17g05	N1-503	14/08/26 - 09/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320011	45	K51.TACT D2.N2_N2. 11	7	5	07g10 - 11g30	N1-503	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26C1ENG51320012	45	K51.TACT D2.N2_N2. 12	7	5	12g45 - 17g05	N1-503	15/08/26 - 10/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



LỊCH HỌC HP KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002404	100	K51.KTCT. N1_N1.01	2	5	07g45 - 12g05	N2-405	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002405	100	K51.KTCT. N1_N1.02	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002406	100	K51.KTCT. N1_N1.03	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002407	100	K51.KTCT. N1_N1.04	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002408	100	K51.KTCT. N1_N1.05	4	5	07g45 - 12g05	N2-405	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002409	100	K51.KTCT. N1_N1.06	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002410	100	K51.KTCT. N1_N1.07	5	5	07g45 - 12g05	N2-405	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002411	100	K51.KTCT. N1_N1.08	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002412	100	K51.KTCT. N1_N1.09	6	5	07g45 - 12g05	N2-405	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002413	100	K51.KTCT. N1_N1.10	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



LỊCH HỌC HP KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002414	100	K51.KTCT. N2_N2.11	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002415	100	K51.KTCT. N2_N2.12	4	5	07g45 - 12g05	N2-205	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002416	100	K51.KTCT. N2_N2.13	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002417	100	K51.KTCT. N2_N2.14	6	5	07g45 - 12g05	N2-205	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002418	100	K51.KTCT. N2_N2.15	7	5	07g45 - 12g05	N2-205	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002424	100	K51.KTCT. N2_N2.21	7	5	07g45 - 12g05	N2-405	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002425	100	K51.KTCT. N2_N2.22	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



LỊCH HỌC HP KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 3)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002419	100	K51.KTCT. N3_N3.16	4	5	07g45 - 12g05	N2-205	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002420	100	K51.KTCT. N3_N3.17	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002421	100	K51.KTCT. N3_N3.18	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002422	100	K51.KTCT. N3_N3.19	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26C1POL51002423	100	K51.KTCT. N3_N3.20	6	5	07g45 - 12g05	N2-205	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3



LỊCH HỌC HP CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC KHÓA 51 DHCQ (Nhóm 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002521	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 01	2	5	07g45 - 12g05	N2-505	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002522	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 02	2	5	12g45 - 17g05	N2-505	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002523	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 03	3	5	07g45 - 12g05	N2-505	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002524	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 04	3	5	12g45 - 17g05	N2-505	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002525	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 05	4	5	07g45 - 12g05	N2-505	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002526	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 06	4	5	12g45 - 17g05	N2-505	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002527	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 07	5	5	07g45 - 12g05	N2-505	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002528	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 08	5	5	12g45 - 17g05	N2-505	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002529	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 09	6	5	07g45 - 12g05	N2-505	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002530	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 10	6	5	12g45 - 17g05	N2-505	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002531	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 11	7	5	07g45 - 12g05	N2-505	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002532	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 12	7	5	12g45 - 17g05	N2-505	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002533	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 13	2	5	07g45 - 12g05	N2-505	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002534	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 14	2	5	12g45 - 17g05	N2-505	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002535	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 15	3	5	07g45 - 12g05	N2-505	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002536	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 16	3	5	12g45 - 17g05	N2-505	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002537	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 17	4	5	07g45 - 12g05	N2-505	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002538	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 18	4	5	12g45 - 17g05	N2-505	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002539	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 19	5	5	07g45 - 12g05	N2-505	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002540	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 20	5	5	12g45 - 17g05	N2-505	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002541	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 21	6	5	07g45 - 12g05	N2-505	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002542	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 22	6	5	12g45 - 17g05	N2-505	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002543	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 23	7	5	07g45 - 12g05	N2-505	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002544	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 24	7	5	12g45 - 17g05	N2-505	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002545	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 25	2	5	07g45 - 12g05	N2-507	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002546	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 26	2	5	12g45 - 17g05	N2-507	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002547	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 27	3	5	07g45 - 12g05	N2-507	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002548	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 28	3	5	12g45 - 17g05	N2-507	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002549	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 29	4	5	07g45 - 12g05	N2-507	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002550	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 30	4	5	12g45 - 17g05	N2-507	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002551	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 31	5	5	07g45 - 12g05	N2-507	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002552	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 32	5	5	12g45 - 17g05	N2-507	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002553	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 33	6	5	07g45 - 12g05	N2-507	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002554	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 34	6	5	12g45 - 17g05	N2-507	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002555	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 35	7	5	07g45 - 12g05	N2-507	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002556	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 36	7	5	12g45 - 17g05	N2-507	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002557	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 37	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002558	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 38	7	5	07g45 - 12g05	N2-205	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002559	100	K51.CNXH KH.N1_N1. 39	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



LỊCH HỌC HP CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC KHÓA 51 DHCQ (Nhóm 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002560	100	K51.CNXH KH.N2_N2. 40	2	5	07g45 - 12g05	N2-507	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002561	100	K51.CNXH KH.N2_N2. 41	2	5	12g45 - 17g05	N2-507	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002562	100	K51.CNXH KH.N2_N2. 42	3	5	07g45 - 12g05	N2-507	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26C1POL51002563	100	K51.CNXH KH.N2_N2. 43	3	5	12g45 - 17g05	N2-507	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



LỊCH HỌC HP KỸ NĂNG MỀM KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309514	93	K51.KNM. N1_N1.01	2	5	07g10 - 11g30	N2-208	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309515	93	K51.KNM. N1_N1.02	2	5	12g45 - 17g05	N2-208	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309516	93	K51.KNM. N1_N1.03	3	5	07g10 - 11g30	N2-208	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309517	93	K51.KNM. N1_N1.04	3	5	12g45 - 17g05	N2-208	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309518	93	K51.KNM. N1_N1.05	4	5	07g10 - 11g30	N2-208	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309519	93	K51.KNM. N1_N1.06	4	5	12g45 - 17g05	N2-208	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309520	93	K51.KNM. N1_N1.07	5	5	07g10 - 11g30	N2-208	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309521	93	K51.KNM. N1_N1.08	5	5	12g45 - 17g05	N2-208	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309522	93	K51.KNM. N1_N1.09	6	5	07g10 - 11g30	N2-208	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309523	93	K51.KNM. N1_N1.10	6	5	12g45 - 17g05	N2-208	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309524	93	K51.KNM. N1_N1.11	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309525	93	K51.KNM. N1_N1.12	7	5	12g45 - 17g05	N2-208	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



LỊCH HỌC HP KỸ NĂNG MỀM KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309526	100	K51.KNM. N2_N2.13	7	5	07g10 - 11g30	N2-507	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Kỹ năng mềm		2	26C1BUS50309527	100	K51.KNM. N2_N2.14	7	5	12g45 - 17g05	N2-507	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2



LỊCH HỌC HP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122001	93	K51.PTBV. N1_N1.01	2	5	07g10 - 11g30	N2-210	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122002	93	K51.PTBV. N1_N1.02	2	5	12g45 - 17g05	N2-210	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122003	93	K51.PTBV. N1_N1.03	3	5	07g10 - 11g30	N2-210	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122004	93	K51.PTBV. N1_N1.04	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122005	93	K51.PTBV. N1_N1.05	4	5	07g10 - 11g30	N2-210	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122006	93	K51.PTBV. N1_N1.06	4	5	12g45 - 17g05	N2-210	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122007	93	K51.PTBV. N1_N1.07	5	5	07g10 - 11g30	N2-210	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122008	93	K51.PTBV. N1_N1.08	5	5	12g45 - 17g05	N2-210	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122009	93	K51.PTBV. N1_N1.09	6	5	07g10 - 11g30	N2-210	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122010	93	K51.PTBV. N1_N1.10	6	5	12g45 - 17g05	N2-210	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122011	93	K51.PTBV. N1_N1.11	7	5	07g10 - 11g30	N2-210	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122012	93	K51.PTBV. N1_N1.12	7	5	12g45 - 17g05	N2-210	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122013	93	K51.PTBV. N1_N1.13	2	5	07g10 - 11g30	N2-210	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122014	93	K51.PTBV. N1_N1.14	2	5	12g45 - 17g05	N2-210	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122015	93	K51.PTBV. N1_N1.15	3	5	07g10 - 11g30	N2-210	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122016	93	K51.PTBV. N1_N1.16	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122017	93	K51.PTBV. N1_N1.17	4	5	07g10 - 11g30	N2-210	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122018	93	K51.PTBV. N1_N1.18	4	5	12g45 - 17g05	N2-210	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122019	93	K51.PTBV. N1_N1.19	5	5	07g10 - 11g30	N2-210	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122020	93	K51.PTBV. N1_N1.20	5	5	12g45 - 17g05	N2-210	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122021	93	K51.PTBV. N1_N1.21	6	5	07g10 - 11g30	N2-210	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122022	93	K51.PTBV. N1_N1.22	6	5	12g45 - 17g05	N2-210	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122023	93	K51.PTBV. N1_N1.23	7	5	07g10 - 11g30	N2-210	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26C1ECO50122024	93	K51.PTBV. N1_N1.24	7	5	12g45 - 17g05	N2-210	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

LỊCH HỌC HP NHẬP MÔN TÂM LÝ HỌC KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 3)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326407	50	K51.NMTL H.N3_N3.0 1	2	5	07g10 - 11g30	N2-207	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326408	50	K51.NMTL H.N3_N3.0 2	2	5	12g45 - 17g05	N2-207	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326409	50	K51.NMTL H.N3_N3.0 3	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326410	50	K51.NMTL H.N3_N3.0 4	4	5	12g45 - 17g05	N2-207	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326411	50	K51.NMTL H.N3_N3.0 5	5	5	07g10 - 11g30	N2-207	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326412	50	K51.NMTL H.N3_N3.0 6	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326413	50	K51.NMTL H.N3_N3.0 7	6	5	07g10 - 11g30	N2-207	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326414	50	K51.NMTL H.N3_N3.0 8	6	5	12g45 - 17g05	N2-207	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326415	50	K51.NMTL H.N3_N3.0 9	7	5	07g10 - 11g30	N2-207	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26C1BUS50326416	50	K51.NMTL H.N3_N3.1 0	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N3

LỊCH HỌC HP NHẬP MÔN KHOA HỌC DỮ LIỆU VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 51 DHCQ (Nhóm 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922201	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.01	2	5	07g10 - 11g30	N1-601	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922202	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.02	2	5	12g45 - 17g05	N1-601	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922203	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.03	3	5	07g10 - 11g30	N1-601	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922204	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.04	3	5	12g45 - 17g05	N1-601	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922205	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.05	4	5	07g10 - 11g30	N1-601	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922206	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.06	4	5	12g45 - 17g05	N1-601	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922207	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.07	5	5	07g10 - 11g30	N1-601	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922208	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.08	5	5	12g45 - 17g05	N1-601	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922209	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.09	6	5	07g10 - 11g30	N1-601	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922210	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.10	6	5	12g45 - 17g05	N1-601	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922211	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.11	7	5	07g10 - 11g30	N1-601	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922212	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.12	7	5	12g45 - 17g05	N1-601	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922213	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.13	2	5	07g10 - 11g30	N1-601	07/09/26 - 12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922214	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.14	2	5	12g45 - 17g05	N1-601	07/09/26 - 12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922215	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.15	3	5	07g10 - 11g30	N1-601	01/09/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922216	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.16	3	5	12g45 - 17g05	N1-601	01/09/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922217	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.17	4	5	07g10 - 11g30	N1-601	16/09/26 - 21/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922218	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.18	4	5	12g45 - 17g05	N1-601	16/09/26 - 21/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922219	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.19	5	5	07g10 - 11g30	N1-601	17/09/26 - 22/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922220	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.20	5	5	12g45 - 17g05	N1-601	17/09/26 - 22/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922221	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.21	6	5	07g10 - 11g30	N1-601	11/09/26 - 16/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922222	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.22	6	5	12g45 - 17g05	N1-601	11/09/26 - 16/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922223	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.23	7	5	07g10 - 11g30	N1-601	19/09/26 - 24/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922224	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.24	7	5	12g45 - 17g05	N1-601	19/09/26 - 24/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922225	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.25	2	5	07g10 - 11g30	N1-701	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922226	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.26	2	5	12g45 - 17g05	N1-701	19/10/26 - 30/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922227	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.27	3	5	07g10 - 11g30	N1-701	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922228	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.28	3	5	12g45 - 17g05	N1-701	13/10/26 - 01/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922229	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.29	4	5	07g10 - 11g30	N1-701	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922230	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.30	4	5	12g45 - 17g05	N1-701	28/10/26 - 02/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922231	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.31	5	5	07g10 - 11g30	N1-701	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922232	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.32	5	5	12g45 - 17g05	N1-701	29/10/26 - 03/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922233	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.33	6	5	07g10 - 11g30	N1-701	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922234	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.34	6	5	12g45 - 17g05	N1-701	23/10/26 - 04/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922235	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.35	7	5	07g10 - 11g30	N1-701	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922236	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.36	7	5	12g45 - 17g05	N1-701	31/10/26 - 05/12/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922237	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.37	2	5	07g10 - 11g30	N1-701	07/09/26 - 12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922238	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.38	2	5	12g45 - 17g05	N1-701	07/09/26 - 12/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922239	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.39	3	5	07g10 - 11g30	N1-701	01/09/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922240	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.40	3	5	12g45 - 17g05	N1-701	01/09/26 - 06/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922241	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.41	4	5	07g10 - 11g30	N1-701	16/09/26 - 21/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922242	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.42	4	5	12g45 - 17g05	N1-701	16/09/26 - 21/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922243	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.43	5	5	07g10 - 11g30	N1-701	17/09/26 - 22/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922244	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.44	5	5	12g45 - 17g05	N1-701	17/09/26 - 22/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922245	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.45	6	5	07g10 - 11g30	N1-701	11/09/26 - 16/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922246	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.46	6	5	12g45 - 17g05	N1-701	11/09/26 - 16/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922247	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.47	7	5	07g10 - 11g30	N1-701	19/09/26 - 24/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26C1INF50922248	55	K51.NMK HDL.N1_N 1.48	7	5	12g45 - 17g05	N1-701	19/09/26 - 24/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



LỊCH HỌC HP TƯ DUY THIẾT KẾ KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005901	55	K51.TDTK. N1_N1.01	2	5	07g10 - 11g30	N2-504	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005902	55	K51.TDTK. N1_N1.02	2	5	12g45 - 17g05	N2-504	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005903	55	K51.TDTK. N1_N1.03	3	5	07g10 - 11g30	N2-504	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005904	55	K51.TDTK. N1_N1.04	3	5	12g45 - 17g05	N2-504	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005905	55	K51.TDTK. N1_N1.05	4	5	07g10 - 11g30	N2-504	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005906	55	K51.TDTK. N1_N1.06	4	5	12g45 - 17g05	N2-504	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005907	55	K51.TDTK. N1_N1.07	5	5	07g10 - 11g30	N2-504	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005908	55	K51.TDTK. N1_N1.08	5	5	12g45 - 17g05	N2-504	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005909	55	K51.TDTK. N1_N1.09	6	5	07g10 - 11g30	N2-504	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005910	55	K51.TDTK. N1_N1.10	6	5	12g45 - 17g05	N2-504	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005911	55	K51.TDTK. N1_N1.11	7	5	07g10 - 11g30	N2-504	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005912	55	K51.TDTK. N1_N1.12	7	5	12g45 - 17g05	N2-504	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005913	55	K51.TDTK. N1_N1.13	2	5	07g10 - 11g30	N2-504	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005914	55	K51.TDTK. N1_N1.14	2	5	12g45 - 17g05	N2-504	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005915	55	K51.TDTK. N1_N1.15	3	5	07g10 - 11g30	N2-504	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005916	55	K51.TDTK. N1_N1.16	3	5	12g45 - 17g05	N2-504	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005917	55	K51.TDTK. N1_N1.17	4	5	07g10 - 11g30	N2-504	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005918	55	K51.TDTK. N1_N1.18	4	5	12g45 - 17g05	N2-504	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005919	55	K51.TDTK. N1_N1.19	5	5	07g10 - 11g30	N2-504	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005920	55	K51.TDTK. N1_N1.20	5	5	12g45 - 17g05	N2-504	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005921	55	K51.TDTK. N1_N1.21	6	5	07g10 - 11g30	N2-504	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005922	55	K51.TDTK. N1_N1.22	6	5	12g45 - 17g05	N2-504	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005923	55	K51.TDTK. N1_N1.23	7	5	07g10 - 11g30	N2-504	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005924	55	K51.TDTK. N1_N1.24	7	5	12g45 - 17g05	N2-504	26/09/26 - 31/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005925	55	K51.TDTK. N1_N1.25	2	5	07g10 - 11g30	N2-508	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005926	55	K51.TDTK. N1_N1.26	2	5	12g45 - 17g05	N2-508	10/08/26 - 14/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005927	55	K51.TDTK. N1_N1.27	3	5	07g10 - 11g30	N2-508	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005928	55	K51.TDTK. N1_N1.28	3	5	12g45 - 17g05	N2-508	11/08/26 - 15/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005929	55	K51.TDTK. N1_N1.29	4	5	07g10 - 11g30	N2-508	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005930	55	K51.TDTK. N1_N1.30	4	5	12g45 - 17g05	N2-508	12/08/26 - 23/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005931	55	K51.TDTK. N1_N1.31	5	5	07g10 - 11g30	N2-508	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005932	55	K51.TDTK. N1_N1.32	5	5	12g45 - 17g05	N2-508	13/08/26 - 24/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005933	55	K51.TDTK. N1_N1.33	6	5	07g10 - 11g30	N2-508	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005934	55	K51.TDTK. N1_N1.34	6	5	12g45 - 17g05	N2-508	14/08/26 - 18/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005935	55	K51.TDTK. N1_N1.35	7	5	07g10 - 11g30	N2-508	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005936	55	K51.TDTK. N1_N1.36	7	5	12g45 - 17g05	N2-508	15/08/26 - 19/09/26	HKC2026.DHCQ .K51.N1



LỊCH HỌC HP TƯ DUY THIẾT KẾ KHÓA 51 ĐHCQ (Nhóm 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005937	55	K51.TDTK. N2_N2.37	2	5	07g10 - 11g30	N2-508	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005938	55	K51.TDTK. N2_N2.38	2	5	12g45 - 17g05	N2-508	21/09/26 - 26/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005939	55	K51.TDTK. N2_N2.39	3	5	07g10 - 11g30	N2-508	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005940	55	K51.TDTK. N2_N2.40	3	5	12g45 - 17g05	N2-508	22/09/26 - 03/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005941	55	K51.TDTK. N2_N2.41	4	5	07g10 - 11g30	N2-508	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005942	55	K51.TDTK. N2_N2.42	4	5	12g45 - 17g05	N2-508	30/09/26 - 04/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005943	55	K51.TDTK. N2_N2.43	5	5	07g10 - 11g30	N2-508	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005944	55	K51.TDTK. N2_N2.44	5	5	12g45 - 17g05	N2-508	01/10/26 - 05/11/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005945	55	K51.TDTK. N2_N2.45	6	5	07g10 - 11g30	N2-508	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26C1TEC55005946	55	K51.TDTK. N2_N2.46	6	5	12g45 - 17g05	N2-508	25/09/26 - 30/10/26	HKC2026.DHCQ .K51.N2

